RONG VIET SECURITIES

BẢN TIN SÁNG 25/06/2020

PHÂN PHỐI

DPM Cập nhật Q2/2020 - Tăng trưởng mạnh ngoài mong đợi

CP dẫn dắt: VIC, MCH & BCM

CP tụt hậu: SAB, HVN & SHB

THỊ TRƯỜNG

Top large cap tác động lên VNindex: NVL VIC BID VHM VCB

Diễn biến ngành hôm nay: 8 Tăng vs 32 Giảm

Vị thế VNIndex hiện nay: tăng (kể từ đáy gần nhất 24/03)

Diễn biến ngành từ 24/03: 43 Tăng vs 0 Giảm

GIAO DỊCH

Xu hướng VNIndex hiện tại: Sideway. Điểm hỗ trợ 830 -> kháng cự 905

Xu hướng hiện tại nhóm vốn hóa Tỷ USD: 6 Tăng & 12 Sideway vs 7 Giảm

Khuyến nghị kỹ thuật mới: 0 Mua vs 3 Bán

ĐẦU TƯ

Danh mục PTĐT Rồng Việt: 54 cp, chiếm tỷ trọng 36.2% vốn hóa toàn thị trường

Top3 kỳ vọng: PVD (+55%), PC1 (+54%) & MWG (+54%)

Nhóm ngành: Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác (xếp hạng 22/85)

Cổ phiếu hôm nay: DPM, Khuyến nghị: Nắm giữ, giá mục tiêu của Rồng Việt: 15 k/cp

RONG VIET SECURITIES

NEW

BẢNG GIÁ PREMIUM

https://livedragonpre.vdsc.com.vn

NÂNG CAO TRẢI NGHIỆM DỊCH VỤ

Dành cho khách hàng sử dụng dịch vụ giao dịch trực tuyến

- Nâng cấp bảo mật với chứng thư số.
- Tăng tốc độ kết nối và cập nhật dữ liệu.
- Hỗ trợ các tính năng nâng cao: Đặt lệnh, Thị trường, Bộ lọc chứng khoán, Chức năng bình luận và Khuyến nghị ngay trong phiên giao dịch đối với thị trường chứng khoán phái sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

141 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP.HCM | +84 28 6299 2020 | cskh@vdsc.com.vn | www.vdsc.com.vn

KHẢO SÁT Ý KIẾN BẠN ĐỌC

Nhằm nâng cao chất lượng bản tin sáng hàng ngày, chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp về mọi nội dung lẫn hình thức. Xin vui lòng ghi rõ các phần của bản tin mà quý vị muốn góp ý, và ghi ý kiến vào các ô trống dưới đây (thêm/sửa/xóa), rồi gửi về địa chỉ email của Hoàng Thạch Lân (lan.ht@vdsc.com.vn). Chúng tôi xin chân thành cám ơn.

Chương	Nội dung	Ý kiến
Tin tức và bình luận	Tin quốc tế. Vietnam vs Global indexes. Tin trong nước. Tin chứng khoán.	
Thị trường	Diễn biến trong phiên. Ngành hot hôm nay. Cổ phiếu tăng - giảm đáng chú ý. Biến động giá HOSE hôm nay. So với tuần trước. Xu hướng gần đây. Trading T+ dễ hay khó?	
Giao dịch	Nhận định chỉ số. Cập nhật xu hướng mới nhất. Vốn hóa tỷ USD. Nhóm tăng – giảm nóng. Top10 tuần qua. Top10 dòng tiền 5 phiên. Khuyến nghị kỹ thuật mới (trong T3). Theo dõi khuyến nghị (ngoài T3). Chứng quyền.	
Đầu tư	Danh mục cổ phiếu đáng chú ý. Danh mục đầu tư (giá mục tiêu và kỳ vọng, dự phóng doanh thu và LNST, dự phóng EPS và P/E forward). Nhóm ngành hôm nay. Cổ phiếu hôm nay. Cổ phiếu khuyến nghị gần đây.	
Phụ lục	Bảng tổng hợp cổ phiếu (PTKT, PTCB) theo yêu cầu của 1 số phòng môi giới/Chi nhánh	

NỘI DUNG CHÍNH

Dưới đây là một số nội dung QUÝ VỊ có thể quan tâm:

TIN TỨC & BÌNH LUẬN

Một số Tin quốc tế và trong nước nổi bật
Diễn biến 1 số chỉ số chứng khoán và giá hàng hóa thế giới
Tin chứng khoán: GAS ACV DGW HSG BFC...

THỊ TRƯỜNG

Top large cap tác động lên VNindex: NVL VIC BID VHM VCB
Diễn biến ngành hôm nay: 8 Tăng vs 32 Giảm
Dòng tiền hôm nay (3 sàn): Ra (Đảo chiều)

VNIndex -1.02% so với cuối tuần trước
Diễn biến ngành trong tuần: 19 Tăng vs 22 Giảm
Cổ phiếu tốt nhất trong tuần (có thanh khoản): THD CVN VID AFX MTA
Cổ phiếu tệ nhất trong tuần (có thanh khoản): KSD TVC NCP HII D11

Vị thế VNIndex hiện nay: tăng (kể từ đáy gần nhất 24/03)
Diễn biến ngành từ 24/03: 43 Tăng vs 0 Giảm
Cổ phiếu tốt nhất trong kỳ (có thanh khoản): DST MTA DBC SCI ITA
Cổ phiếu tệ nhất trong kỳ (có thanh khoản): TVC TNI TVB VTD KSD

GIAO DỊCH

Xu hướng VNIndex hiện tại: Sideway
Khoảng cách chỉ số giảm về điểm hỗ trợ: -3.5%
Xu hướng hiện tại nhóm vốn hóa Tỷ USD: 6 Tăng & 12 Sideway vs 7 Giảm

Xu hướng hiện tại của Top10 'con sóng' gần đây: HSG DGW TVB
Khuyến nghị kỹ thuật mới: 0 Mua vs 3 Bán

ĐẦU TƯ

Danh mục PTĐT Rồng Việt: 54 cp
Kỳ vọng tốt nhất: PVD (+55%), PC1 (+54%), MWG (+54%)
Dự phóng tốt nhất về tăng trưởng Doanh thu: DIG PVD PHR
Dự phóng tốt nhất về tăng trưởng lợi nhuận: PHR LHG DPM
Khuyến nghị MUA với P/E 2020F thấp nhất:

Nhóm ngành hôm nay (L4): Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khá
Đứng thứ 22/85 ngành về quy mô vốn hóa
Tổng giá trị vốn hóa: 30 914 tỷ đồng
B/q ngành (trọng số vốn hóa) ->: P/E trail 12.6, P/B 1

Cổ phiếu hôm nay: DPM
Ngành: Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác
HOSE (53) - Mid cap
Khuyến nghị: Nắm giữ, giá mục tiêu của Rồng Việt: 15 k/cp

VNINDEX

859.71 (-0.98%)

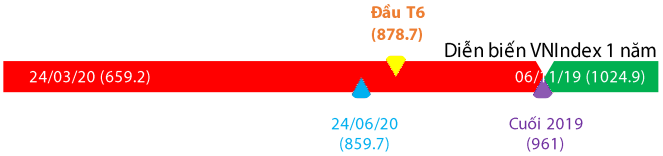

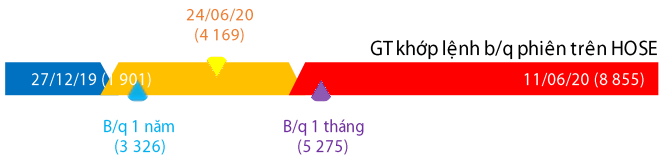

HNXINDEX

113.7 (-0.82%)

UPCOM INDEX

56.74 (+0.17%)

Nếu QUÝ VỊ có bất kỳ yêu cầu ngoài những nội dung trên Làm ơn gửi đến ngay cho chúng tôi tại https://www.facebook.com/vdsc.com.vn/

TIN TỨC & BÌNH LUẬN ▸ TIN QUỐC TẾ

25/06/20 8:07 AM

Stock indexes		Daily	Weekly	Monthly
Dow Jones	25,558	0.44%	-2.01%	2.25%
S&P 500	3,067	0.55%	-1.55%	2.51%
FTSE 100	6,124	-3.11%	-2.07%	0.92%
NIKKEI 225	22,394	-0.73%	0.20%	5.30%
SHANGHAI	2,980	0.30%	1.49%	5.73%
KOSPI	2,140	-1.02%	0.31%	5.44%
Hang Seng	24,782	-0.50%	1.23%	7.97%

Commodities		Daily	Weekly	Monthly
WTI	38.3	0.87%	-1.24%	11.67%
Brent	40.6	0.87%	-2.07%	12.25%
Natural gas	1.6	0.13%	-3.24%	-10.65%
Gold	1,764.4	0.13%	2.42%	3.10%
Milk	21.0		0.43%	72.35%
Coffee	96.7	0.42%	0.42%	-8.04%
Sugar	11.8	-0.34%	-2.97%	6.33%
Rubber	142.2	5.26%	2.01%	2.97%
Copper	2.6	0.09%	1.99%	9.19%
Steel	3,725.0	-0.56%	0.62%	3.56%
Coal	53.7	-0.13%	1.32%	-5.32%
Lead	1,768.0	-1.70%	1.57%	5.07%
Zinc	2,082.0	1.46%	5.31%	2.23%

Lo ngại về làn sóng dịch bệnh thứ 2, nhà đầu tư ồ ạt tìm đến tài sản an toàn, Dow Jones rớt hơn 700 điểm. Số ca mắc Covid-19 tiếp tục leo cao ở miền nam và miền tây nước Mỹ, với số ca nhập viện vì bệnh này đạt mức cao nhất từ đầu dịch ở 7 bang. Tổng thể, 33 bang và vùng lãnh thổ của Mỹ hiện có mức trung bình ca nhiễm bệnh mới cao hơn tuần trước. Tình trạng bán tháo ở phiên này đã khiến nhà đầu tư tìm đến các loại tài sản an toàn như vàng và trái phiếu. Giá vàng đạt mức cao nhất trong gần 8 năm, sau đó giảm nhẹ. Lợi suất trái phiếu kho bạc 10 năm giảm xuống 0,68%. Ở phiên này, cổ phiếu của các công ty được cho là được hưởng lợi từ việc nền kinh tế mở cửa trở lại đều rớt điểm. Các hãng hàng không đặc biệt bị ảnh hưởng bởi các lệnh cách ly do New York, New Jersey và Connecticut ban hành. Xem thêm

Eurasia Group: Covid-19 mở ra 'kỷ nguyên đồng'. Đồng, thường được coi là dấu hiệu chỉ báo tình trạng chung của nền kinh tế, cũng bị ảnh hưởng với Covid-19. Nhu cầu suy giảm đẩy giá kim loại này xuống thấp khi đại dịch đạt đỉnh hồi tháng 3. Tuy nhiên, giá đồng tại sàn giao dịch kim loại London đã phục hồi về quanh 5.909 USD/tấn trong phiên 23/6, sát đỉnh 5 tháng 5.928 USD/tấn hồi đầu tháng. Henning Gloystein, giám đốc năng lượng, khí hậu và tài nguyên tại Eurasia Group, ngày 23/6 cho biết Covid-19 được dự báo thúc đẩy xu hướng đầu tư vì môi trường và số hóa, "tạo ra đợt bùng nổ nhu cầu đồng". "Các chương trình kích thích kinh tế số và kinh tế xanh, đặc biệt là ở châu Á và châu Âu, sẽ tạo điều kiện để nhu cầu đồng bùng nổ - phương tiện điện, mạng lưới 5G, năng lượng tái tạo đều đòi hỏi lượng lớn đồng". Xem thêm

Đức tái phong toả hơn 350.000 dân vì dịch Covid-19 bùng phát. Lệnh phong toả được chính quyền bang Bắc Rhine-Westphalia, bang đông dân nhất nước Đức, áp dụng trở lại với quận Guetersloh ở bang này kể từ ngày 23/06 và kéo dài ít nhất đến ngày 30/06. Toàn bộ trên 350.000 dân của quận này sẽ phải tuân thủ trở lại các hạn chế như giai đoạn đầu phong toả cách đây gần 3 tháng, bao gồm việc không tụ tập đông người nơi công cộng, chỉ ra khỏi nhà khi có việc thiết yếu, giữ khoảng cách an toàn. Toàn bộ các quán bar, bảo tàng, rạp chiếu phim, phòng tập thể thao, bể bơi… trong quận này cũng sẽ bị đóng cửa. Người dân cũng bị cấm đi cắm trại ngoài trời. Xem thêm

Hối thúc Quốc hội Hàn Quốc phê chuẩn ngân sách bổ sung thứ ba. Ngân sách bổ sung trị giá 35.300 tỷ won (29 tỷ USD) sẽ giúp các ngành công nghiệp chủ chốt ứng phó với tác động của đại dịch. Tuy nhiên, các nghị sỹ chưa thể bắt đầu đánh giá về ngân sách do có nhiều bất đồng về vấn đề này. Cơ quan Hải quan Hàn Quốc vừa cho biết, xuất khẩu của nước này trong 20 ngày đầu tháng 6/2020 giảm 7,5% so với cùng kỳ năm ngoái do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19. Theo đó, trong 20 ngày đầu tháng 6/2020, kim ngạch xuất khẩu của Hàn Quốc chỉ đạt 25 tỷ USD. Xuất khẩu trung bình hàng ngày trong thời gian nói trên giảm 16,2% so với cùng kỳ năm 2019. Xét theo lĩnh vực, xuất khẩu mặt hàng chip nhớ tăng 2,6%, nhưng xuất khẩu ô tô lại giảm 36,7%. Xem thêm

Mỹ cân nhắc áp thuế với 3,1 tỷ USD hàng hóa châu Âu. Tài liệu công bố ngày 23/6 từ văn phòng đại diện thương mại Mỹ (USTR) cho biết cơ quan này có thể điều chỉnh thuế với hàng hóa của Liên minh châu Âu (EU), bao gồm giữ nguyên hoặc tăng thuế, cân nhắc áp thuế với hàng loạt sản phẩm của Pháp, Đức, Tây Ban Nha hoặc Anh, từ ôliu cho đến cà phê khử cafein, tổng giá trị ước tính 3,1 tỷ USD. Thông tin trên xuất hiện trong bối cảnh Mỹ và EU vẫn đang vướng trong tranh chấp thương mại kéo dài nhiều năm qua. Hai bên cáo buộc lẫn nhau đã trợ giá trái phép cho 2 hãng sản xuất máy bay Boeing, trụ sở Mỹ, và Airbus, nhằm giành lợi thế trong lĩnh vực hàng không. Xem thêm

TIN TỨC & BÌNH LUẬN ▸ VIETNAM VS GLOBAL INDEXES

Số lượng chỉ số: 23 *tradingeconomics.com/stocks* *Jun.25 2020* *08:07 AM*

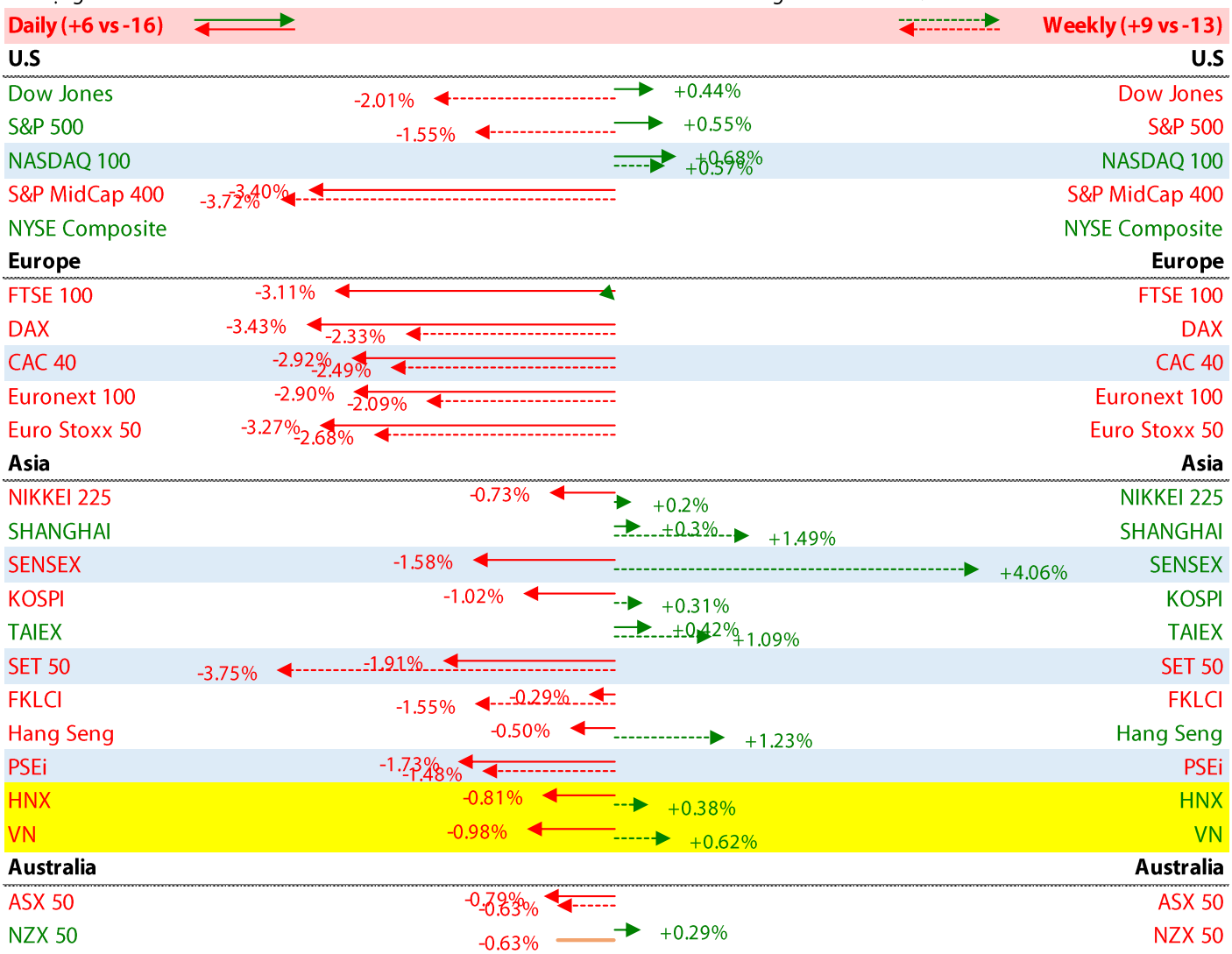

TIN TỨC & BÌNH LUẬN ▸ TIN TRONG NƯỚC

Việt Nam tiếp tục ở lại nhóm MSCI Frontier Markets, có thể được tăng mạnh tỷ trọng vào cuối năm nay. MSCI vừa công bố phân loại thị trường bán niên năm 2020. Theo đó, không có thị trường nào được MSCI nâng hạng từ thị trường cận biên (Frontier Markets) lên thị trường mới nổi (Emerging Markets) trong kỳ này. Tuy nhiên, MSCI sẽ đưa Iceland vào rổ Frontier Markets từ tháng 6/2021 với tỷ trọng ước tính 5,24%. Tuy nhiên, Iceland có thể sẽ vào rổ MSCI Frontier Markets 100 Index sớm hơn, có thể vào tháng 2/2021. Một số thị trường Frontier như Bangladesh, Lebanon, Nigeria bị đánh giá xấu đi, MSCI thậm chí có thể đánh tụt các thị trường này từ nhóm Frontier xuống Standalond Markets nếu mọi thứ trở nên tệ hơn. Với Kuwait, thị trường này sẽ được phân loại từ Frontier Markets sang Emerging Markets trong kỳ đánh giá tháng 11/2020. Xem thêm

Nghịch lý doanh nghiệp "khát" vốn, ngân hàng lại thừa tiền. Theo số liệu của NHNN, đến cuối tháng 5 vừa qua, tín dụng tăng 1,96% so với cuối năm 2019, thấp hơn nhiều so với con số 5,74% cùng kỳ năm ngoái. Đáng nói, nhiều ngân hàng có tăng trưởng tín dụng âm, các ngân hàng mong muốn tìm được khách hàng để cho vay, nhưng nhu cầu vay mới chưa nhiều. Ở chiều ngược lại, huy động vốn vẫn tăng trưởng cao hơn. Tính từ đầu năm đến ngày 20/5, số tiền huy động từ tổ chức kinh tế và dân cư của các ngân hàng ước đạt khoảng 162.700 tỷ đồng, bq đạt hơn 1.160 tỷ/ngày. Trong khi cho vay, chỉ đạt đạt khoảng 108.200 tỷ, tương đương 773 tỷ mỗi ngày. Tại nhiều địa phương, có hiện tượng dư thừa nguồn vốn, huy động nhiều hơn cho vay. Xem thêm

VASEP: Xuất khẩu tôm dự báo tiếp tục tăng trong các tháng tới. Theo Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP), tháng 5, xuất khẩu tôm Việt Nam đạt 330,2 triệu USD, tăng 0,6% so với tháng 5/2019, lũy kế 5 tháng đạt 1,2 tỷ USD, tăng 2,3% so với cùng kỳ năm ngoái. Mức tăng này là chưa đáng kể nhưng đáng khích lệ trong bối cảnh dịch Covid-19 vẫn còn tiếp diễn ở các thị trường chính. Trong tháng 5, xuất khẩu tôm VN sang Nhật Bản, EU, Hàn Quốc giảm trong khi xuất khẩu sang Mỹ, TQ và Anh tăng. Xét chung 5 tháng, Nhật Bản vẫn là thị trường nhập khẩu tôm lớn nhất của Việt Nam, chiếm tỷ trọng 19,2% do tăng trưởng ở các tháng trước. Xem thêm

Chủ tịch Foxconn: Việt Nam là trung tâm sản xuất lớn nhất của Foxconn ở Đông Nam Á với công suất lớn hơn cả Ấn Độ. Nhà cung cấp chính của Apple - Foxconn sẽ tăng cường đầu tư vào Ấn Độ và Đài Loan trong năm nay khi tăng gấp đôi nỗ lực đa dạng hóa khỏi Trung Quốc trong bối cảnh rạn nứt ngày càng sâu sắc giữa Bắc Kinh và Mỹ về thương mại và công nghệ. Hầu hết việc mở rộng diễn ra trong hai năm qua là đến Đài Loan, Ấn Độ và Việt Nam. Ông Liu cho biết công ty đã đầu tư hơn 371 triệu USD vào Ấn Độ và hơn 203 triệu USD vào Việt Nam trong năm 2018 và 2019. Việt Nam là trung tâm sản xuất lớn nhất của Foxconn ở Đông Nam Á và công suất ở đó lớn hơn ở Ấn Độ, theo ông Liu. Pixel 5 sắp ra mắt của Google sẽ được sản xuất trực tiếp từ Việt Nam vào cuối năm nay bởi FIH-Mobile, chi nhánh điện thoại Android của Foxconn, nhiều nguồn tin nói với Nikkei Asian Review. Xem thêm

Mỹ điều tra chống bán phá giá lốp xe nhập khẩu từ thị trường Việt Nam. Bộ Thương mại Mỹ ngày 23/6 thông báo đã mở các cuộc điều tra đối với lốp xe nhập khẩu từ Hàn Quốc, vùng lãnh thổ Đài Loan (Trung Quốc), Thái Lan và Việt Nam nhằm xác định liệu lốp xe của các thị trường này có bị bán với giá thấp hơn mức giá hợp lý hay không. Mặt hàng lốp xe của Việt Nam bị đưa vào "tầm ngắm" là lốp xe khách và xe tải hạng nhẹ (PVLT). Các cuộc điều tra trên được tiến hành theo kiến nghị được Hiệp hội công nhân ngành thép Mỹ (USW), đại diện cho người lao động đang làm việc tại các nhà máy sản xuất lốp, đệ trình hồi tháng Năm. Theo cáo buộc, biên phá giá của Hàn Quốc là 43-195%, vùng lãnh thổ Đài Loan (Trung Quốc) là 21-116%, Thái Lan là 106-217,5% và Việt Nam là 5-22%. Xem thêm

Chuyển biến tích cực trong huy động nguồn lực đầu tư năng lượng. Thời gian vừa qua, với sự tham mưu, đề xuất chính sách của Bộ Công Thương, trong lĩnh vực điện năng đã có những chuyển biến tích cực trong huy động các nguồn lực, đặc biệt là tư nhân. Đến nay đã có 28% tổng công suất phát, công suất nguồn đến từ các doanh nghiệp tư nhân dưới các hình thức đầu tư đa dạng, có hiệu quả. Dư luận xã hội đánh giá cao Bộ Công Thương trong đề xuất một số cơ chế, chính sách mới về năng lượng sạch như cơ chế giá cho điện mặt trời (Quyết định số 11/2017/QĐ-TTg); cơ chế giá cho điện gió (Quyết định số 39/2018/QĐ-TTg). Xem thêm

TIN TỨC & BÌNH LUẬN ▸ TIN CHỨNG KHOÁN

GAS

HOSE
Tỷ USD
72.60
EPS (ttm): 5.87
1N: -1.8%
P/E: 12.36
1Thg: -1.8%
BV: 26.57
YTD: -22.5%
P/B: 2.73
F.Room: 874 mil.shs

PV Gas chia cổ tức 35% bằng tiền trong tháng 10. PV Gas đã quyết định nâng mức cổ tức cho năm 2019 từ 30% lên 45%, tương đương tổng số tiền 8.613 tỷ đồng. Trong đó công ty đã tạm ứng cổ tức đợt 1 với tỷ lệ 10% hồi tháng 8/2019. Xây dựng kế hoạch cho năm 2019, công ty ngành khí đặt mục tiêu đạt 66.163 tỷ đồng doanh thu, lợi nhuận trước thuế ước 8.294 tỷ đồng và LNST dự kiến đạt 6.636 tỷ đồng. Kế LN này giảm 45% so với mức đạt được của năm 2019. PV Gas tiếp tục đề ra chính sách cổ tức cho năm 2020 với tỷ lệ 30%, tương đương khoảng 5.742 tỷ đồng. Xem thêm

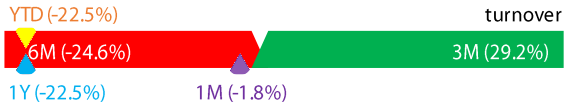

Nhóm ngành: Phân phối xăng dầu & khí đốt (28 cp), GAS xếp hạng 1 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: **GAS** PGD PEG PDT PGC PGS CNG PMG DDG HTC PVG

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 12/06 | Xu hướng: Giảm

ACV

UPCOM
Tỷ USD
62.72
EPS (ttm): 3.62
1N: -1.6%
P/E: 17.32
1Thg: +5.1%
BV: 17.19
YTD: -18.4%
P/B: 3.65
F.Room: 993.2 mil.shs

ACV sẽ chia cổ tức 9% bằng cổ phiếu, kế hoạch lợi nhuận 2020 giảm 80%. Công ty mẹ ACV đề ra mục tiêu tổng doanh thu 11.317 tỷ đồng, giảm 45% và lợi nhuận trước thuế 2.007 tỷ đồng, giảm 80% so với thực hiên năm 2019. Sản lượng thông qua 21 cảng hàng không ước đạt 69,2 triệu lượt, giảm 41%. Tổng sản lượng hàng hóa – bưu kiện dự kiến giảm 13% và số lượt cất hạ cánh giảm 29%. Trong năm 2020, tổng công ty tiếp tục triển khai đầu tư, nâng cấp, cải tạo nhà ga hành khách T3 tại Tân Sơn Nhất, nhà ga hành khách T2 tại Phú Bài, mở rộng nhà ga T2 tại Nội Bài… đặc biệt là tập trung tối đa nguồn lực triển khai các bước tiếp theo của dự án "Đầu tư xây dựng cảng hàng không quốc tế Long Thành – Giai đoạn 1" theo đúng tiến độ. Xem thêm

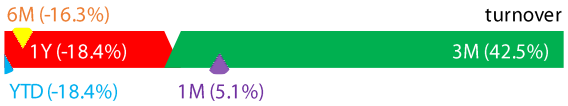

Nhóm ngành: Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng (65 cp), ACV xếp hạng 1 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: **ACV** GMD PHP SGN AST DL1 CDN TMS NCT VSC PDN

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 18/06 | ĐT: Tích lũy | MT: 65 (+3.6%)

DGW

HOSE
Mid cap
38.70
EPS (ttm): 4.29
1N: +6.9%
P/E: 9.02
1Thg: +43.9%
BV: 22.76
YTD: +68.3%
P/B: 1.7
F.Room: 9.4 mil.shs

Digiworld hợp tác chiến lược với Apple. CTCP Thế Giới Số - Digiworld công bố thỏa thuận hợp tác chiến lược với Apple, chính thức trở thành đơn vị được quyền phân phối tất cả các sản phẩm của Apple tại Việt Nam. Sự hợp tác này đánh dấu bước tiến quan trọng giữa một tập đoàn công nghệ khổng lồ của thế giới và nhà phân phối ICT hàng đầu Việt Nam. Thông qua thế mạnh cốt lõi về chuỗi giá trị gia tăng toàn diện, linh hoạt, bao gồm 5 dịch vụ: Phân tích thị trường, Tiếp thị, Bán hàng, Hậu cầu và Dịch vụ hậu mãi của Digiworld. Xem thêm

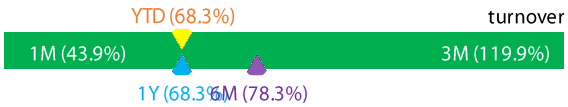

Nhóm ngành: Phân phối hàng chuyên dụng (12 cp), DGW xếp hạng 3 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: MWG FRT **DGW** PET VPG COM ABS PSD SBV BSC

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 25/06 | Xu hướng: Tăng
TVCN | 27/04 | ĐT: Tích lũy | MT: 28 (-27.6%)

TIN TỨC & BÌNH LUẬN ▸ TIN CHỨNG KHOÁN

HSG

HOSE
Mid cap
11.70
1N: -1.7%
1Thg: +20.6%
YTD: +57.3%
EPS (ttm): 1.43
P/E: 8.19
BV: 13.12
P/B: 0.89
F.Room: 160.5 mil.shs

Hoa Sen ước lãi 112 tỷ đồng trong tháng 5. Lũy kế 8 tháng đầu niên độ tài chính 2020 (1/10/2019-30/9/2020), doanh thu ước đạt 17.068 tỷ đồng, hoàn thành 61% kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế là 584 tỷ đồng, vượt 46% kế hoạch. Mức lợi nhuận này đã là kỷ lục và vượt xa con số của năm tài chính 2018 và 2019. Kết quả tích cực của doanh nghiệp được cho là hưởng lợi đáng kể khi giá cuộn cán nóng HRC ghi nhận mức giảm 15% trong quý II niên độ tài chính so với cùng kỳ, giảm mạnh nhất trong các nguyên liệu sản xuất thép. Tập đoàn Hoa Sen công bố ước kết quả kinh doanh hợp nhất tháng 5/2020. Theo đó, doanh thu đạt 2.471 tỷ đồng và LNST là 112 tỷ đồng. Xem thêm

Nhóm ngành: Thép và sản phẩm thép (43 cp), HSG xếp hạng 2 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: HPG **HSG** TVN TIS POM NKG VIS SHI DTL SMC TMG

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 19/06 | Xu hướng: Tăng

BFC

HOSE
Small cap
12.70
1N: -3.1%
1Thg: +1.2%
YTD: +12.9%
EPS (ttm): 1.29
P/E: 9.85
BV: 16.25
P/B: 0.78
F.Room: 25.9 mil.shs

Họp ĐHĐCĐ Phân bón Bình Điền: Lãi 6 tháng đạt 77 tỷ đồng, gấp 3 lần cùng kỳ. HĐQT trình chỉ tiêu năm 2020 gồm tổng doanh thu hợp nhất 6.022 tỷ đồng, giảm nhẹ so với thực hiện năm trước. Song, LNTT hợp nhất 153,2 tỷ đồng, tăng 12%; LNTT thực hiện riêng công ty mẹ 102 tỷ đồng, giảm 4%. Cổ tức dự kiến 10%. Báo cáo tại đại hội, Chủ tịch HĐQT cho biết ước 6 tháng đầu năm, doanh nghiệp đạt 77 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, thực hiện 50% kế hoạch năm và gấp 3 lần cùng kỳ năm trước. Riêng công ty mẹ đạt trên 70 tỷ đồng, thực hiện 69% kế hoạch và tăng 67% cùng kỳ. Xem thêm

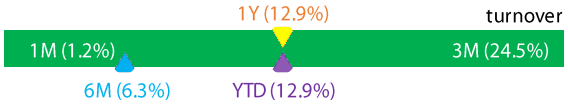

Nhóm ngành: Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác (37 cp), BFC xếp hạng 12 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: VFG VET CSV DDV LAS **BFC** HAI TSC HVT VAF SIV

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 18/06 | ĐT: Giảm | MT: 10 (-21.3%)

TLG

HOSE
Mid cap
33.45
1N: +0.5%
1Thg: +3.9%
YTD: -15.1%
EPS (ttm): 3.89
P/E: 8.61
BV: 22.67
P/B: 1.48
F.Room: 58.4 mil.shs

ĐHĐCĐ TLG: Hoãn đầu tư để tập trung nguồn lực cho vốn lưu động. Ban lãnh đạo của Công ty cũng cho biết, vừa qua, giá dầu giảm dẫn đến giảm giá nhựa. Công ty đã tận dụng tích trữ nguyên liệu. Giá nhựa chiếm 20% giá thành được phân bổ theo bình quân nên sẽ tác động đến giá thành trong các kỳ tới. LG dự kiến bán 1.5 triệu cp cho người lao động với giá bán 10,000 đồng/cp. Tổng giá trị phát hành theo giá bán là 15 tỷ đồng. Thời gian thực hiện dự kiến vào quý 3-4/2020. Năm 2020 lên kế hoạch đầu tư nhưng Công ty đã điều chỉnh lại để dồn nguồn lực vào vốn lưu động. Dự kiến sang năm 2021, Công ty sẽ thực hiện các dự án đầu tư của năm 2020. Xem thêm

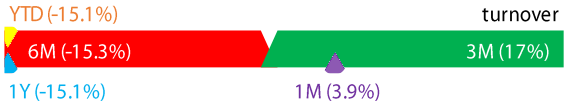

Nhóm ngành: Đồ gia dụng một lần (1 cp), TLG xếp hạng 1 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: **TLG**

Khuyến nghị gần đây:

TVCN | 13/05 | ĐT: Tích lũy | MT: 38.7 (+15.7%)

TIN TỨC & BÌNH LUẬN ▸ TIN CHỨNG KHOÁN

HBC

HOSE
Mid cap
11.40
1N: -6.9%
1Thg: +29.3%
YTD: +6.5%
EPS (ttm): 1.45
P/E: 7.87
BV: 15.56
P/B: 0.73
F.Room: 67.8 mil.shs

Họp ĐHĐCĐ Xây dựng Hòa Bình: 5 tháng ký 3.100 tỷ đồng, giá trị hợp đồng chuyển tiếp đạt 16.000 tỷ đồng. Công ty đặt kế hoạch trúng thầu cả năm khoảng 16.200 tỷ đồng. Đến tháng 5, số hợp đồng ký mới là 3.100 tỷ đồng. Tiềm năng trúng thầu năm nay còn khoảng 13.100 đồng. Các hợp đồng chuyển từ năm trước qua năm nay và năm sau (backlog) khoảng 16.000 tỷ đồng. Từ đầu năm nay, HĐQT đã đề ra kế hoạch doanh thu 20.200 tỷ đồng, lợi nhuận 720 tỷ đồng. Song, do tác động của đại dịch Covid-19, HĐQT xét thấy không thể giữ được kế hoạch đã đề ra. Với sự thận trọng, HĐQT trình cổ đông kế hoạch 2020 với doanh thu 12.500 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 125 tỷ đồng, giảm lần lượt 33% và 70% so với thực hiện năm trước. Xem thêm

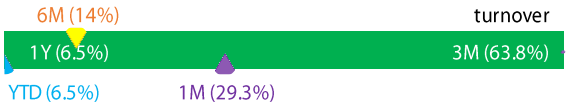

Nhóm ngành: Xây dựng (274 cp), HBC xếp hạng 8 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: CTD DTK CII HHV SJG **HBC** PC1 VCP CTR BOT HAN

Khuyến nghị gần đây:
RongViet | 17/06 | Xu hướng: Tăng

MBB

HOSE
Tỷ USD
17.55
1N: +0.3%
1Thg: +1.7%
YTD: -15.6%
EPS (ttm): 3.33
P/E: 5.26
BV: 17.42
P/B: 1.01
F.Room: 0 mil.shs

ĐHCĐ MBBank: Trả cổ tức tỷ lệ 15% trong năm nay và chia hơn 25 triệu cổ phiếu quỹ cho cổ đông. Theo báo của tại Đại hội, BLĐ ngân hàng cho biết năm 2019 đạt lợi nhuận kỷ lục, nằm trong top 3 về ROE. MB đặt kế hoạch thận trọng với lợi nhuận giảm 10%, nhưng nếu diễn biến dịch bệnh thuận lợi sẽ phấn đấu bằng năm 2019 và tạo nền tảng, tích luỹ để bứt phá trong năm 2021. Theo đó, ngân hàng quyết định chi trả cổ tức cho cổ đông với tỷ lệ 15%. Sau khi hoàn tất trả cổ tức, vốn điều lệ của MB sẽ nằm trong top, chỉ sau BIDV, Vietcombank, VietinBank, Tecchombank và Agribank. HĐQT còn trình kế hoạch chia 25,6tr cp quỹ cho các cổ đông hiện hữu. Xem thêm

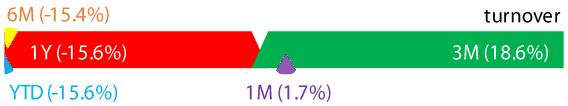

Nhóm ngành: Ngân hàng (18 cp), MBB xếp hạng 6 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: VCB BID CTG TCB VPB **MBB** ACB HDB SHB EIB STB

Khuyến nghị gần đây:
RongViet | 12/06 | Xu hướng: Giảm
RongViet | 18/06 | ĐT: Mua | MT: 21.2 (+20.8%)

CTG

HOSE
Tỷ USD
22.80
1N: -1.9%
1Thg: 0%
YTD: +9.1%
EPS (ttm): 2.51
P/E: 9.08
BV: 21.02
P/B: 1.08
F.Room: 3.6 mil.shs

VietinBank muốn bán 50% vốn của VietinBank Leasing. HĐQT VietinBank đã phê duyệt việc chuyển nhượng 49% vốn điều lệ của VietinBank Leasing do VietinBank sở hữu cho NĐT nước ngoài là Công ty Mitsubishi UFJ Lease & Finance và chuyển nhượng 1% vốn điều lệ của VietinBank Leasing do VietinBank sở hữu cho 1 NĐT trong nước. HĐQT cũng phê duyệt việc chuyển đổi hình thức pháp lý của VietinBank Leasing từ tổ chức tín dụng là công ty TNHH MTV thành TCTD là công ty TNHH 2 thành viên trở lên sau khi hoàn thành chuyển nhượng 1 phần vốn điều lệ. Xem thêm

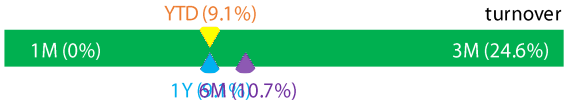

Nhóm ngành: Ngân hàng (18 cp), CTG xếp hạng 3 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: VCB BID **CTG** TCB VPB MBB ACB HDB SHB EIB STB

Khuyến nghị gần đây:
RongViet | 12/06 | Xu hướng: Giảm
RongViet | 18/06 | ĐT: Tích lũy | MT: 24.5 (+7.5%)

THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG HÔM QUA (24/06/2020)

Top large cap tác động lên VNindex: NVL VIC BID VHM VCB
Nhóm vốn hóa tỷ USD: 5 tăng giá & 2 đứng giá vs 24 giảm giá
Cp Bứt phá: ABS PET PXS VIX
Cp tăng Đáng chú ý trong ngày: FCM PXS PVB VCG VIX ...
Cp Sale-off: DST
Cp giảm Đáng chú ý trong ngày: LIX
Diễn biến ngành hôm nay: 8 Tăng vs 32 Giảm

Tổng số cổ phiếu 1646
số cổ phiếu tăng giá 252
giảm giá 437

số phiên VNIndex giảm liên tiếp 2
số phiên HNX Index giảm liên tiếp 3

THỊ TRƯỜNG TRONG TUẦN

VNIndex -1.02% so với cuối tuần trước
CP dẫn dắt: VIC MCH BCM
CP tụt hậu: SAB HVN SHB
Diễn biến ngành trong tuần: 19 Tăng vs 22 Giảm
Cổ phiếu tốt nhất trong tuần (có thanh khoản): THD CVN VID AFX MTA
Cổ phiếu tệ nhất trong tuần (có thanh khoản): KSD TVC NCP HII D11

XU HƯỚNG GẦN ĐÂY

Vị thế VNIndex hiện nay: tăng (kể từ đáy gần nhất 24/03)
Diễn biến ngành từ 24/03: 43 Tăng vs 0 Giảm
Cổ phiếu tốt nhất trong kỳ (có thanh khoản): DST MTA DBC SCI ITA
Cổ phiếu tệ nhất trong kỳ (có thanh khoản): TVC TNI TVB VTD KSD

CP dẫn dắt: VIC MCH BCM
CP tụt hậu: SAB HVN SHB

DÒNG TIỀN

Dòng tiền hôm nay (3 sàn): Ra (Đảo chiều)
Dòng tiền trên HOSE: Ra (Đảo chiều)
Dòng tiền 5 phiên (3 sàn): Vào (giảm)
Dòng tiền 5 phiên trên HOSE: Vào (giảm)
Top5 dòng tiền VÀO: VCB FLC TCH HBC SSI
Top5 dòng tiền RA: STB HPG TNI HSG SHB

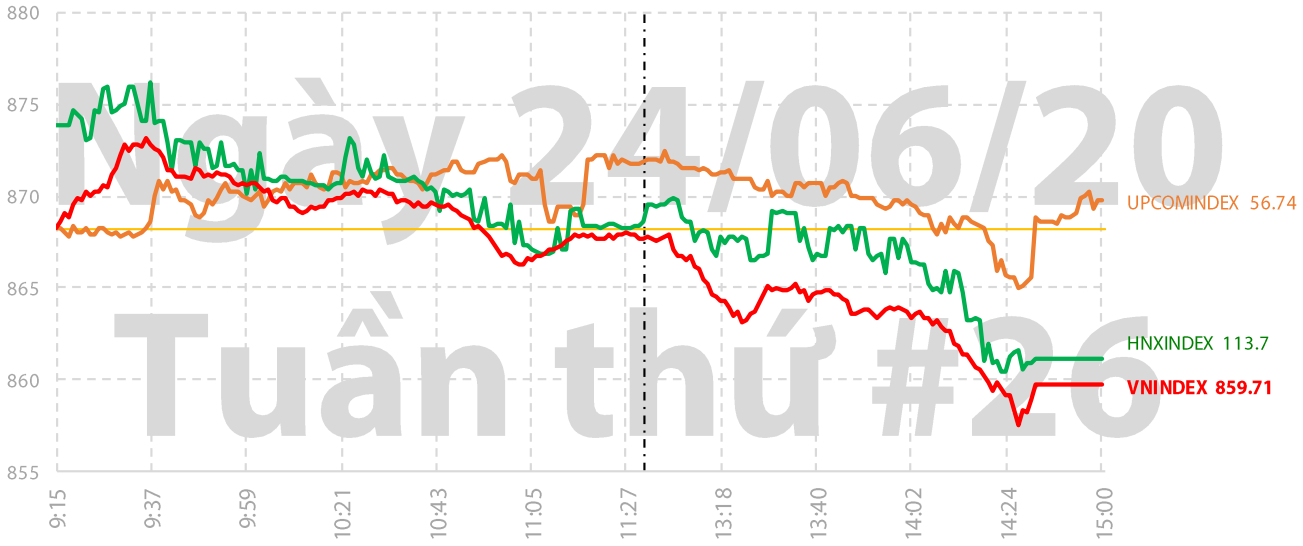

THỊ TRƯỜNG ▸ VỊ THẾ

Vị thế của thị trường hiện nay?

HOSE	Giảm giá	Giảm sâu *	Đứng giá	Tăng giá	Tăng mạnh *
Tổng số cp	57	12	5	325	122
Nhóm Tỷ USD				24	12
Large cap còn lại	1			7	
Mid cap	7	2	1	115	51
Small cap	49	10	4	179	59

*Giảm sâu *: Giảm mạnh hơn -20%*
*Tăng mạnh *: Tăng cao hơn VNIndex*

VNIndex (từ 24/03)
859.71 (+30.42%)

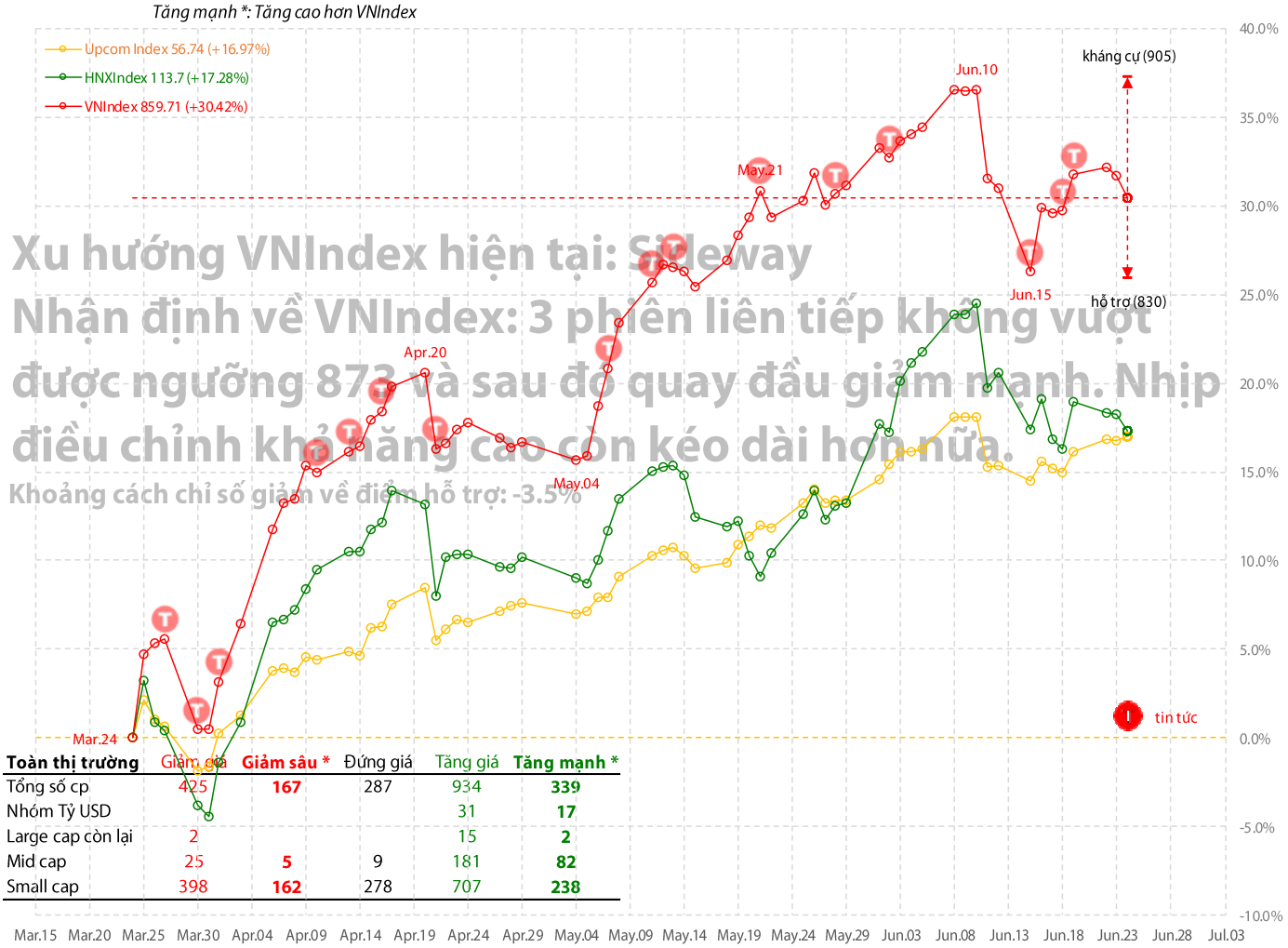

Xu hướng VNIndex hiện tại: Sideway

Nhận định về VNIndex: 3 phiên liên tiếp không vượt được ngưỡng 873 và sau đó quay đầu giảm mạnh. Nhịp điều chỉnh khả năng cao còn kéo dài hơn nữa.

Khoảng cách chỉ số giảm về điểm hỗ trợ: -3.5%

Toàn thị trường	Giảm giá	Giảm sâu *	Đứng giá	Tăng giá	Tăng mạnh *
Tổng số cp	425	167	287	934	339
Nhóm Tỷ USD				31	17
Large cap còn lại	2			15	2
Mid cap	25	5	9	181	82
Small cap	398	162	278	707	238

Một số tin tức quan trọng trên thị trường thời gian gần đây:

(19/06) ADB hạ dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam xuống 4.1%.
(18/06) IMF cảnh báo khủng hoảng kinh tế chưa từng có, chứng khoán châu Á thận trọng.
(15/06) Xuất hiện ổ dịch mới, Bắc Kinh bị cảnh báo giống như Vũ Hán trong giai đoạn đầu của dịch bệnh.
(02/06) Ngân hàng tiếp tục giảm lãi suất huy động từ đầu tháng 6.
(28/05) EU sắp công bố kế hoạch kích thích kinh tế khổng lồ sau đại dịch.
(21/05) Quốc hội thảo luận, phê chuẩn EVFTA.
(13/05) Lần thứ hai trong năm, NHNN giảm một loạt lãi suất điều hành.
(11/05) Thống đốc: Xem xét hạ lãi suất điều hành, nới 'room' tín dụng cho ngân hàng.
(07/05) Bộ Tài chính muốn nới hạn mức tín dụng cho chứng khoán, lùi hạn họp ĐHCĐ.
(21/04) Sụt giá lịch sử, dầu xuống dưới 11 USD/thùng khi sức chứa ngày càng cạn kiệt.

(thu thập từ nhiều nguồn, có thể không hoàn toàn chính xác) **Một số sự kiện sắp tới**

MSCI đánh giá phân loại TTCK (25/06)
Đáo hạn HĐTL VN30F2007 (16/07)
HOSE công bố review danh mục VN30 (20/07)
FED họp chính sách (30/07)
Danh mục VN30 review có hiệu lực (03/08)
MSCI công bố đảo danh mục (13/08)
Đáo hạn HĐTL VN30F2008 (20/08)
Danh mục MSCI review có hiệu lực (02/09)
FTSE công bố đảo danh mục (04/09)
VNM ETF công bố đảo danh mục (12/09)

THỊ TRƯỜNG ▸ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Giao dịch Khối ngoại trên HOSE từ đầu năm đến nay?

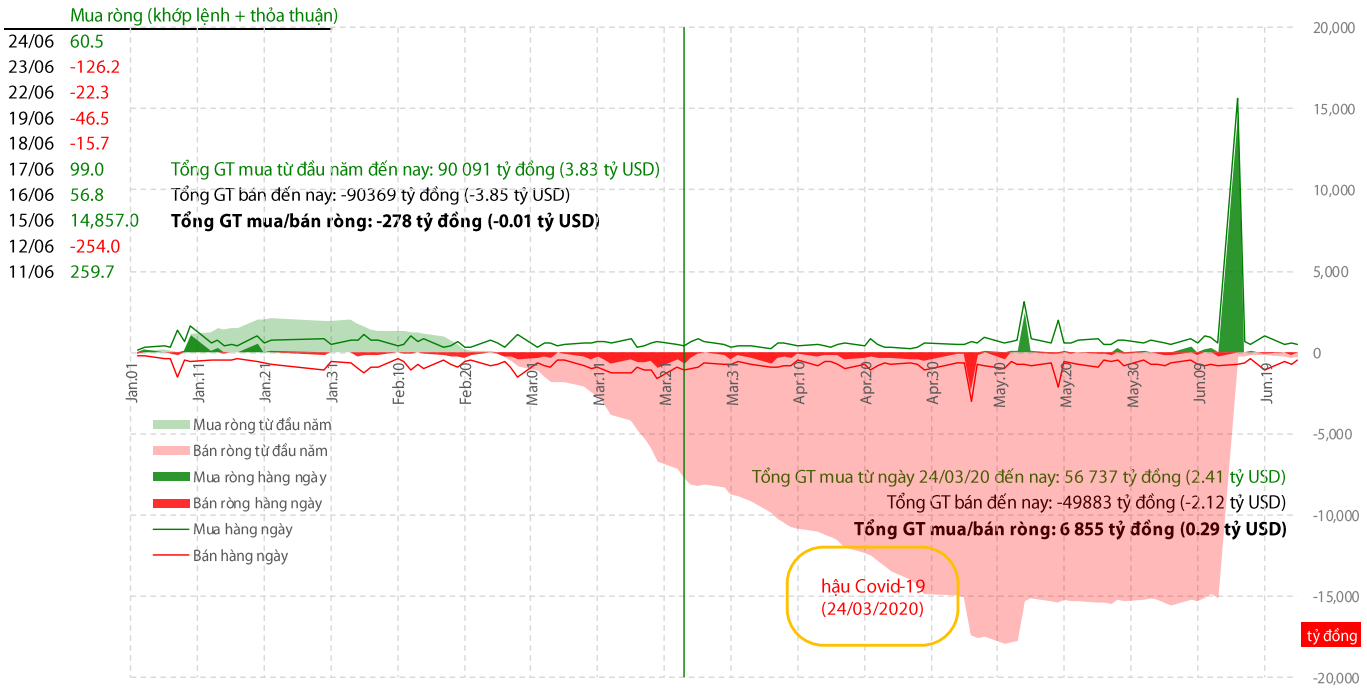

Giao dịch khớp lệnh của khối ngoại trên HOSE:

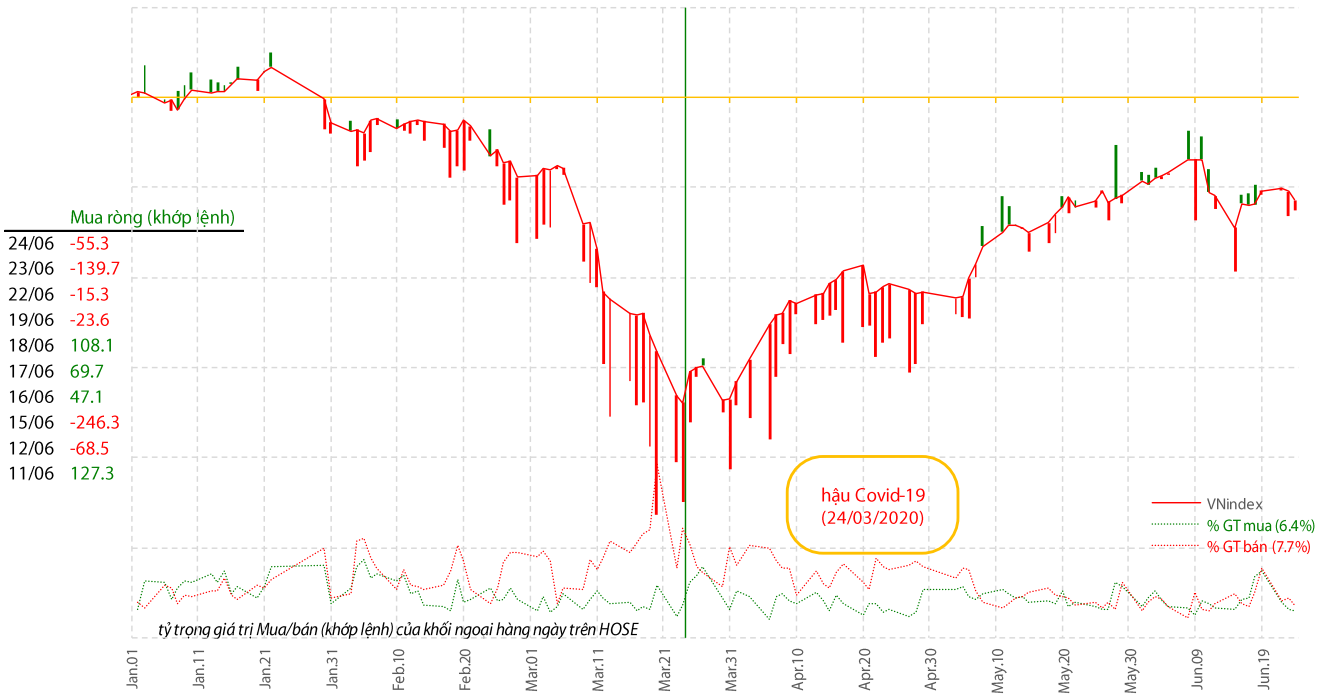

THỊ TRƯỜNG ▸ NGÀNH HOT HÔM NAY

Số lượng nhóm ngành HOT hôm nay (phạm vi cả 3 sàn): 0

Tên ngành (số cp tăng giá x mức tăng b/q)

HOSE+HNX +UPCOM

Nhóm ngành Hot là nhóm ngành có nhiều cổ phiếu tăng giá với mức tăng bình quân từ +5%/cp

Số lượng nhóm ngành HOT trong tuần này (phạm vi cả 3 sàn): 0

Tên ngành (số cp tăng giá x mức tăng b/q so với cuối tuần trước)

Một số nhóm ngành khác có cổ phiếu tăng tích cực

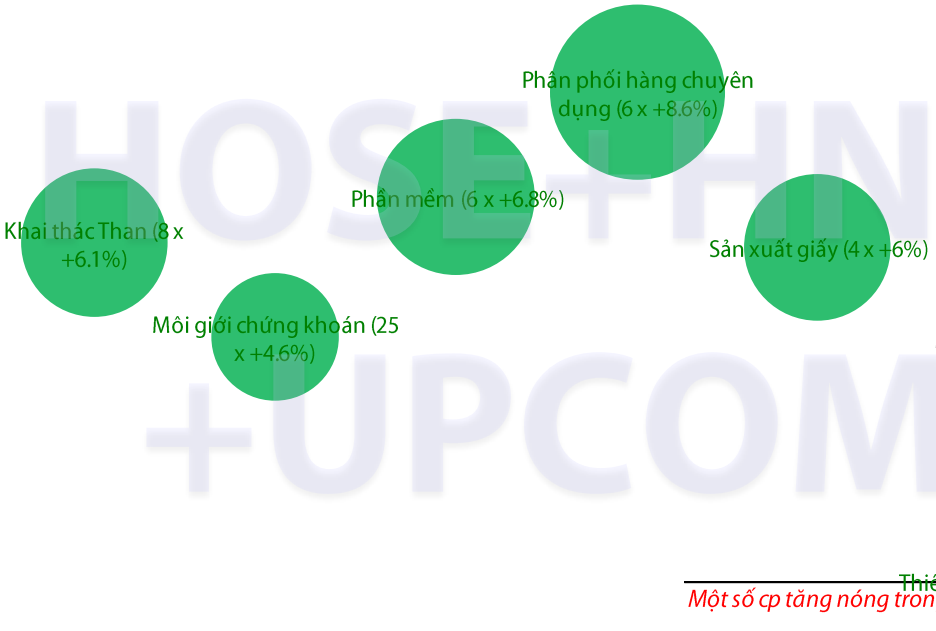

ABS	13.30	+15.7%
BSI	9.50	+17.6%
DGW	38.70	+11.8%
PET	9.48	+14.4%
TVB	8.80	+12.4%
VID	8.42	+22.4%
VIX	7.50	+15.4%
BMS	4.30	+13.2%
HIG	7.75	+10.7%
SBD	9.70	+14.1%

Một số cp tăng nóng trong các nhóm ngành khác:

HOSE+HNX +UPCOM

Nhóm ngành Hot là nhóm ngành có nhiều cổ phiếu tăng giá với mức tăng bình quân từ +10%/cp

Các nhóm ngành có diễn biến Tích cực trong tuần này

Khai thác Than (15 cp: 8 tăng vs 2 giảm)
Môi giới chứng khoán (34 cp: 25+ vs 4-)
Phần mềm (10 cp: 6+ vs 2-)
Phân phối hàng chuyên dụng (12 cp: 6+ vs 2-)
Sản xuất giấy (7 cp: 4+ vs 3-)
Thiết bị gia dụng (8 cp: 5+ vs 0-)

Các nhóm ngành có diễn biến Tiêu cực

Bất động sản (120 cp: 31 tăng vs 61 giảm)
Ngân hàng (18 cp: 4+ vs 12-)

THỊ TRƯỜNG ▸ CỔ PHIẾU DẪN DẮT

Thị trường đang có cổ phiếu dẫn dắt (leaders) hay tụt hậu (laggards)?

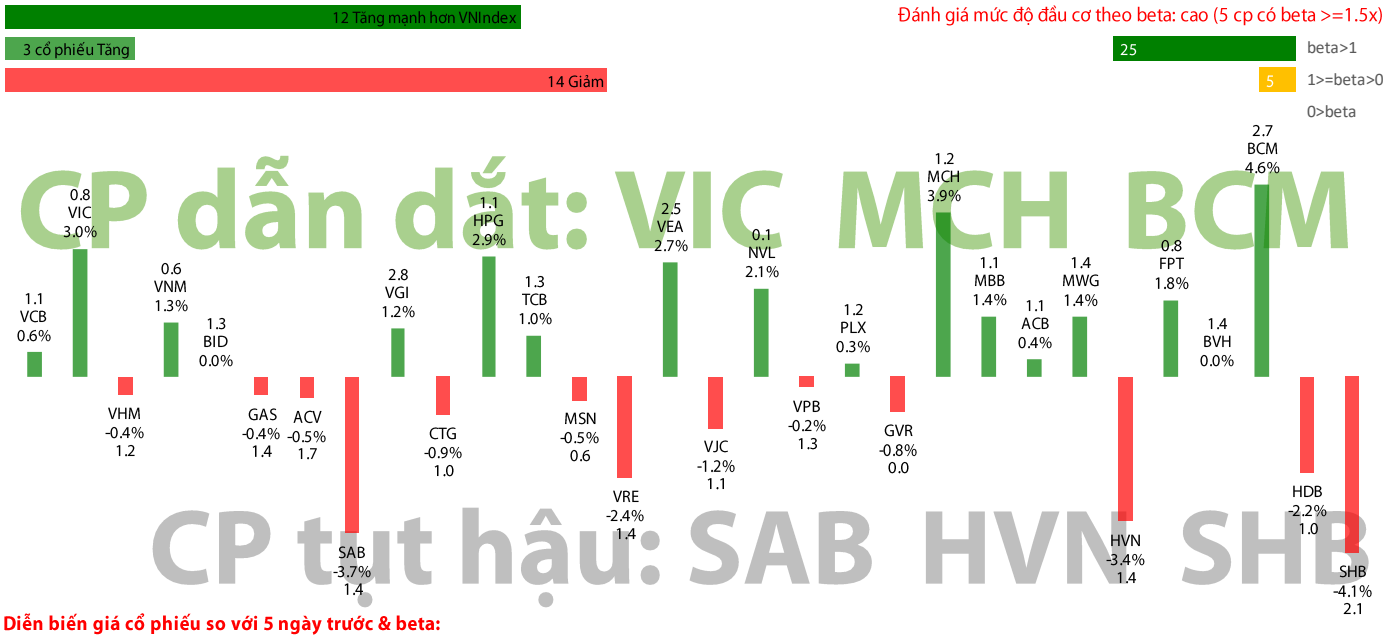

Diễn biến giá cổ phiếu so với 5 ngày trước & beta:

VNIndex +0.62% so với 5 ngày trước

Top beta >=1.5x: VGI BCM VEA

Những cp tỷ USD từng tăng/giảm đáng chú ý trong vòng 1 tháng gần đây:

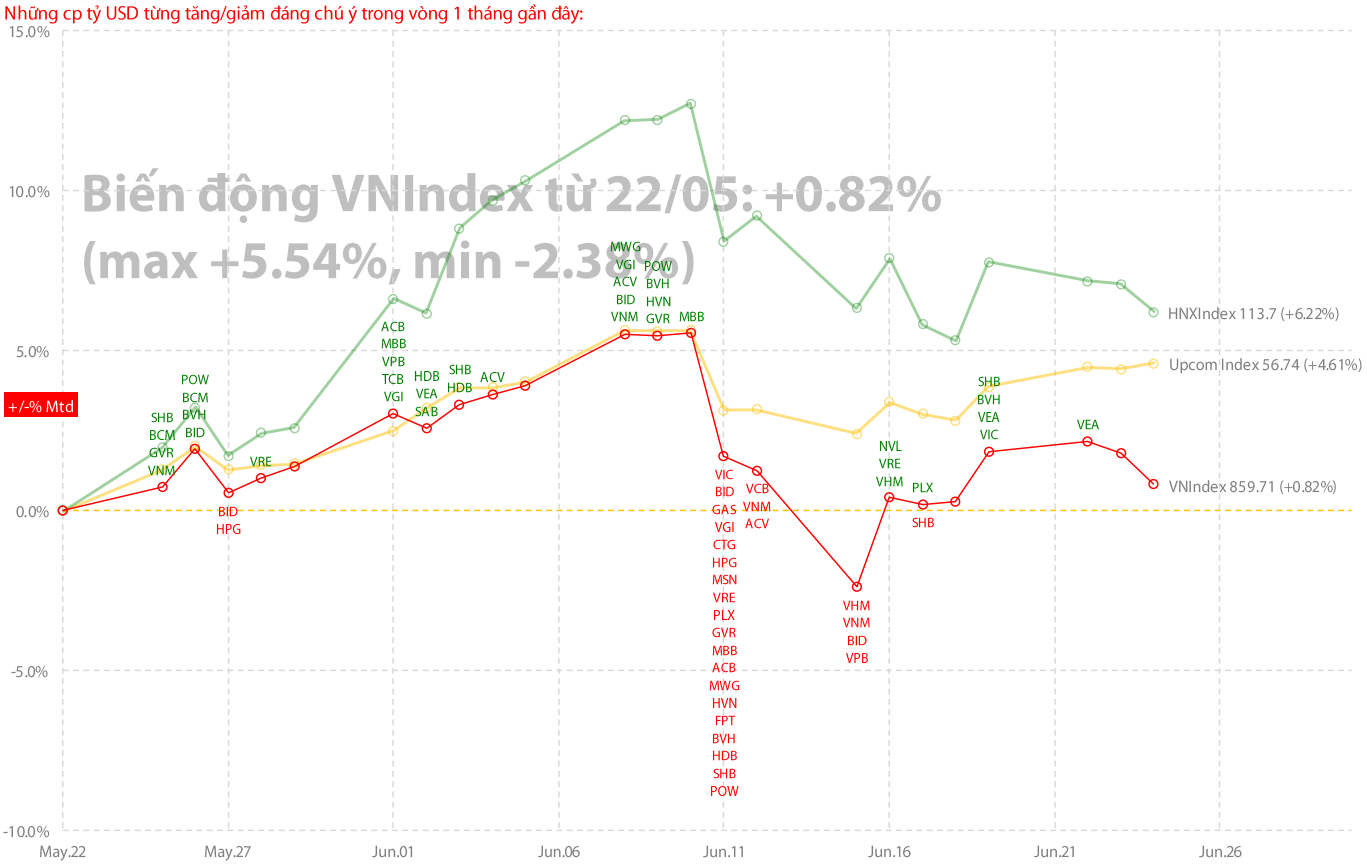

Mức độ ảnh hưởng của nhóm vốn hóa tỷ USD lên chỉ số:

Tổng giá trị vốn hóa: 2 815 325 tỷ

(68.49% toàn thị trường)

Max: VCB 318,963

Min: POW 24,590

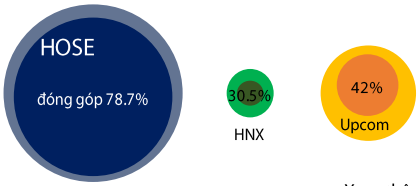

Số lượng cp theo sàn:

HOSE	24
HNX	2
Upcom	5

Số lượng cp theo nhóm ngành (L2)

Ngân hàng	9
Bất động sản	5
Thực phẩm và đồ uống	4
Khác	13

Xem thêm các trang 'Giao dịch > Vốn hóa tỷ USD' để tham khảo thêm 1 số khuyến nghị kỹ thuật

THỊ TRƯỜNG ▸ CỔ PHIẾU TĂNG GIẢM ĐÁNG CHÚ Ý

Cổ phiếu tăng - giảm đáng chú ý:

(đã loại bớt cổ phiếu có thị giá & thanh khoản quá thấp)

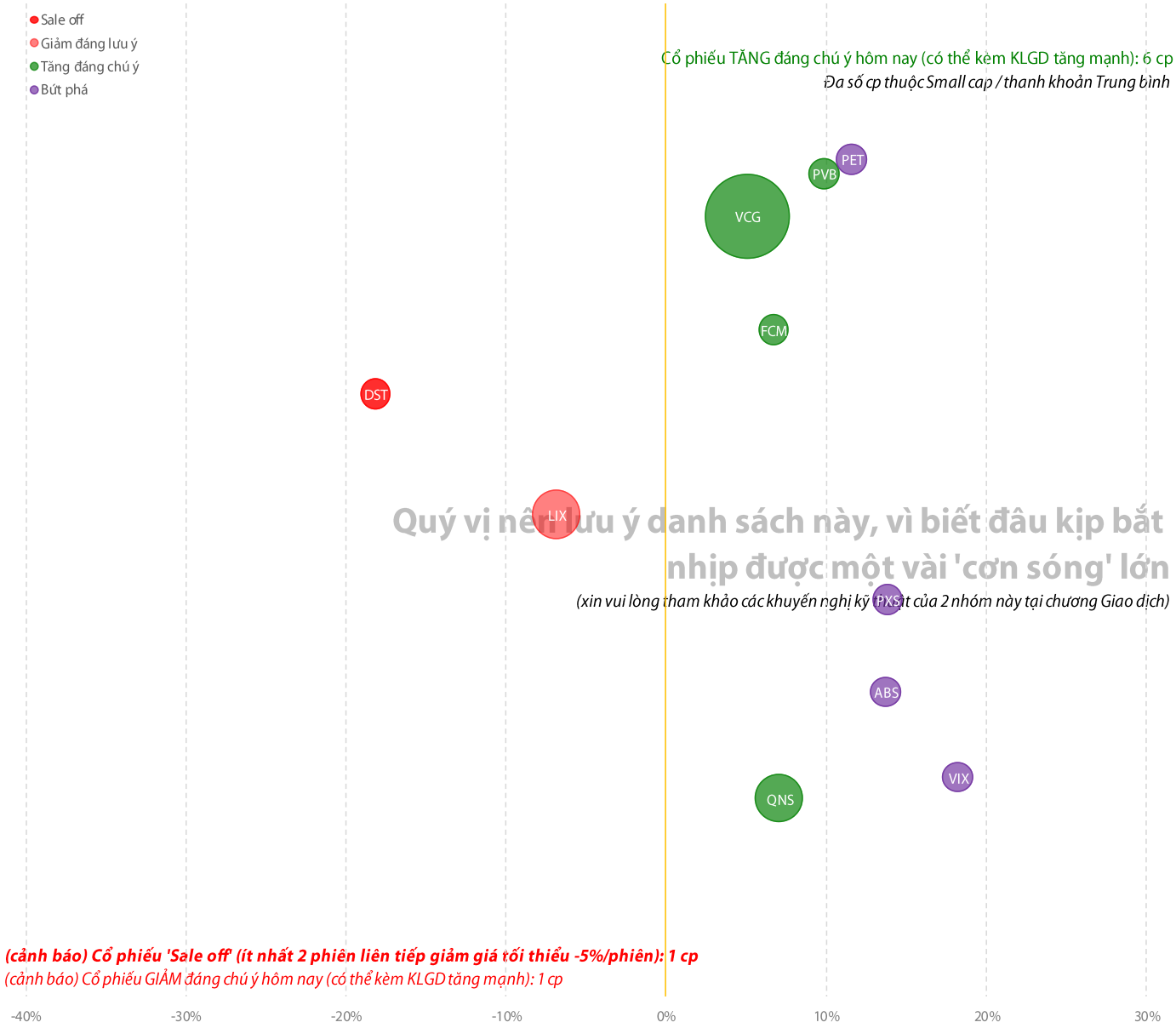

Quý vị nên lưu ý danh sách này, vì biết đâu kịp bắt nhịp được một vài 'cơn sóng' lớn

(xin vui lòng tham khảo các khuyến nghị kỹ thuật của 2 nhóm này tại chương Giao dịch)

(cảnh báo) Cổ phiếu 'Sale off' (ít nhất 2 phiên liên tiếp giảm giá tối thiểu -5%/phiên): 1 cp

(cảnh báo) Cổ phiếu GIẢM đáng chú ý hôm nay (có thể kèm KLGD tăng mạnh): 1 cp

Một số tin tức liên quan đến những cổ phiếu trên trong vòng 30 ngày qua:

Lưu ý: tin tích cực chưa chắc là nguyên nhân khiến cổ phiếu tăng giá (và ngược lại)

(24/06) PVB: PVCoating vượt 72% kế hoạch lợi nhuận sau 5 tháng.

(16/06) LIX: LIX lên kế hoạch trả cổ tức tỷ lệ 30%, xuất khẩu bột giặt hộp sang thị trường Úc.

THỊ TRƯỜNG ▸ CỔ PHIẾU SALE-OFF

(cảnh báo) Cổ phiếu 'Sale off' (ít nhất 2 phiên liên tiếp giảm giá tối thiểu -5%/phiên): 1 cp

Giảm nhiều phiên quá sẽ có cơ hội bắt đáy, nhưng…

Hãy lưu ý sớm các mã mới giảm 2 phiên

Quí vị hãy kiểm tra có cp nào mình đang sở hữu hay không!

Những cp màu đỏ là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây

Stt			Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp		GTTT (tỷ đ)	Nhóm vốn hóa	KLGD b/q 1 tháng	Nhóm Thanh khoản	Số phiên giảm giá	Thị giá	Tổng mức Giảm 2-3N
1	**DST**	Đầu tư Sao Thăng Long	Sách, ấn bản & sản phẩm văn hóa	HNX	219	Small cap	1,150,046	**Cao**	2	6.20	-18.2%

Hãy thông báo khách hàng nếu họ đang nắm cp này

THỊ TRƯỜNG ▸ CỔ PHIẾU GIẢM ĐÁNG LƯU Ý

(cảnh báo) Cổ phiếu GIẢM đáng chú ý hôm nay (có thể kèm KLGD tăng mạnh): 1 cp

(dấu hiệu) Xu hướng tiêu cực có thể bắt đầu…

Hãy lưu ý các mã giảm mạnh hôm nay

Quí vị hãy kiểm tra có cp nào mình đang sở hữu hay không!

Những cp màu đỏ là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây

Stt			Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp		GTTT (tỷ đ)	Nhóm vốn hóa	KLGD b/q 1 tháng	Nhóm Thanh khoản	*KLGD hôm nay vs b/q 5N trước*	Thị giá	-% giá
1	**LIX**	Bột giặt LIX	Hàng cá nhân (margin 30%)	**HOSE**	1,986	Mid cap	139,540	Trung bình	*tăng mạnh*	57.10	-6.9%

Hãy thông báo khách hàng nếu họ đang nắm cp này

THỊ TRƯỜNG ▸ DIỄN BIẾN TRONG PHIÊN

Diễn biến VNIndex trong ngày và tác động của các cổ phiếu vốn hóa lớn lên chỉ số

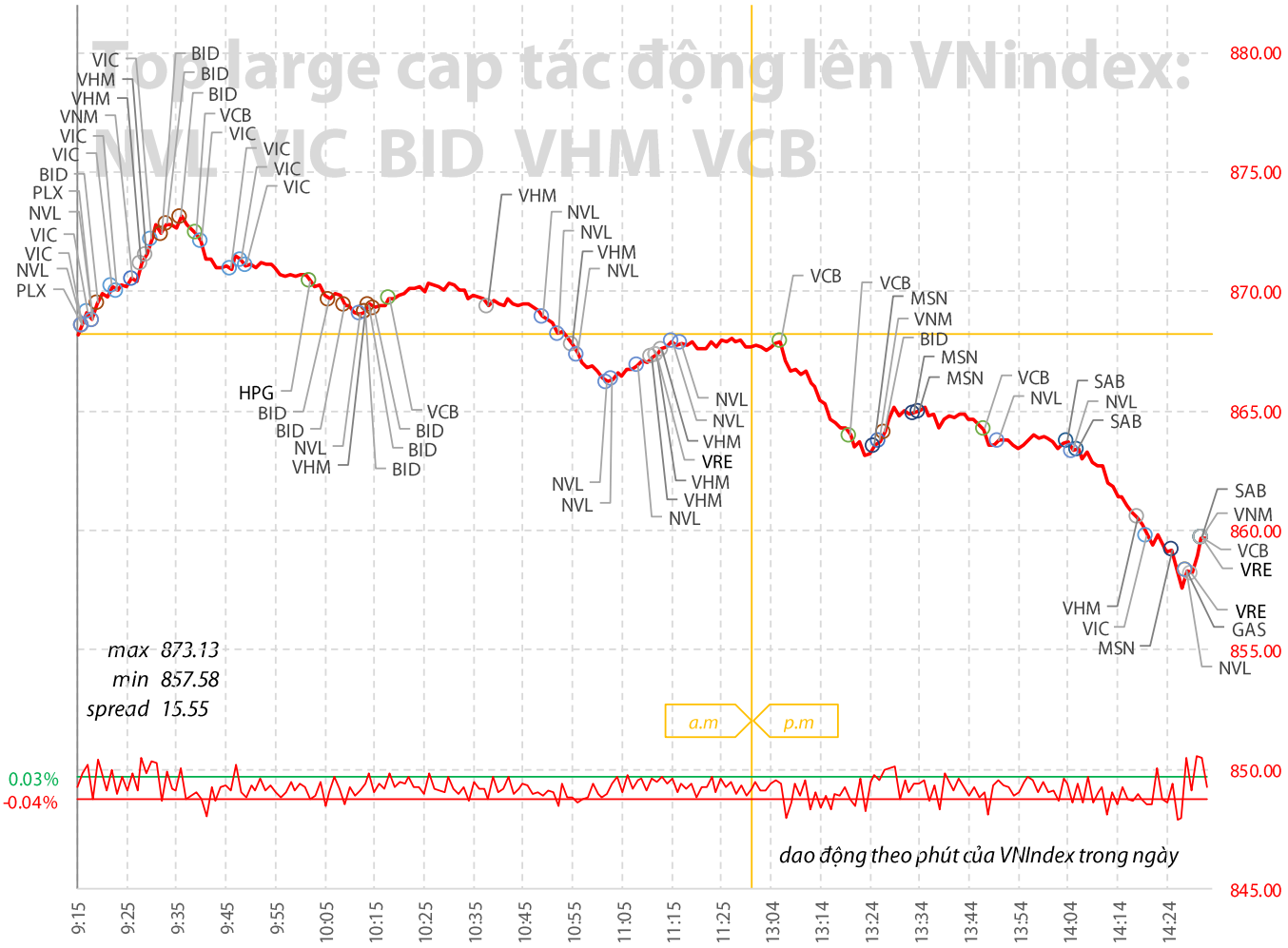

Phương.NH **Phân phối**

Mặc dù có tín hiệu phục hồi đầu phiên nhưng thị trường nhanh chóng đảo chiều và dần suy giảm đến cuối phiên giao dịch. Động thái phân phối và chốt lời tiếp tục tiếp diễn trong phiên hôm nay. Kết phiên, VN-Index có tín hiệu phục hồi nhẹ nhưng vẫn ở gần mức thấp nhất trong phiên và đóng cửa tại 859.71 điểm, giảm 8.49 điểm (-0.98%). HNX-Index cũng giảm 0.93 điểm (-0.81%), kết thúc ngày tại 113.7 điểm. Thanh khoản giảm khá nhiều so với phiên trước, với 340 triệu cổ phiếu khớp lệnh trên HOSE. Số cổ phiếu giảm vượt trội trên sàn HOSE và sàn HNX.

Hầu hết các chỉ số đều giảm điểm ngoại trừ UPCOM-Index. Động thái chốt lời diễn ra trên diện rộng, nổi bật tại các cổ phiếu có mức tăng nóng trong thời gian gần đây, như ITA (-7%), JVC (-7%), QBS (-7%), HBC (-6.9%), LIX (-6.9%), SJF (-6.9%), HQC (-6.9%) ... Động thái phân phối cũng xảy ra ở nhóm VN30 với 22 mã cổ phiếu giảm giá như STB (-3%), VHM (-2.6%), SAB (-2.4%), SSI (-2.2%), MSN (-2.1)% ... Ngược lại cũng có một số cổ phiếu tăng ấn tượng trong phiên hôm nay, nổi bật như DGW (+6.9%), BSI (+7%), PGI (+7%), PVB (+9.9%), PGN (+9.8%), VIX (+8.7%) ...

Khối ngoại quay trở lại mua ròng trên HOSE sau bốn phiên bán ròng liên tiếp, với giá trị +59.88 tỷ, tập trung vào FUEVFVND (+53.1 tỷ), PLX (+46.4 tỷ), NVL (+15.3 tỷ) ... Phía bán ròng, cao nhất là DBC (-20.2 tỷ), theo sau là TRC (-15.9 tỷ), VHM (-13.4 tỷ) ...

THỊ TRƯỜNG ▸ BIẾN ĐỘNG GIÁ HÔM NAY

Biến động giá cp theo nhóm ngành trong ngày 24/06 trên Cả 3 sàn

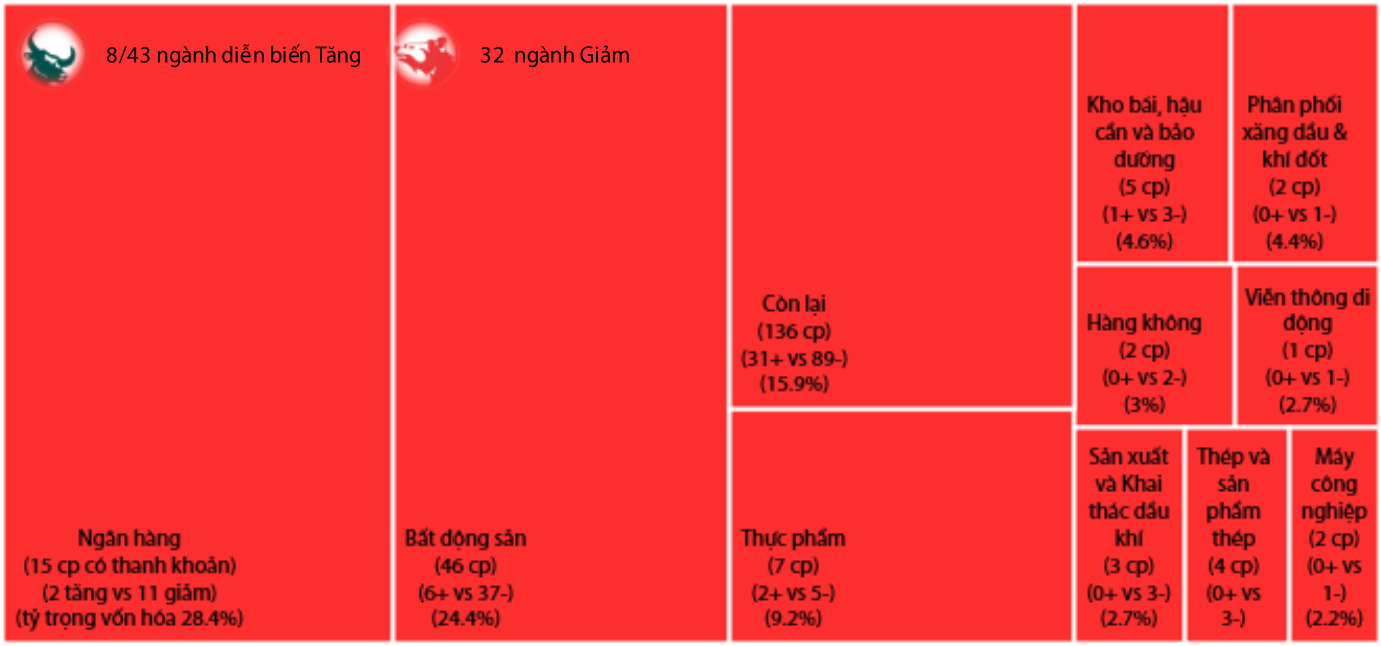

(đã loại bớt cổ phiếu có thị giá & thanh khoản quá thấp)

Một số nhóm ngành khác có diễn biến Tích cực

Đồ gia dụng một lần (1 cp: 1 tăng vs 0 giảm)
Hàng cá nhân (2 cp: 1+ vs 1-)
Khách sạn (2 cp: 1+ vs 0-)
Phân phối hàng chuyên dụng (5 cp: 3+ vs 2-)
Sản xuất giấy (2 cp: 1+ vs 0-)
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí (4 cp: 2+ vs 2-)
Thiết bị viễn thông (2 cp: 1+ vs 1-)
Vận tải hành khách & Du lịch (2 cp: 1+ vs 1-)

Một số nhóm ngành khác có diễn biến Tiêu cực

Phân phối thực phẩm (1 cp: 0 tăng vs 1 giảm)
Quản lý tài sản (1 cp: 0+ vs 1-)
Quỹ đầu tư (2 cp: 0+ vs 2-)
Sách, ấn bản & sản phẩm văn hóa (1 cp: 0+ vs 1-)
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác (8 cp: 1+ vs 6-)
Sản xuất & Phân phối Điện (6 cp: 1+ vs 5-)
Tài chính đặc biệt (4 cp: 0+ vs 2-)
Thiết bị điện (1 cp: 0+ vs 1-)

Top10 Cả 3 sàn tăng giảm giá trong ngày theo nhóm vốn hóa:

Nhóm Tỷ USD			*tổng cộng 3 tăng vs 23 giảm*		
VNM	**117.10**	**0.9%**	**VEA**	**44.41**	**-3.6%**
VIC	**94.70**	**0.5%**	**VHM**	**75.70**	**-2.6%**
MBB	**17.55**	**0.3%**	**SHB**	**13.90**	**-2.1%**
			MSN	57.20	-2.1%
			GVR	12.30	-2.0%
			VPB	22.30	-2.0%
			CTG	22.80	-1.9%
			GAS	72.60	-1.8%
			ACV	62.72	-1.6%
			VGI	28.18	-1.5%

Large cap còn lại			*3 tăng vs 5 giảm*		
VCG	**28.90**	**5.1%**	**STB**	**11.20**	**-3.0%**
PNJ	**60.40**	**1.0%**	**HNG**	**15.50**	**-1.3%**
VIB	**17.58**	**0.4%**	**BSR**	**7.28**	**-1.1%**
			KDH	24.00	-0.4%
			TPB	21.25	-0.2%

Những cp nền màu là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây

Mid cap			*12 tăng vs 75 giảm*		
QNS	**30.84**	**7.1%**	**CEO**	**8.50**	**-7.6%**
DGW	**38.70**	**6.9%**	**HBC**	**11.40**	**-6.9%**
SEA	**20.98**	**2.9%**	**LIX**	**57.10**	**-6.9%**
AGG	28.10	2.4%	SCR	6.17	-5.8%
LTG	21.52	2.2%	SHS	13.10	-5.1%
DHC	34.65	1.6%	KSB	23.80	-5.0%
KOS	32.70	1.6%	DXG	12.10	-4.3%
GTN	17.90	1.1%	FRT	24.10	-4.2%
VCS	63.00	0.5%	DBC	47.50	-4.0%
TLG	33.45	0.5%	PDR	24.10	-3.8%

Small cap			*25 tăng vs 54 giảm*		
PVB	**16.70**	**9.9%**	**DST**	**6.20**	**-8.8%**
VIX	**7.50**	**8.7%**	**NRC**	**11.50**	**-8.0%**
PXS	**5.43**	**6.9%**	**VRC**	**7.44**	**-6.9%**
ABS	13.30	6.8%	PLP	12.25	-6.8%
FCM	6.83	6.7%	HII	13.20	-6.4%
PET	9.48	5.3%	DRH	7.78	-5.6%
HDA	9.30	4.5%	TTB	5.40	-5.3%
G36	6.49	4.0%	TVC	12.60	-4.5%
PVC	6.20	3.3%	VIP	5.31	-4.5%
TVB	8.80	2.8%	PHC	11.00	-4.3%

THỊ TRƯỜNG ▸ SO VỚI TUẦN TRƯỚC

Biến động giá cp theo nhóm ngành từ cuối tuần trước 19/06 đến nay trên Cả 3 sàn

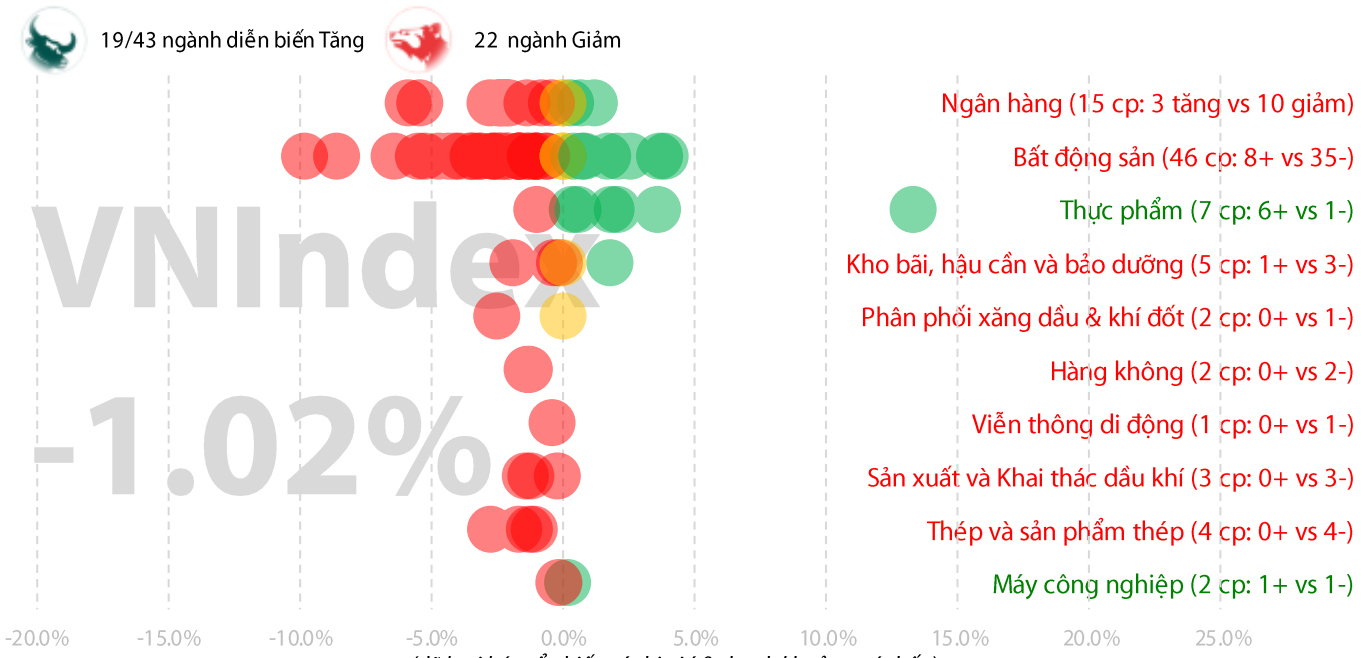

(đã loại bớt cổ phiếu có thị giá & thanh khoản quá thấp)

Một số nhóm ngành khác có diễn biến Tích cực

Khai thác Than (1 cp: 1 tăng vs 0 giảm)
Môi giới chứng khoán (12 cp: 12+ vs 0-)
Phần mềm (2 cp: 1+ vs 0-)
Phân phối hàng chuyên dụng (5 cp: 4+ vs 1-)
Phân phối thực phẩm (1 cp: 1+ vs 0-)
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác (8 cp: 5+ vs 2-)
Sản xuất & Phân phối Điện (6 cp: 3+ vs 3-)
Sản xuất giấy (2 cp: 2+ vs 0-)

Một số nhóm ngành khác có diễn biến Tiêu cực

Nước (2 cp: 0 tăng vs 2 giảm)
Nuôi trồng nông & hải sản (12 cp: 5+ vs 7-)
Quản lý tài sản (1 cp: 0+ vs 1-)
Quỹ đầu tư (2 cp: 0+ vs 2-)
Sách, ấn bản & sản phẩm văn hóa (1 cp: 0+ vs 1-)
Thiết bị điện (1 cp: 0+ vs 1-)
Vận tải hành khách & Du lịch (2 cp: 0+ vs 2-)
Vật liệu xây dựng & Nội thất (13 cp: 6+ vs 7-)

Top10 Cả 3 sàn tăng giảm giá theo nhóm vốn hóa kể từ cuối tuần trước

Nhóm Tỷ USD			*tổng cộng 6 tăng vs 20 giảm*		
VNM	117.10	1.8%	SHB	13.90	-5.4%
MWG	85.00	0.6%	VRE	26.85	-3.4%
FPT	47.20	0.4%	BVH	48.00	-3.0%
MSN	57.20	0.4%	BID	40.30	-2.8%
MBB	17.55	0.3%	VIC	94.70	-2.7%
VEA	44.41	0.2%	ACB	23.80	-2.5%
			GVR	12.30	-2.4%
			CTG	22.80	-2.4%
			VPB	22.30	-2.2%
			HDB	26.25	-2.1%

Large cap còn lại			*5 tăng vs 4 giảm*		
VCG	28.90	5.5%	STB	11.20	-5.9%
PNJ	60.40	2.2%	EIB	18.00	-1.4%
TPB	21.25	1.2%	KDH	24.00	-1.2%
VIB	17.58	0.7%	BSR	7.28	-1.2%
HNG	15.50	0.3%			

Những cp nền màu là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây

Mid cap			*43 tăng vs 52 giảm*		
CTD	72.00	13.6%	NCP	8.83	-11.7%
QNS	30.84	13.3%	CEO	8.50	-8.6%
DGW	38.70	11.8%	VGC	19.20	-6.3%
SEA	20.98	10.1%	SJS	21.50	-5.5%
FCN	10.70	7.3%	ANV	17.75	-4.8%
MBS	10.60	7.1%	DXG	12.10	-4.7%
TCH	22.45	6.1%	HBC	11.40	-4.6%
FIT	8.77	4.9%	DBC	47.50	-4.5%
DCM	9.23	4.8%	KSB	23.80	-4.4%
DPM	15.00	4.5%	SZC	19.80	-4.3%

Small cap			*36 tăng vs 46 giảm*		
AFX	5.45	21.4%	TVC	12.60	-16.0%
ABS	13.30	15.7%	HII	13.20	-10.8%
VIX	7.50	15.4%	DST	6.20	-10.1%
S99	14.20	14.5%	VRC	7.44	-9.8%
PET	9.48	14.4%	VTD	20.18	-8.4%
PXS	5.43	14.3%	VIP	5.31	-8.0%
MHC	5.17	12.4%	LHG	17.50	-6.4%
TVB	8.80	12.4%	TTB	5.40	-6.2%
MBG	5.80	11.5%	CMX	16.20	-5.8%
TND	8.51	9.9%	VKC	5.00	-5.7%

QUÝ VỊ có thể xem Top10 Giao dịch để xác định cổ phiếu nào có thể chốt lời hoặc cắt lỗ

THỊ TRƯỜNG ▸ XU HƯỚNG HIỆN TẠI

Biến động giá cp theo nhóm ngành từ ngày 24/03 đến nay trên Cả 3 sàn

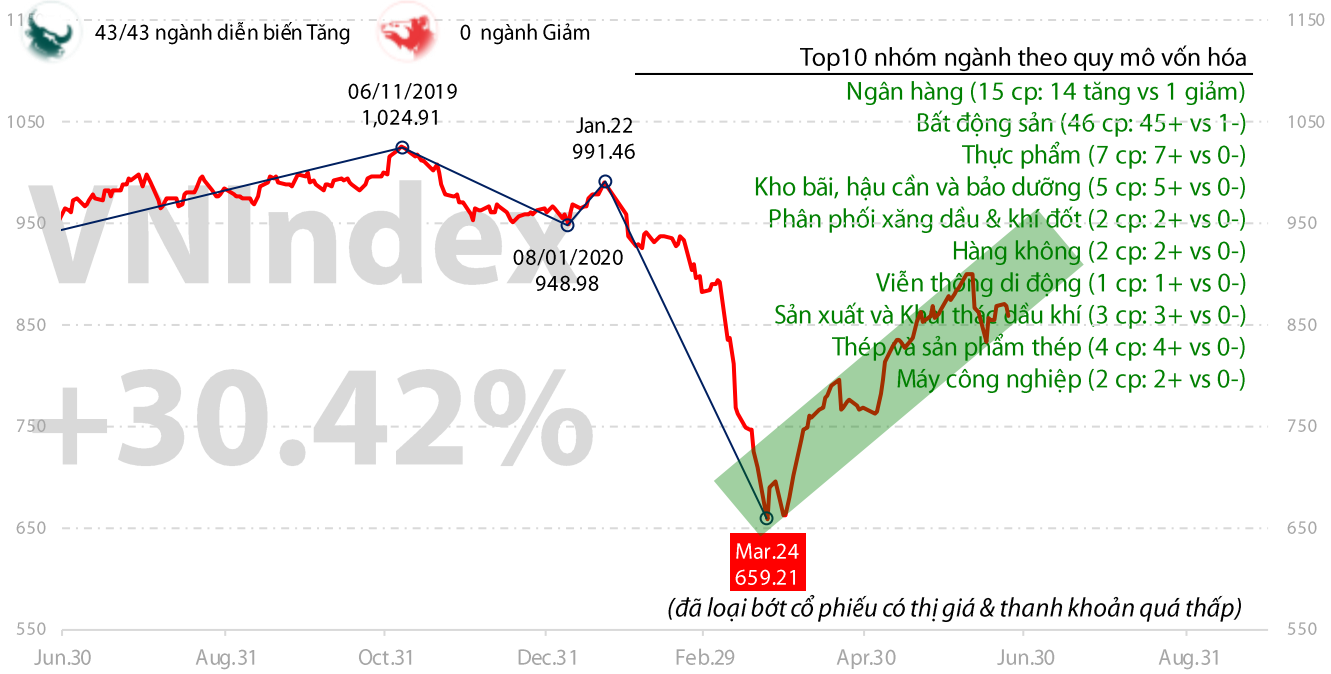

(đã loại bớt cổ phiếu có thị giá & thanh khoản quá thấp)

Một số nhóm ngành khác có diễn biến Tích cực

Đồ gia dụng một lần (1 cp: 1 tăng vs 0 giảm)
Dược phẩm (3 cp: 3+ vs 0-)
Hàng cá nhân (2 cp: 2+ vs 0-)
Hàng May mặc (6 cp: 6+ vs 0-)
Khách sạn (2 cp: 2+ vs 0-)
Khai thác Than (1 cp: 1+ vs 0-)
Lốp xe (3 cp: 3+ vs 0-)
Môi giới chứng khoán (12 cp: 11+ vs 1-)

Một số nhóm ngành khác có diễn biến Tiêu cực

Top10 Cả 3 sàn tăng giảm giá theo nhóm vốn hóa kể từ sau ngày 24/03/2020

Nhóm Tỷ USD *tổng cộng 28 tăng vs 0 giảm*

HPG	**27.00**	**57.9%**
VRE	**26.85**	**51.7%**
VEA	**44.41**	**49.7%**
HVN	27.00	47.5%
VCB	84.70	46.0%
ACV	62.72	42.5%
GVR	12.30	41.4%
VGI	28.18	40.5%
BVH	48.00	38.9%
HDB	26.25	38.2%

Large cap còn lại *8 tăng vs 1 giảm*

BSR	**7.28**	**30.3%**	**TPB**	**21.25**	**-3.2%**
VIB	**17.58**	**30.3%**			
STB	**11.20**	**27.3%**			
KDH	24.00	25.3%			
HNG	15.50	22.0%			
PNJ	60.40	20.1%			
VCG	28.90	18.0%			
EIB	18.00	12.5%			

Những cp nền màu là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây

Mid cap *98 tăng vs 1 giảm*

DBC	**47.50**	**225.2%**	**BIC**	**20.70**	**-16.5%**
HSG	**11.70**	**142.3%**			
DGW	**38.70**	**119.9%**			
SHS	13.10	114.8%			
KDC	29.80	92.9%			
HAG	5.22	91.9%			
FRT	24.10	89.8%			
KSB	23.80	88.9%			
DGC	38.40	78.6%			
VHC	36.90	74.9%			

Small cap *76 tăng vs 11 giảm*

DST	**6.20**	**313.3%**	**TVC**	**12.60**	**-56.3%**
S99	**14.20**	**121.9%**	**TVB**	**8.80**	**-46.8%**
DHM	**9.14**	**120.2%**	**VTD**	**20.18**	**-37.0%**
EVG	5.00	115.5%	IDJ	12.20	-34.8%
TTB	5.40	110.9%	TAR	21.30	-32.4%
DRH	7.78	102.1%	CNT	6.40	-23.8%
SRA	13.00	100.0%	MBG	5.80	-20.5%
C4G	7.28	99.8%	ABS	13.30	-18.5%
DAH	15.70	99.0%	CTI	16.50	-17.3%
MHC	5.17	95.8%	HHP	11.10	-17.2%

QUÝ VỊ có thể xem Top10 Giao dịch để xác định cổ phiếu nào có thể chốt lời hoặc cắt lỗ

THỊ TRƯỜNG ▸ TRADING T+ DỄ HAY KHÓ?

Giả sử quý vị mua NGẪU NHIÊN 1 cổ phiếu nào đó trên sàn HOSE vào cuối ngày 19/06 (T-3) thì đến cuối hôm nay, 24/06 (T) khả năng quý vị mua trúng mã tăng giá: **39.1%**

Nếu mua cổ phiếu sàn HOSE cuối ngày 17/06 (T-5) thì đến cuối hôm nay, cơ hội mua trúng mã tăng giá là 56.5 %

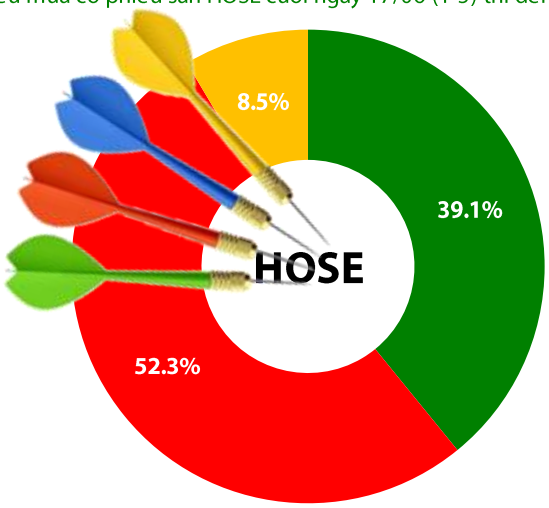

Tổng số cổ phiếu vào ngày T-3: 386

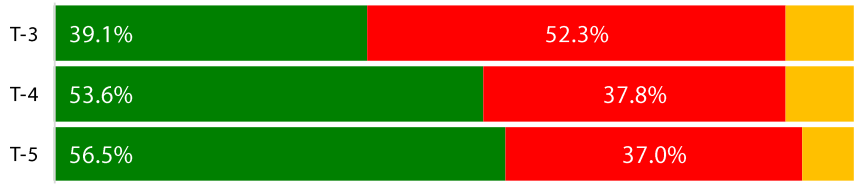

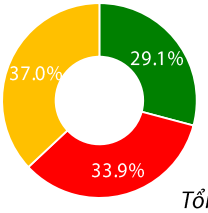

HNX

Tổng số cp ngày T-3: 357

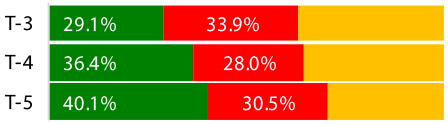

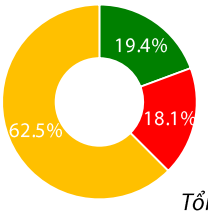

Upcom

Tổng số cp ngày T-3: 904

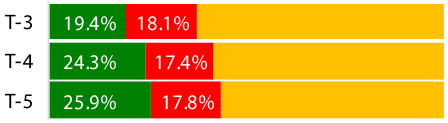

Cơ hội tăng giá cho nhóm cổ phiếu vốn hóa tỷ USD

Tổng cố cp ngày T-3:
NhómTỷ USD: 31
Large cap: 17
Mid cap: 215
Small cap: 1382

Nhóm largecap còn lại

Midcap

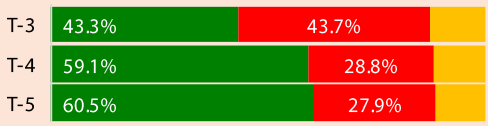

Smallcap

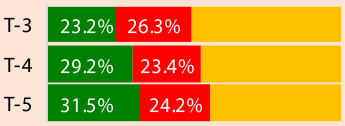

Cơ hội tăng giá của Top10 nhóm ngành

(theo quy mô vốn hóa)

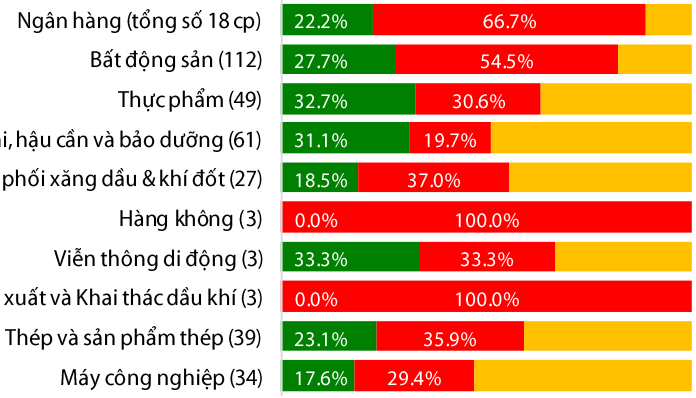

Một số nhóm ngành khác có cơ hội tăng giá cao (7)

(tổng số cp : cơ hội tăng giá T3)

Đồ gia dụng một lần (1 : 100%)
Môi giới chứng khoán (33 : 75.8%)
Phần mềm (9 : 66.7%)
Khai thác Than (13 : 61.5%)
Phân phối hàng chuyên dụng (10 : 60%)
Sản xuất giấy (7 : 57.1%)
Lốp xe (4 : 50%)

(hãy chú ý các nhóm có cơ hội tăng giá T-3 cao hơn 50%, nếu cả T-4 và T-5 cũng cao thì càng tốt)

FLASHNOTES mới nhất

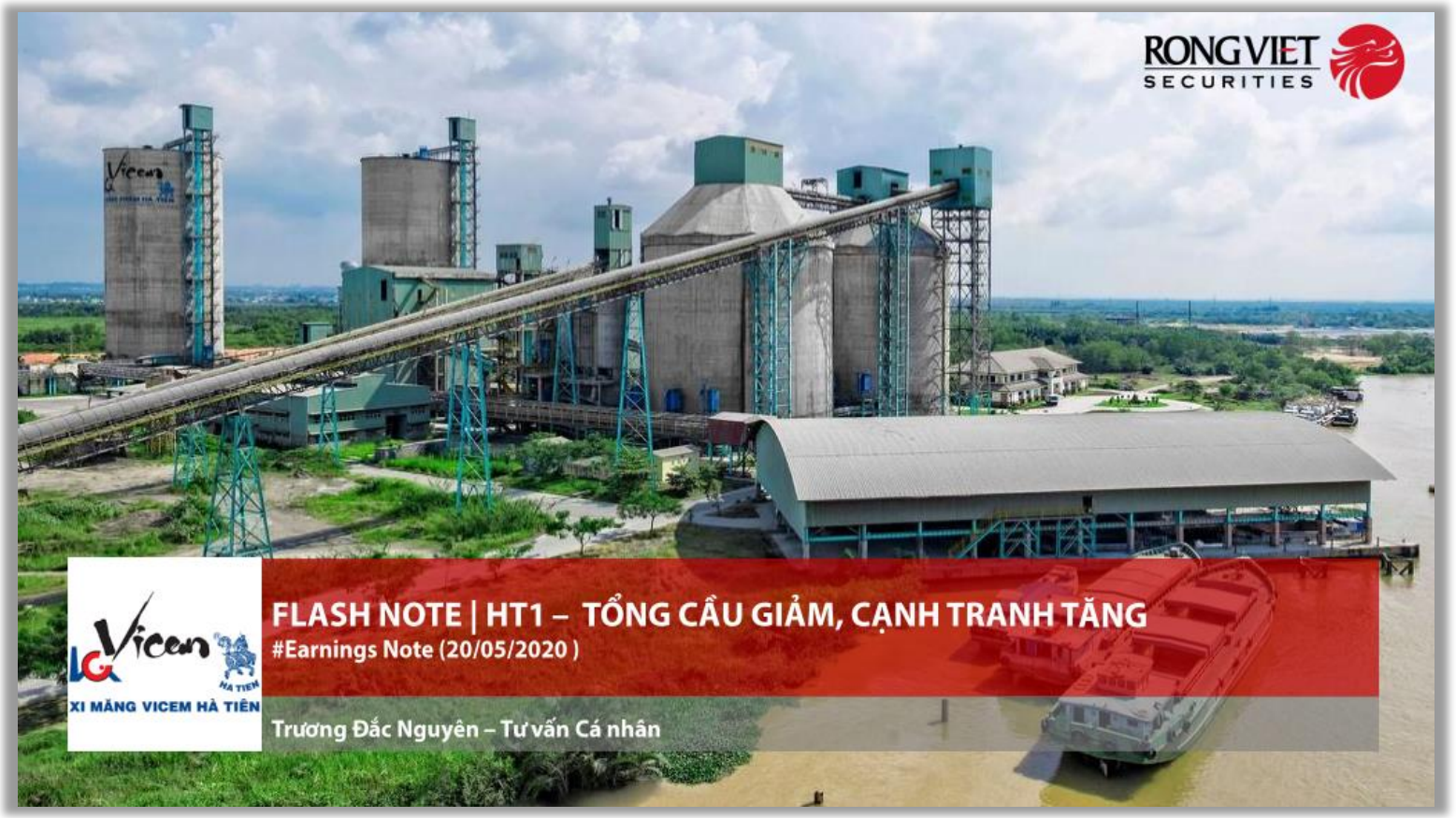

GIAO DỊCH

Phương.NH

DỰ BÁO CHỈ SỐ VNINDEX

Chỉ số VN-Index (859.71)

Xu hướng ngắn hạn: Sideway

Hỗ trợ ngắn hạn: 830

Kháng cự ngắn hạn: 905

Xu hướng trung hạn: Giảm

Hỗ trợ trung hạn: 510

KHUYẾN NGHỊ

Thị trường đang mở rộng nhịp giảm điểm sau tín hiệu suy yếu trong phiên trước và mức thanh khoản tương đối thấp. Rủi ro phân phối tiếp diễn đang hiện hữu. Do vậy nhà đầu tư nên thận trọng và cân nhắc hạ tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục về mức an toàn.

GIAO DỊCH ▸ NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ

Khải.TQ

SÀN HSX:

VN-Index giảm 8.49 điểm (0.98%), đóng cửa tại 859.71 điểm. Thanh khoản giảm nhẹ với 340 triệu cổ phiếu khớp lệnh.

Nhịp phục hồi tỏ ra suy yếu khi VN-Index không vượt được ngưỡng 873 điểm trong ba phiên liên tiếp. Xu hướng giảm ngắn hạn có thể sẽ còn kéo dài hơn nữa, và không loại trừ khả năng giảm sâu hơn ngưỡng 830 điểm.

Các chỉ báo kỹ thuật đang khí tiêu cực. Đường MACD nằm dưới đường tín hiệu và có xu hướng sẽ cắt xuống dưới đường 0. Chỉ báo RSI có khả năng cao sẽ sớm giảm xuống dưới ngưỡng 50.

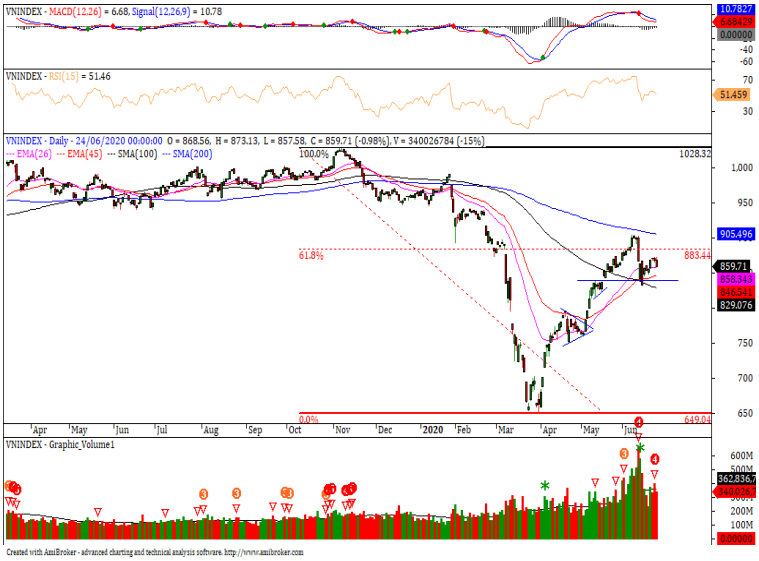

SÀN HNX:

HNX-Index giảm 0.93 điểm (0.81%), kết thúc ngày tại 113.7 điểm. Thanh khoản tăng nhẹ với 51.8 triệu cổ phiếu được giao dịch.

Chỉ số đang giằng co quanh ngưỡng hỗ trợ 113 điểm. Chỉ báo MACD đang ở trạng thái tiêu cực khi nằm dưới đường tín hiệu. Chỉ báo RSI cho tín hiệu trung tính khi dao động quanh ngưỡng 50.

Khuyến nghị: Các chỉ số giảm khá mạnh với thanh khoản thấp. Nhịp phục hồi có khả năng đã kết thúc và xu hướng giảm ngắn hạn đang mở rộng. Rủi ro hiện tại đang ở mức khá cao, nhà đầu tư tiếp tục cân nhắc giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục về mức an toàn.

GIAO DỊCH ▸ KHUYẾN NGHỊ KỸ THUẬT

Khuyến nghị mua bán MỚI 3 phiên (trong T3) theo tín hiệu kỹ thuật

Ngày khuyến nghị cập nhật đến **25/06/2020**

Tổng số cổ phiếu	3	Vốn hóa (tỷ.đ)	16,279
Khuyến nghị Mua		Mua	
Khuyến nghị Bán	3	Bán	16,279

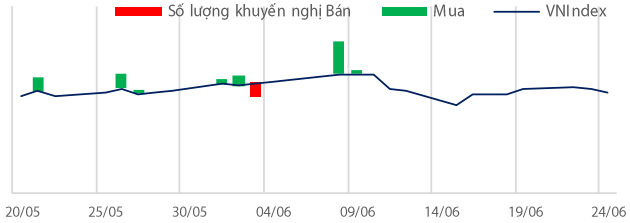

STT	Ngày khuyến nghị	Diễn biến giá 5 phiên	Khuyến nghị	CK	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Giá khuyến nghị	Mục tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Cắt lỗ	Nhận định kỹ thuật
1	**25/06**	2.0%	Bán	**TIP** HOSE	Bất động sản (margin 30%)	553	20.9	20.9	**18.1**		22.1	Liên tục bị cản tại vùng 21.5 với tín hiệu suy yếu, có thể sẽ điều chỉnh ngắn hạn
2	**25/06**	3.6%	Bán	**PNJ** HOSE	MAY31:108.200.300 (margin 50%)	13,466	60.4	60.4	**56.0**		63.1	Có tín hiệu suy yếu gần vùng cân bằng 62, rủi ro điều chỉnh đang hiện hữu
3	**25/06**	2.8%	Bán	**AAA** HOSE	Nhựa, cao su & sợi (margin 40%)	2,260	13.1	13.1	**12.0**		13.7	Bị cản tại vùng 13.5 với dấu hiệu cảnh báo đảo chiều TriStar

GIAO DỊCH ▸ MỘT SỐ GỢI Ý KỸ THUẬT KHÁC

Dưới đây là 1 số danh sách/nhóm cổ phiếu được lập với hy vọng gợi ý giúp Quý vị, nhất là những NĐT hay chuyên gia Môi giới có kiến thức về PTKT, có thể tự tìm kiếm các cơ hội Giao dịch cho riêng mình hay cho khách hàng:

- **Cập nhật xu hướng Giao dịch mới nhất (bao gồm cả bảng tín hiệu kỹ thuật).**
- **Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu Vốn hóa tỷ USD (những doanh nghiệp lớn nhất thị trường, đồng thời đây cũng là 1 phương pháp gián tiếp giúp xác định xu hướng của chỉ số VNIndex).**
- **Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu Bứt phá & Tăng đáng chú ý.**
- **Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu Siêu thanh khoản (những mã có khối lượng khớp lệnh bình quân từ 10 tr.cp/ngày trở lên, hoặc giá trị khớp lệnh bình quân từ 100 tỷ/ngày trở lên trong 1 tháng gần đây).**

(sẽ còn cập nhật thêm…)

GIAO DỊCH ▸ CẬP NHẬT XU HƯỚNG

Tổng hợp những Bình luận mới nhất về Xu hướng hiện tại của chỉ số và cổ phiếu

Xu hướng VNIndex hiện tại: Sideway
Điểm hỗ trợ 830 -> kháng cự 905

	Nhóm ngành	Tăng	Sideway	Giảm
1	Bất động sản	PDR	VRE TIP KBC	SZC
2	Hàng cá nhân	PNJ		
3	Hàng không		VJC	
4	Hàng May mặc		TNG	
5	Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng		GMD	
6	Máy công nghiệp			VEA
7	Môi giới chứng khoán	VCI		
8	Ngân hàng		VPB VCB TCB LPB HDB	
9	Nhựa, cao su & sợi		AAA	NHH
10	Phần mềm		FPT	
11	Phân phối hàng chuyên dụng	DGW		
12	Sản xuất & Phân phối Điện		POW	NT2
13	Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí		PVD	
14	Thực phẩm	QNS	VNM SBT MSN	
15	Viễn thông di động		VGI	
16	Xây dựng	FCN	CTR	

Một số nhận định kỹ thuật mới nhất trong ngày (34):

1	VRE	Chưa thể vượt được cản 28, có thể điều chỉnh với vùng hỗ trợ 25
2	VPB	Có tín hiệu suy yếu tại MA(100) 23, rủi ro điều chỉnh đang hiện hữu
3	VNM	Mất đà tăng trưởng và dấu hiệu đảo chiều.
4	VNIndex	3 phiên liên tiếp không vượt được ngưỡng 873 và sau đó quay đầu giảm mạnh. Nhịp điều chỉnh khả năng cao còn l
5	VJC	Đang dđi vào xu hướng giảm ngắn hạn và vùng hỗ trợ gần nhất 99 cần xem xét.
6	VGI	Đang đi trong xu hướng giảm ngắn hạn. RSI suy yếu.
7	VEA	Đang điều chỉnh và hướng về vùng cân bằng 42
8	VCI	Bị cản tại vùng 24.5, có khả năng sẽ điều chỉnh ngắn hạn
9	VCB	Không thể vượt vùng kháng cự 87 và đang đảo chiều giảm.
10	TNG	Đang ở xu hướng giảm ngắn hạn.
11	TIP	Liên tục bị cản tại vùng 21.5 với tín hiệu suy yếu, có thể sẽ điều chỉnh ngắn hạn
12	TCB	Có tín hiệu suy yếu gần vùng cân bằng 21, rủi ro điều chỉnh đang hiện hữu
13	SZC	Liên tục bị cản tại vùng 21, rủi ro điều chỉnh đang hiện hữu
14	SBT	Vẫn đi trong trend giảm ngắn hạn.
15	QNS	Chạm kháng cự mạnh 31.6 và tạo nến xấu cho thấy lực tăng giá kết thúc.
16	PVD	Không thể vượt ngưỡng 11 và quay đầu giảm giá.
17	POW	Vẫn đang trong xu hướng giảm ngắn hạn.
18	PNJ	Có tín hiệu suy yếu gần vùng cân bằng 62, rủi ro điều chỉnh đang hiện hữu
19	PDR	Đang ở xu hướng giảm ngắn hạn.
20	NT2	Chạm ngưỡng kháng cự mạnh 22.4 và không thể vượt qua, dấu hiệu tiêu cực.
21	NHH	Sideway giảm và chưa có dấu hiệu tích cực.
22	MSN	Chuyển qua dấu hiệu giảm, RSI ở trạng thái tiêu cực.
23	LPB	Tín hiệu vẫn tiêu cực cho thấy xu hướng điều chỉnh giảm bắt đầu.
24	KSB	Không thể phục hồi và đang đảo tren giảm ngắn hạn.
25	KBC	Đang trong quá trình điều chỉnh và lưỡng lự tại vùng cân bằng 14.5
26	HDB	Gãy vùng hỗ trợ 27 và đảo chiều.
27	GMD	Bị cản tại vùng 20.5, có khả năng sẽ điều chỉnh ngắn hạn
28	FPT	Có tín hiệu suy yếu gần vùng cân bằng 48, rủi ro điều chỉnh đang hiện hữu
29	FCN	Tiếp tục bị cản tại vùng 11.2 và có khả năng điều chỉnh về vùng cân bằng 9.7
30	EIB	Lưỡng lự tại vùng 17.7-18.3, xu hướng chưa rõ nhưng tiềm ẩn nhịp điều chỉnh ngắn hạn

GIAO DỊCH ▸ TÍN HIỆU NHÓM CÓ XU HƯỚNG TĂNG

Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu Xu hướng Tăng (cập nhật mới nhất)

Ngày khuyến nghị cập nhật đến **25/06/2020**

Tổng số cổ phiếu 6

STT	Ngày khuyến nghị	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	CK	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Giá khuyến nghị	Mục tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Cắt lỗ	Nhận định kỹ thuật
1	**25/06**	Tăng		**VCI** HOSE	Môi giới chứng khoán	3,918	23.0					Bị cản tại vùng 24.5, có khả năng sẽ điều chỉnh ngắn hạn
2	**25/06**	Tăng		**QNS** UPCOM	MAY31:110.200.300	10,282	30.8					Chạm kháng cự mạnh 31.6 và tạo nến xấu cho thấy lực tăng giá kết thúc.
3	**25/06**	Tăng	BÁN	**PNJ** HOSE	MAY31:108.200.300 (margin 50%)	13,466	60.4	60.4	**56.0**		63.1	Có tín hiệu suy yếu gần vùng cân bằng 62, rủi ro điều chỉnh đang hiện hữu
4	**25/06**	Tăng		**PDR** HOSE	Bất động sản (margin 30%)	9,275	24.1					Đang ở xu hướng giảm ngắn hạn.
5	**25/06**	Tăng		**FCN** HOSE	MAY31:100.200B343	1,275	10.7					Tiếp tục bị cản tại vùng 11.2 và có khả năng điều chỉnh về vùng cân bằng 9.7
6	**25/06**	Tăng		**DGW** HOSE	Phân phối hàng chuyên dụng (margin 35%)	1,557	38.7					Xu hướng tăng tiếp tục mở rộng nhưng cần lưu ý vùng kháng cự 40.5

GIAO DỊCH ▸ NHÓM VỐN HÓA TỶ USD

Tín hiệu kỹ thuật TOP30 nhóm vốn hóa tỷ USD

Ngày khuyến nghị cập nhật đến **25/06/2020**

Tổng số cổ phiếu	30	Vốn hóa (tỷ.đ)	2,790,735	Tính riêng sàn HOSE	
Xu hướng Tích cực	**6**	Tăng	593,599	Tăng	593,599
Xu hướng Tiêu cực	7	Giảm	662,980	Giảm	662,980
Trung lập	12	Sideway	1,188,165	Sideway	1,101,085

Nhóm tỷ USD trong cơ cấu sàn HOSE

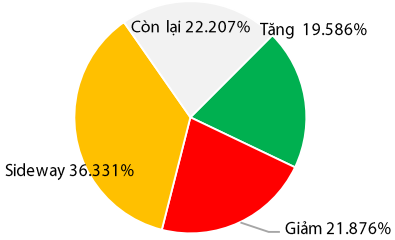

STT	Ngày khuyến nghị	Diễn biến giá 5 phiên	Xu hướng hiện tại	CK		Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Mục tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Nhận định kỹ thuật
1	25/06	0.6%	Sideway	**VCB**	HOSE	Ngân hàng (margin 50%)	**318,963**	84.7			Không thể vượt vùng kháng cự 87 và đang đảo chiều giảm.
2	23/06	3.0%	Tăng	**VIC**	HOSE	Bất động sản (margin 45%)	**318,625**	94.7			Ngắn hạn đang bị kháng cự bởi SMA(100)
3	16/06	-0.4%	Giảm	**VHM**	HOSE	Bất động sản (margin 50%)	**255,595**	75.7			Xu hướng tăng vẫn đang phát triển nhưng khá gần kháng cự 82 - tương ứng SMA(200)
4	25/06	1.3%	Sideway	**VNM**	HOSE	Thực phẩm (margin 50%)	**202,000**	117.1			Mất đà tăng trưởng và dấu hiệu đảo chiều.
5	25/06		Sideway	**BID**	HOSE	Ngân hàng (margin 50%)	**163,696**	40.3	47.0	**16.6%**	Có tín hiệu suy yếu gần vùng cân bằng 41.5, rủi ro điều chỉnh đang hiện hữu
6	12/06	-0.4%	Giảm	**GAS**	HOSE	Phân phối xăng dầu & khí đốt (margin 50%)	**141,441**	72.6			Tạo mô hình hai đỉnh ở vùng 79.x và đảo chiều đi xuống
7		-0.5%		**ACV**	UPCOM	Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	**138,821**	62.7			
8		-3.7%		**SAB**	HOSE		**105,170**	160.0			
9	25/06	1.2%	Sideway	**VGI**	UPCOM	Viễn thông di động	**87,080**	28.2			Đang đi trong xu hướng giảm ngắn hạn. RSI suy yếu.
10	12/06	-0.9%	Giảm	**CTG**	HOSE	MAY31:100.229B323 (margin 50%)	**86,569**	22.8			Bị kháng cự ở vùng 25.x và đảo chiều giảm điểm
11	23/06	2.9%	Tăng	**HPG**	HOSE	MAY31:135.207M310 (margin 50%)	**74,549**	27.0			Vẫn đang giữ được xu hướng tăng trung hạn nhờ hai đường EMA(26) và EMA(45)
12	25/06	1.0%	Sideway	**TCB**	HOSE	MAY31:100.241.347 (margin 50%)	**72,278**	20.5	24.0	**17.1%**	Có tín hiệu suy yếu gần vùng cân bằng 21, rủi ro điều chỉnh đang hiện hữu
13	25/06	-0.5%	Sideway	**MSN**	HOSE	Thực phẩm (margin 40%)	**68,266**	57.2			Chuyển qua dấu hiệu giảm, RSI ở trạng thái tiêu cực.

GIAO DỊCH ▸ NHÓM VỐN HÓA TỶ USD

STT	Ngày khuyến nghị	Diễn biến giá 5 phiên	Xu hướng hiện tại	CK		Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Mục tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Nhận định kỹ thuật
14	25/06	-2.4%	Sideway	VRE	HOSE	Bất động sản (margin 50%)	61,807	26.9			Chưa thể vượt được cản 28, có thể điều chỉnh với vùng hỗ trợ 25
15	25/06	2.7%	Giảm	VEA	UPCOM	Máy công nghiệp	61,193	44.4			Đang điều chỉnh và hướng về vùng cân bằng 42
16	25/06	-1.2%	Sideway	VJC	HOSE	Hàng không	57,308	108.5			Đang dđi vào xu hướng giảm ngắn hạn và vùng hỗ trợ gần nhất 99 cần xem xét.
17	19/06	2.1%	Tăng	NVL	HOSE	MAY31:107.200.300 (margin 35%)	56,524	58.3			Vượt SMA(200), xu hướng tăng tiếp diễn
18	25/06	-0.2%	Sideway	VPB	HOSE	MAY31:100.217B317 (margin 50%)	55,459	22.3	28.0	25.6%	Có tín hiệu suy yếu tại MA(100) 23, rủi ro điều chỉnh đang hiện hữu
19	19/06	0.3%	Tăng	PLX	HOSE	Sản xuất và Khai thác dầu khí (margin 50%)	55,075	45.9			Tiếp cận vùng kháng cự 47.x một lần nữa
20	22/06	-0.8%	Tăng	GVR	HOSE	Nhựa, cao su & sợi	50,200	12.3			Đi sideway vùng 11- 13 và chưa có xu hướng.
21		3.9%		MCH	UPCOM	Thực phẩm	49,438	71.9			
22	12/06	1.4%	Giảm	MBB	HOSE	MAY31:139.220.321 (margin 50%)	42,200	17.6			Bị kháng cự mạnh ở 18.8 và quay đầu giảm điểm
23	16/06	0.4%	Giảm	ACB	HNX	MAY31:103.201B301 (margin 50%)	39,906	23.8			Xu hướng giảm ngắn hạn đã hình thành
24	23/06	1.4%	Tăng	MWG	HOSE	Phân phối hàng chuyên dụng (margin 50%)	38,625	85.0			Ngắn hạn đang bị kháng cự bởi SMA(100)
25	22/06	-3.4%	Sideway	HVN	HOSE	Hàng không	38,436	27.0	31.5	16.7%	Lưỡng lự tại vùng 26.5-28.3, động lực suy yếu vẫn còn
26	25/06	1.8%	Sideway	FPT	HOSE	MAY31:100.200B348 (margin 50%)	37,275	47.2			Có tín hiệu suy yếu gần vùng cân bằng 48, rủi ro điều chỉnh đang hiện hữu
27	12/06		Giảm	BVH	HOSE	Bảo hiểm nhân thọ (margin 50%)	36,077	48.0			Hình thành mô hình cái nêm hướng lên, báo hiệu đảo chiều giảm
28		4.6%		BCM	UPCOM	Bất động sản	27,636	26.8			
29	25/06	-2.2%	Sideway	HDB	HOSE	Ngân hàng (margin 50%)	25,597	26.3			Gãy vùng hỗ trợ 27 và đảo chiều.
30		-4.1%		SHB	HNX	MAY31:120.240B313 (margin 30%)	24,926	13.9			

Tóm tắt xu hướng hiện tại TOP30 vốn hóa tỷ USD

Diễn biến giá 5 phiên

Số cp Tăng: 15 Cp Tăng đáng chú ý Hôm nay: 0

Số lượng Giảm: 13 Cp Giảm đáng chú ý: 0

Tổng số khuyến nghị (Mua - Bán trong phạm vi T+3): 25

Mua: 0
Tăng: 6
Sideway: 12
Giảm: 7
Bán: 0

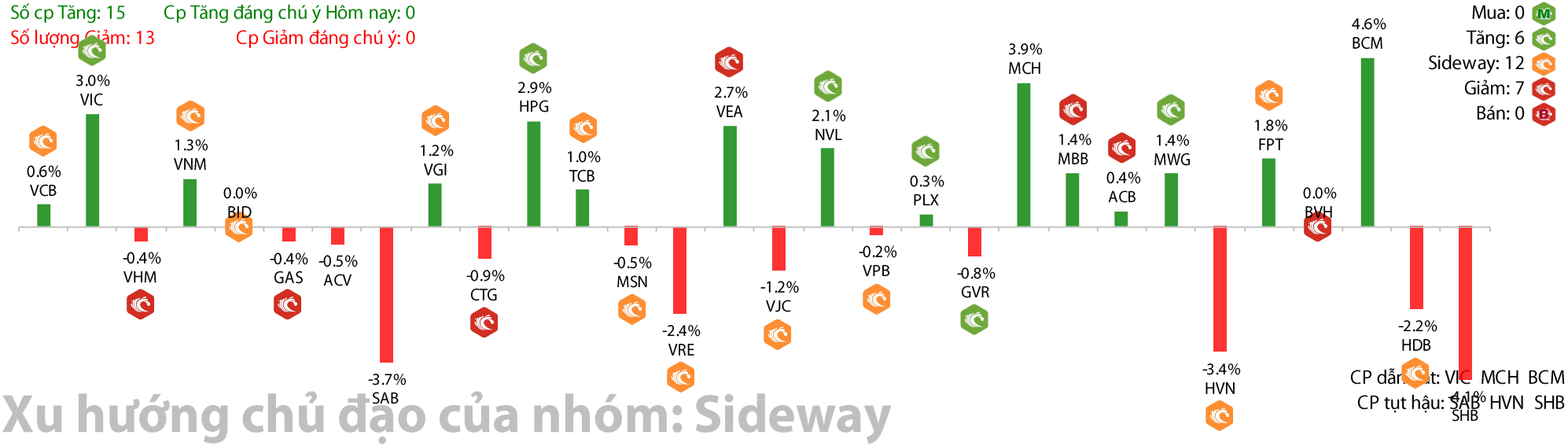

CP dẫn dắt: VIC MCH BCM

CP tụt hậu: SAB HVN SHB

Xu hướng chủ đạo của nhóm: Sideway

Cp dao động sát ngưỡng kháng cự: 0

Cp về sát điểm hỗ trợ: 0

Số lượng cp xác định điểm hỗ trợ/kháng cự: 25

8 cp gần điểm hỗ trợ vs 17 gần ngưỡng kháng cự

17 cp có thị giá cách kháng cự <5%

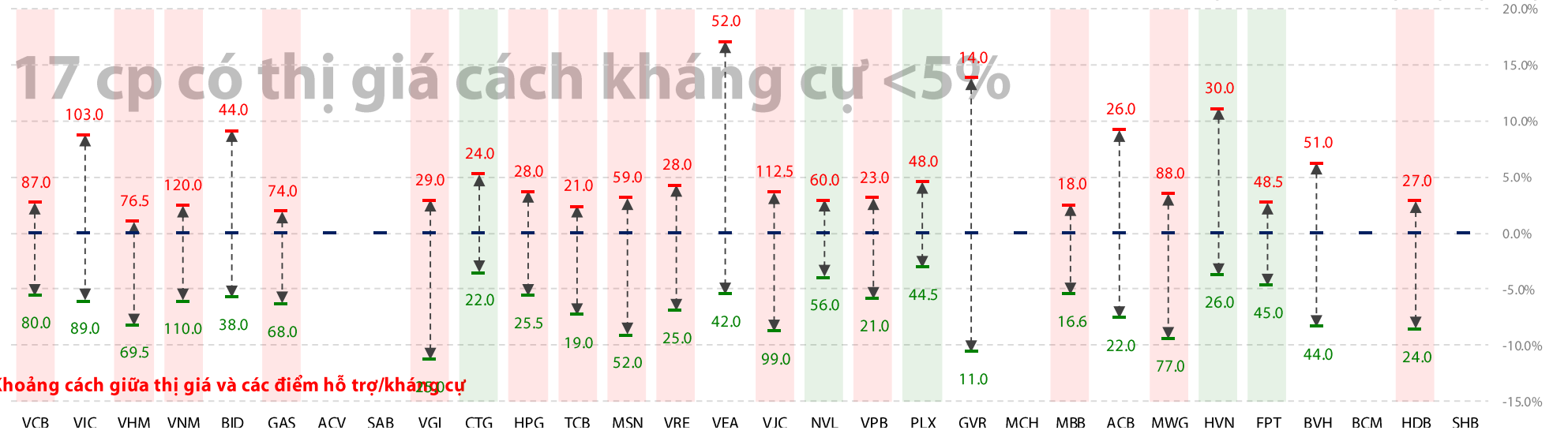

Khoảng cách giữa thị giá và các điểm hỗ trợ/kháng cự

GIAO DỊCH ▸ CỔ PHIẾU BỨT PHÁ

Cổ phiếu BỨT PHÁ (ít nhất 2 phiên liên tiếp tăng giá tối thiểu +5%/phiên): 4 cp

Hãy quan tâm sớm các mã mới tăng 2 phiên
Quí vị hãy xem chart cp cụ thể để tìm cơ hội lướt sóng cho mình
Những cp màu đỏ là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây
(đã loại bớt cổ phiếu có thị giá & thanh khoản quá thấp)

Stt			Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp		GTTT (tỷ đ)	Nhóm vốn hóa	KLGD b/q 1 tháng	Nhóm Thanh khoản	Số phiên tăng giá	Thị giá	Tổng mức tăng 2-3N
1	**ABS**	DV Nông nghiệp Bình Thuận	Phân phối hàng chuyên dụng	**HOSE**	359	Small cap	180,497	Trung bình	2	13.30	13.7%
2	**PET**	PETROLSETCO	Phân phối hàng chuyên dụng (margin 30%)	**HOSE**	765	Small cap	425,615	Trung bình	2	9.48	11.6%
3	**PXS**	Lắp máy Dầu khí	Xây dựng	**HOSE**	305	Small cap	151,992	Trung bình	2	5.43	13.8%
4	**VIX**	Chứng khoán IB	Môi giới chứng khoán	HNX	801	Small cap	221,419	Trung bình	2	7.50	18.2%

GIAO DỊCH ▸ CỔ PHIẾU TĂNG ĐÁNG CHÚ Ý

Cổ phiếu TĂNG đáng chú ý hôm nay (có thể kèm KLGD tăng mạnh): 6 cp

(cảnh báo)
Đa số cp thuộc Small cap / thanh khoản Trung bình

Cơ hội lướt sóng với các mã này?
Quí vị hãy xem chart cp cụ thể để tìm cơ hội lướt sóng cho mình
Những cp màu đỏ là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây
(đã loại bớt cổ phiếu có thị giá & thanh khoản quá thấp)

Stt	2		Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp		GTTT (tỷ đ)	Nhóm vốn hóa	KLGD b/q 1 tháng	Nhóm Thanh khoản	*KLGD hôm nay vs b/q 5N trước*	Thị giá	+% giá
1	**FCM**	Khoáng sản FECON	Vật liệu xây dựng & Nội thất	**HOSE**	262	Small cap	103,660	Trung bình	*tăng mạnh*	6.83	6.7%
2	**PXS**	Lắp máy Dầu khí	Xây dựng	**HOSE**	305	Small cap	151,992	Trung bình	*tăng mạnh*	5.43	6.9%
3	**PVB**	Bọc ống Dầu khí Việt Nam	Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	HNX	328	Small cap	205,296	Trung bình	*tăng mạnh*	16.70	9.9%
4	**VCG**	VINACONEX	Xây dựng (margin 50%)	HNX	12,147	**Large cap**	104,865	Trung bình	*tăng mạnh*	28.90	5.1%
5	**VIX**	Chứng khoán IB	Môi giới chứng khoán	HNX	801	Small cap	221,419	Trung bình	*tăng mạnh*	7.50	8.7%
6	**QNS**	Đường Quảng Ngãi	Thực phẩm	UPCOM	10,282	Mid cap	332,502	Trung bình	*tăng mạnh*	30.84	7.1%

GIAO DỊCH ▸ TÍN HIỆU NHÓM BỨT PHÁ & TĂNG ĐÁNG CHÚ Ý

Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu Bứt phá & Tăng đáng chú ý

Ngày khuyến nghị cập nhật đến **25/06/2020**

Tổng số cổ phiếu 2

STT	Ngày khuyến nghị	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	CK	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Giá khuyến nghị	Mục tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Cắt lỗ	Nhận định kỹ thuật
1	17/06	Giảm		**PVB** HNX	Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	328	16.7					Chạm kháng cự 16.5 và có xu hướng quay lại hỗ trợ 13.5
2	**25/06**	Tăng		**QNS** UPCOM	MAY31:110.200.300	10,282	30.8					Chạm kháng cự mạnh 31.6 và tạo nến xấu cho thấy lực tăng giá kết thúc.

GIAO DỊCH ▸ TÍN HIỆU NHÓM SIÊU THANH KHOẢN

Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu Siêu thanh khoản

Ngày khuyến nghị cập nhật đến **25/06/2020**

Tổng số cổ phiếu 11

STT	Ngày khuyến nghị	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	CK	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Giá khuyến nghị	Mục tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Cắt lỗ	Nhận định kỹ thuật
1	12/06	Giảm		**CTG** HOSE	MAY31:100.229B323 (margin 50%)	86,569	22.8					Bị kháng cự ở vùng 25.x và đảo chiều giảm điểm
2	**23/06**	Tăng		**HPG** HOSE	MAY31:135.207M310 (margin 50%)	74,549	27.0					Vẫn đang giữ được xu hướng tăng trung hạn nhờ hai đường EMA(26) và EMA(45)
3	19/06	Tăng		**HSG** HOSE	MAY31:122.205M304 (margin 40%)	5,288	11.7					Tiếp cận vùng kháng cự 11.x một lần nữa
4	12/06	Giảm		**MBB** HOSE	MAY31:139.220.321 (margin 50%)	42,200	17.6					Bị kháng cự mạnh ở 18.8 và quay đầu giảm điểm
5	**25/06**	Sideway		**MSN** HOSE	Thực phẩm (margin 40%)	68,266	57.2					Chuyển qua dấu hiệu giảm, RSI ở trạng thái tiêu cực.
6	**23/06**	Tăng		**MWG** HOSE	Phân phối hàng chuyên dụng (margin 50%)	38,625	85.0					Ngắn hạn đang bị kháng cự bởi SMA(100)
7	**23/06**	Sideway		**STB** HOSE	MAY31:101.204B303 (margin 50%)	20,832	11.2					Vùng 12-12.5 tỏ ra là vùng kháng cự khá mạnh.
8	16/06	Giảm		**VHM** HOSE	Bất động sản (margin 50%)	255,595	75.7					Xu hướng tăng vẫn đang phát triển nhưng khá gần kháng cự 82 - tương ứng SMA(200)
9	**25/06**	Sideway		**VNM** HOSE	Thực phẩm (margin 50%)	202,000	117.1					Mất đà tăng trưởng và dấu hiệu đảo chiều.
10	**25/06**	Sideway		**VPB** HOSE	MAY31:100.217B317 (margin 50%)	55,459	22.3	24.5	**28.0**	**25.6%**	22.8	Có tín hiệu suy yếu tại MA(100) 23, rủi ro điều chỉnh đang hiện hữu
11	16/06	Giảm		**ACB** HNX	MAY31:103.201B301 (margin 50%)	39,906	23.8					Xu hướng giảm ngắn hạn đã hình thành

Thông tin về chứng quyền (15)

(bảng 1) ITM : OTM = 5 : 10

Thông tin về chứng khoán cơ sở (5)

	CW	Loại Kỳ hạn	Thị giá 24/06 (PH)	Tăng/Giảm	Giá thực hiện quyền	Kỳ vọng	Giá t/h quyền + CW	Giá Kỳ vọng	Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn		Ngày GD cuối cùng	CK	Thị giá 24/06	Khuyến nghị Giao dịch *VNIndex 1Thg: +0.8%* Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị Đầu tư Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	EPS -> P/E (f)
1	**CCTD2001** KIS Chuyển đổi: 10:1	Call 8T	**1.81** (1.54)	1N: -3.2% PH: +17.5%	80.89 (OTM)	HT: -11% ĐT: -34.8%	98.99	HT: -27.3% ĐT: -46.8%	HT: 0 ĐT: 0	Bỏ quyền Bỏ quyền	14/12	**CTD**	**72.0**	1N: -0.7% 1Thg: +5.7% Beta: 1.26	Giảm 12/06		Xu hướng tăng đang suy yếu đáng kể	**Nắm giữ** 23/04 (#3)	52.7 -26.8%	6.3 -> 11.4
2	**CDPM2002** KIS Chuyển đổi: 1:1	Call 11T	**2.77** (1.7)	1N: -5.1% PH: +62.9%	15.25 (OTM)	HT: -1.7% ĐT: -2%	18.02	HT: -16.8% ĐT: -17.1%	HT: 0 ĐT: 0	Bỏ quyền Bỏ quyền	14/12	**DPM**	**15.0**	1N: -2% 1Thg: +3.4% Beta: 0.83	Tăng 17/06		Tiếp tục sideway trong biên độ 13.5 - 15.5	**Nắm giữ** 23/06	14.9 -0.4%	1.3 -> 11.7
3	**CFPT2002** VCI Chuyển đổi: 2:1	Call 6T	**1.00** (2.9)	1N: -4.8% PH: -65.5%	58.00 (OTM)	HT: -18.6% ĐT: -4.3%	60.00	HT: -21.3% ĐT: -7.5%	HT: 0 ĐT: 0	Bỏ quyền Bỏ quyền	20/07	**FPT**	**47.2**	1N: -0.7% 1Thg: -2.6% Beta: 0.81	Sideway 25/06		Có tín hiệu suy yếu gần vùng cân bằng 48, rủi ro điều chỉnh đang hiện hữu	**Mua** 18/06	55.5 +17.6%	5.5 -> 8.6
4	**CFPT2003** SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 7T	**9.78** (7.3)	1N: -5% PH: +34%	50.00 (OTM)	HT: -5.6% ĐT: +11%	59.78	HT: -21% ĐT: -7.2%	HT: 0 ĐT: 5.5	Bỏ quyền Cắt lỗ	05/11	**FPT**								
5	**CFPT2004** SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 4T	**7.31** (5.1)	1N: -2.4% PH: +43.3%	50.00 (OTM)	HT: -5.6% ĐT: +11%	57.31	HT: -17.6% ĐT: -3.2%	HT: 0 ĐT: 5.5	Bỏ quyền Cắt lỗ	06/08	**FPT**								
6	**CFPT2005** VNDS Chuyển đổi: 1:1	Call 3T	**6.35** (2.9)	1N: -6.1% PH: +119%	49.00 (OTM)	HT: -3.7% ĐT: +13.3%	55.35	HT: -14.7% ĐT: +0.3%	HT: 0 ĐT: 6.5	Bỏ quyền Thực hiện quyền	29/06	**FPT**								
7	**CFPT2006** SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	**1.67** (1.98)	1N: -1.8% PH: -15.7%	55.00 (OTM)	HT: -14.2% ĐT: +0.9%	63.35	HT: -25.5% ĐT: -12.4%	HT: 0 ĐT: 0.1	Bỏ quyền Cắt lỗ	02/09	**FPT**								
8	**CHDB2003** KIS Chuyển đổi: 2:1	Call 11T	**1.35** (1.95)	1N: -5.6% PH: -30.8%	26.00 (ITM)	HT: +1% ĐT: +19.2%	28.70	HT: -8.5% ĐT: +8%	HT: 0.13 ĐT: 2.5	Cắt lỗ Thực hiện quyền	14/12	**HDB**	**26.3**	1N: -0.9% 1Thg: +9.8% Beta: 1.02	Sideway 25/06		Gãy vùng hỗ trợ 27 và đảo chiều.	**Tích lũy** 18/06	31.0 +18.1%	4.3 -> 6.1
9	**CHPG2001** HSC Chuyển đổi: 2:1	Call 6T	**1.73** (1.8)	1N: -2.8% PH: -3.9%	24.00 (ITM)	HT: +12.5% ĐT: +13.8%	27.46	HT: -1.7% ĐT: -0.6%	HT: 1.5 ĐT: 1.65	Cắt lỗ Cắt lỗ	26/06	**HPG**	**27.0**	1N: 0% 1Thg: -0.9% Beta: 1.07	Tăng 23/06		Vẫn đang giữ được xu hướng tăng trung hạn nhờ hai đường EMA(26) và EMA(45)	**Nắm giữ** 18/06	27.3 +1.1%	3.8 -> 7.2
10	**CHPG2002** KIS Chuyển đổi: 2:1	Call 11T	**1.63** (1.7)	1N: -4.1% PH: -4.1%	30.00 (OTM)	HT: -10% ĐT: -9%	33.26	HT: -18.8% ĐT: -17.9%	HT: 0 ĐT: 0	Bỏ quyền Bỏ quyền	14/12	**HPG**								
11	**CHPG2005** VNDS Chuyển đổi: 1:1	Call 6T	**7.70** (2.1)	1N: +2.3% PH: +266.7%	19.00 (ITM)	HT: +42.1% ĐT: +43.7%	26.70	HT: +1.1% ĐT: +2.2%	HT: 8 ĐT: 8.3	Thực hiện quyền Thực hiện quyền	29/09	**HPG**								
12	**CHPG2006** KIS Chuyển đổi: 2:1	Call 5T	**3.13** (1.5)	1N: -3.4% PH: +108.7%	22.02 (ITM)	HT: +22.6% ĐT: +24%	28.28	HT: -4.5% ĐT: -3.5%	HT: 2.49 ĐT: 2.64	Cắt lỗ Cắt lỗ	14/09	**HPG**								
13	**CHPG2007** KIS Chuyển đổi: 1:1	Call 3T	**4.30** (1.66)	1N: -2.9% PH: +159%	23.00 (ITM)	HT: +17.4% ĐT: +18.7%	27.30	HT: -1.1% ĐT: +0%	HT: 4 ĐT: 4.3	Cắt lỗ Thực hiện quyền	14/07	**HPG**								
14	**CHPG2008** SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 6T	**3.41** (4.1)	1N: -7.1% PH: -16.8%	28.00 (OTM)	HT: -3.6% ĐT: -2.5%	31.41	HT: -14% ĐT: -13.1%	HT: 0 ĐT: 0	Bỏ quyền Bỏ quyền	26/11	**HPG**								
15	**CHPG2009** SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	**3.00** (1.98)	1N: -4.5% PH: +51.5%	55.00 (OTM)	HT: -50.9% ĐT: -50.4%	70.00	HT: -61.4% ĐT: -61%	HT: 0 ĐT: 0	Bỏ quyền Bỏ quyền	02/09	**HPG**								

PH: giá phát hành CW, HT: giá cp hiện tại, GD: giá mục tiêu cp theo PTKT, ĐT: giá mục tiêu cp theo PTCB

Những tính toán bên trên chưa bao gồm các loại phí và thuế…
Quyền chỉ được thực hiện khi trạng thái là ITM, trường hợp ở trạng thái OTM hoặc ATM, quyền tự động bị hủy.
Do đó nếu muốn nắm CW đến đáo hạn, chỉ nên theo dõi các mã có trạng thái ITM.

GIAO DỊCH ▸ CHỨNG QUYỀN

Thông tin về chứng quyền (15)

(bảng 2) ITM : OTM = 4 : 11

Thông tin về chứng khoán cơ sở (3)

	CW	Loại Kỳ hạn	Thị giá 24/06 (PH)	Tăng/Giảm	Giá thực hiện quyền	Kỳ vọng	Giá t/h quyền + CW	Giá Kỳ vọng	Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn		Ngày GD cuối cùng	CK	Thị giá 24/06		Khuyến nghị Giao dịch: Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị Đầu tư: Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	EPS -> P/E (f)
														VNIndex 1Thg: +0.8%							
16	**CMBB2002**	Call	**0.98**	1N: 0%	18.00	HT: -2.5%	18.98	HT: -7.5%	HT: 0	Bỏ quyền	06/08	**MBB**	**17.6**	1N: +0.3%	Giảm			Bị kháng cự mạnh ở 18.8 và quay đầu giảm điểm	**Mua**	21.2	3.6 ->
	SSI	4T	(1.3)	PH: -24.6%	(OTM)									1Thg: +1.7%	12/06				18/06	**+20.8%**	4.9
	Chuyển đổi: 1:1					ĐT: +17.8%		ĐT: +11.7%	ĐT: 3.2	Thực hiện quyền				Beta: 1.11							
17	**CMBB2003**	Call	**1.96**	1N: -1.5%	18.00	HT: -2.5%	19.96	HT: -12.1%	HT: 0	Bỏ quyền	05/11	**MBB**									
	SSI	7T	(2)	PH: -2%	(OTM)																
	Chuyển đổi: 1:1					ĐT: +17.8%		ĐT: +6.2%	ĐT: 3.2	Thực hiện quyền											
18	**CMBB2004**	Call	**0.70**	1N: -12.5%	17.00	HT: +3.2%	17.70	HT: -0.8%	HT: 0.55	Cắt lỗ	29/06	**MBB**									
	VNDS	3T	(1.1)	PH: -36.4%	(ITM)																
	Chuyển đổi: 1:1					ĐT: +24.7%		ĐT: +19.8%	ĐT: 4.2	Thực hiện quyền											
19	**CMBB2005**	Call	**0.93**	1N: -3.1%	20.00	HT: -12.3%	20.93	HT: -16.1%	HT: 0	Bỏ quyền	22/10	**MBB**									
	VCI	6T	(2)	PH: -53.5%	(OTM)																
	Chuyển đổi: 1:1					ĐT: +6%		ĐT: +1.3%	ĐT: 1.2	Thực hiện quyền											
20	**CMBB2006**	Call	**1.41**	1N: +2.2%	55.00	HT: -68.1%	62.05	HT: -71.7%	HT: 0	Bỏ quyền	02/09	**MBB**									
	SSI	4T	(1.98)	PH: -28.8%	(OTM)																
	Chuyển đổi: 5:1					ĐT: -61.5%		ĐT: -65.8%	ĐT: 0	Bỏ quyền											
21	**CMSN2001**	Call	**1.33**	1N: -14.2%	65.79	HT: -13.1%	72.44	HT: -21%	HT: 0	Bỏ quyền	14/12	**MSN**	**57.2**	1N: -2.1%	Sideway			Chuyển qua dấu hiệu giảm, RSI ở trạng thái tiêu cực.	**Giảm**	51.0	1.2 ->
	KIS	11T	(2.7)	PH: -50.7%	(OTM)									1Thg: -7.7%	25/06				05/05	-10.8%	48.7
	Chuyển đổi: 5:1					ĐT: -22.5%		ĐT: -29.6%	ĐT: 0	Bỏ quyền				Beta: 0.64					(#3)		
22	**CMSN2002**	Call		1N: -100%	63.00	HT: -9.2%	63.00	HT: -9.2%	HT: 0	Bỏ quyền	14/09	**MSN**									
	KIS	5T	(2)	PH: -100%	(OTM)																
	Chuyển đổi: 4:1					ĐT: -19%		ĐT: -19%	ĐT: 0	Bỏ quyền											
23	**CMSN2003**	Call	**0.25**	1N: -7.4%	70.00	HT: -18.3%	70.50	HT: -18.9%	HT: 0	Bỏ quyền	14/07	**MSN**									
	KIS	3T	(1.9)	PH: -86.8%	(OTM)																
	Chuyển đổi: 2:1					ĐT: -27.1%		ĐT: -27.7%	ĐT: 0	Bỏ quyền											
24	**CMSN2004**	Call	**1.43**	1N: -7.7%	55.00	HT: +4%	62.15	HT: -8%	HT: 0.44	Cắt lỗ	02/09	**MSN**									
	MBS	4T	(1.98)	PH: -27.8%	(ITM)																
	Chuyển đổi: 5:1					ĐT: -7.3%		ĐT: -17.9%	ĐT: 0	Bỏ quyền											
25	**CMSN2005**	Call	**1.43**	1N: +1.4%	60.00	HT: -4.7%	67.15	HT: -14.8%	HT: 0	Bỏ quyền	27/10	**MSN**									
	HSC	6T	(2.1)	PH: -31.9%	(OTM)																
	Chuyển đổi: 5:1					ĐT: -15%		ĐT: -24.1%	ĐT: 0	Bỏ quyền											
26	**CMWG2002**	Call	**0.06**	1N: 0%	110.00	HT: -22.7%	110.60	HT: -23.1%	HT: 0	Bỏ quyền	08/07	**MWG**	**85.0**	1N: -0.4%	Tăng			Ngắn hạn đang bị kháng cự bởi SMA(100)	**Mua**	131.0	8.5 ->
	MBS	6T	(1.95)	PH: -96.9%	(OTM)									1Thg: 0%	23/06				18/06	**+54.1%**	10
	Chuyển đổi: 10:1					ĐT: +19.1%		ĐT: +18.4%	ĐT: 2.1	Thực hiện quyền				Beta: 1.38							
27	**CMWG2005**	Call	**4.75**	1N: -9.9%	92.00	HT: -7.6%	101.50	HT: -16.3%	HT: 0	Bỏ quyền	29/09	**MWG**									
	VNDS	6T	(2.5)	PH: +90%	(OTM)																
	Chuyển đổi: 2:1					ĐT: +42.4%		ĐT: +29.1%	ĐT: 19.5	Thực hiện quyền											
28	**CMWG2006**	Call	**0.90**	1N: 0%	110.00	HT: -22.7%	114.50	HT: -25.8%	HT: 0	Bỏ quyền	22/10	**MWG**									
	VCI	6T	(2)	PH: -55%	(OTM)																
	Chuyển đổi: 5:1					ĐT: +19.1%		ĐT: +14.4%	ĐT: 4.2	Thực hiện quyền											
29	**CMWG2007**	Call	**11.23**	1N: -5.8%	55.00	HT: +54.5%	111.15	HT: -23.5%	HT: 6	Cắt lỗ	02/09	**MWG**									
	SSI	4T	(1.98)	PH: +467.2%	(ITM)																
	Chuyển đổi: 5:1					ĐT: +138.2%		ĐT: +17.9%	ĐT: 15.2	Thực hiện quyền											
30	**CMWG2008**	Call	**1.10**	1N: -4.3%	55.00	HT: +54.5%	60.50	HT: +40.5%	HT: 6	Thực hiện quyền	02/09	**MWG**									
	SSI	4T	(1.98)	PH: -44.4%	(ITM)																
	Chuyển đổi: 5:1					ĐT: +138.2%		ĐT: +116.5%	ĐT: 15.2	Thực hiện quyền											

PH: giá phát hành CW, HT: giá cp hiện tại, GD: giá mục tiêu cp theo PTKT, ĐT: giá mục tiêu cp theo PTCB

Những tính toán bên trên chưa bao gồm các loại phí và thuế…
Quyền chỉ được thực hiện khi trạng thái là ITM, trường hợp ở trạng thái OTM hoặc ATM, quyền tự động bị hủy.
Do đó nếu muốn nắm CW đến đáo hạn, chỉ nên theo dõi các mã có trạng thái ITM.

Thông tin về chứng quyền (15)

(bảng 3) ITM : OTM = 3 : 12

Thông tin về chứng khoán cơ sở (8)

	CW	Loại Kỳ hạn	Thị giá 24/06 (PH)	Tăng/Giảm	Giá thực hiện quyền	Kỳ vọng	Giá t/h quyền + CW	Giá Kỳ vọng	Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn		Ngày GD cuối cùng
31	**CNVL2001** KIS Chuyển đổi: 4:1	Call 11T	**1.60** (2.3)	1N: -1.2% PH: -30.4%	65.89 (OTM)	HT: -11.5% ĐT: -13.5%	72.29	HT: -19.4% ĐT: -21.1%	HT: 0 ĐT: 0	Bỏ quyền Bỏ quyền	14/12
32	**CPNJ2002** VNDS Chuyển đổi: 2:1	Call 6T	**2.34** (2.4)	1N: +2.2% PH: -2.5%	69.00 (OTM)	HT: -12.5% GD: -18.8% ĐT: +5.8%	73.68	HT: -18% GD: -24% ĐT: -0.9%	HT: 0 GD: 0 ĐT: 2	Bỏ quyền Bỏ quyền Cắt lỗ	29/09
33	**CPNJ2003** VCI Chuyển đổi: 5:1	Call 6T	**0.50** (2)	1N: +2% PH: -75%	75.00 (OTM)	HT: -19.5% GD: -25.3% ĐT: -2.7%	77.50	HT: -22.1% GD: -27.7% ĐT: -5.8%	HT: 0 GD: 0 ĐT: 0	Bỏ quyền Bỏ quyền Bỏ quyền	22/10
34	**CPNJ2004** MBS Chuyển đổi: 2:1	Call 3T	**0.49** (1)	1N: -3.9% PH: -51%	67.00 (OTM)	HT: -9.9% GD: -16.4% ĐT: +9%	67.98	HT: -11.2% GD: -17.6% ĐT: +7.4%	HT: 0 GD: 0 ĐT: 3	Bỏ quyền Bỏ quyền Thực hiện quyền	14/08
35	**CPNJ2005** SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	**0.85** (1.98)	1N: +2.4% PH: -57.1%	55.00 (ITM)	HT: +9.8% GD: +1.8% ĐT: +32.7%	59.25	HT: +1.9% GD: -5.5% ĐT: +23.2%	HT: 1.08 GD: 0.2 ĐT: 3.6	Thực hiện quyền Cắt lỗ Thực hiện quyền	02/09
36	**CREE2002** VNDS Chuyển đổi: 1:1	Call 3T	**0.58** (1.8)	1N: -13.4% PH: -67.8%	32.00 (OTM)	HT: -2% ĐT: +19.7%	32.58	HT: -3.8% ĐT: +17.6%	HT: 0 ĐT: 6.3	Bỏ quyền Thực hiện quyền	29/06
37	**CREE2003** SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	**0.89** (1.98)	1N: -3.3% PH: -55.1%	55.00 (OTM)	HT: -43% ĐT: -30.4%	59.45	HT: -47.3% ĐT: -35.6%	HT: 0 ĐT: 0	Bỏ quyền Bỏ quyền	02/09
38	**CROS2002** KIS Chuyển đổi: 1:1	Call 8T	**1.13** (1)	1N: -1.7% PH: +13%	7.23 (OTM)	HT: -56.4%	8.36	HT: -62.3%	HT: 0	Bỏ quyền	14/12
39	**CSBT2001** KIS Chuyển đổi: 1:1	Call 11T	**0.79** (2.9)	1N: -1.3% PH: -72.8%	21.11 (OTM)	HT: -29.7%	21.90	HT: -32.2%	HT: 0	Bỏ quyền	14/12
40	**CSTB2002** KIS Chuyển đổi: 1:1	Call 11T	**1.99** (1.7)	1N: -6.6% PH: +17.1%	11.89 (OTM)	HT: -5.8% ĐT: +29.5%	13.88	HT: -19.3% ĐT: +11%	HT: 0 ĐT: 3.51	Bỏ quyền Thực hiện quyền	14/12
41	**CSTB2003** KIS Chuyển đổi: 1:1	Call 5T	**1.55** (1.36)	1N: -10.9% PH: +14%	11.11 (ITM)	HT: +0.8% ĐT: +38.6%	12.66	HT: -11.5% ĐT: +21.6%	HT: 0.09 ĐT: 4.29	Cắt lỗ Thực hiện quyền	14/09
42	**CSTB2004** SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	**1.78** (1.98)	1N: -12.7% PH: -10.1%	55.00 (OTM)	HT: -79.6% ĐT: -72%	63.90	HT: -82.5% ĐT: -75.9%	HT: 0 ĐT: 0	Bỏ quyền Bỏ quyền	02/09
43	**CTCB2003** VCI Chuyển đổi: 1:1	Call 6T	**0.89** (2)	1N: -9.2% PH: -55.5%	25.00 (OTM)	HT: -18% ĐT: -4%	25.89	HT: -20.8% ĐT: -7.3%	HT: 0 ĐT: 0	Bỏ quyền Bỏ quyền	22/10
44	**CTCB2004** MBS Chuyển đổi: 2:1	Call 3T	**2.00** (1.05)	1N: -4.8% PH: +90.5%	17.00 (ITM)	HT: +76.5%	21.00	HT: +42.9%	HT: 6.5	Thực hiện quyền	14/08
45	**CTCB2005** SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	**2.37** (1.98)	1N: -1.3% PH: +19.7%	55.00 (OTM)	HT: -62.7% ĐT: -56.4%	66.85	HT: -69.3% ĐT: -64.1%	HT: 0 ĐT: 0	Bỏ quyền Bỏ quyền	02/09

PH: giá phát hành CW, HT: giá cp hiện tại, GD: giá mục tiêu cp theo PTKT, ĐT: giá mục tiêu cp theo PTCB

	CK	Thị giá 24/06		Khuyến nghị Giao dịch Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị Đầu tư Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	EPS -> P/E (f)
			VNIndex 1Thg: +0.8%							
	NVL	**58.3**	1N: 0% 1Thg: +9.4% Beta: 0.12	Tăng 19/06			Vượt SMA(200), xu hướng tăng tiếp diễn	**Nắm giữ** 05/06 (#4)	57.0 -2.2%	3.5 ->16.8
	PNJ	**60.4**	1N: +1% 1Thg: -4.4% Beta: 1.51	Tăng 25/06	**Bán** 25/06	MT: 56 (-7.3%) Cắt lỗ: 63.1	Có tín hiệu suy yếu gần vùng cân bằng 62, rủi ro điều chỉnh đang hiện hữu	**Mua** 18/06	73.0 **+20.9%**	3.7 ->16.4
	PNJ									
	PNJ									
	PNJ									
	REE	**31.4**	1N: 0% 1Thg: +0.5% Beta: 0.69	Giảm 12/06			Hình thành mô hình cái nêm hướng lên, báo hiệu đảo chiều giảm	**Mua** 18/06	38.3 **+22.2%**	5.6 ->5.6
	REE									
	ROS	**3.2**	1N: -0.6% 1Thg: -9.7% Beta: 1.55							
	SBT	**14.9**	1N: -1% 1Thg: -0.3% Beta: 1.23	Sideway 25/06			Vẫn đi trong trend giảm ngắn hạn.			
	STB	**11.2**	1N: -3% 1Thg: +9.8% Beta: 0.96	Sideway 23/06			Vùng 12-12.5 tỏ ra là vùng kháng cự khá mạnh.	**Mua** 05/06 (#3)	15.4 **+37.5%**	1.4 ->8.3
	STB									
	STB									
	TCB	**20.5**	1N: -0.7% 1Thg: -2.6% Beta: 1.28	Sideway 25/06			Có tín hiệu suy yếu gần vùng cân bằng 21, rủi ro điều chỉnh đang hiện hữu	**Tích lũy** 25/05	24.0 +17.1%	
	CTB	**30.0**	1N: -0.3% 1Thg: -4.8% Beta: 0.01							
	TCB	**20.5**	1N: -0.7% 1Thg: -2.6% Beta: 1.28	Sideway 25/06			Có tín hiệu suy yếu gần vùng cân bằng 21, rủi ro điều chỉnh đang hiện hữu	**Tích lũy** 25/05	24.0 +17.1%	

Những tính toán bên trên chưa bao gồm các loại phí và thuế…
Quyền chỉ được thực hiện khi trạng thái là ITM, trường hợp ở trạng thái OTM hoặc ATM, quyền tự động bị hủy.
Do đó nếu muốn nắm CW đến đáo hạn, chỉ nên theo dõi các mã có trạng thái ITM.

Thông tin về chứng quyền (15)

(bảng 4) ITM : OTM = 8 : 7

Thông tin về chứng khoán cơ sở (6)

	CW	Loại Kỳ hạn	Thị giá 24/06 (PH)	Tăng/Giảm	Giá thực hiện quyền	Kỳ vọng	Giá t/h quyền + CW	Giá Kỳ vọng	Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn		Ngày GD cuối cùng
46	**CTCB2006**	Call	**2.00**	1N: -3.4%	55.00	HT: -62.7%	65.00	HT: -68.5%	HT: 0	Bỏ quyền	02/09
	SSI	4T	(1.98)	PH: +1%	(OTM)						
	Chuyển đổi: 5:1					ĐT: -56.4%		ĐT: -63.1%	ĐT: 0	Bỏ quyền	
47	**CVHM2001**	Call	**1.36**	1N: -11.7%	94.57	HT: -20%	101.37	HT: -25.3%	HT: 0	Bỏ quyền	14/12
	KIS	11T	(3.1)	PH: -56.1%	(OTM)						
	Chuyển đổi: 5:1					ĐT: +19.5%		ĐT: +11.5%	ĐT: 3.69	Thực hiện quyền	
48	**CVHM2002**	Call	**10.69**	1N: -7.3%	55.00	HT: +37.6%	108.45	HT: -30.2%	HT: 4.14	Cắt lỗ	02/09
	SSI	4T	(1.98)	PH: +439.9%	(ITM)						
	Chuyển đổi: 5:1					ĐT: +105.5%		ĐT: +4.2%	ĐT: 11.6	Thực hiện quyền	
49	**CVHM2003**	Call	**1.30**	1N: -11%	55.00	HT: +37.6%	61.50	HT: +23.1%	HT: 4.14	Thực hiện quyền	02/09
	SSI	4T	(1.98)	PH: -34.3%	(ITM)						
	Chuyển đổi: 5:1					ĐT: +105.5%		ĐT: +83.7%	ĐT: 11.6	Thực hiện quyền	
50	**CVIC2001**	Call	**1.27**	1N: -3.1%	126.47	HT: -25.1%	132.82	HT: -28.7%	HT: 0	Bỏ quyền	14/12
	KIS	11T	(3.8)	PH: -66.6%	(OTM)						
	Chuyển đổi: 5:1					ĐT: -9.9%		ĐT: -14.2%	ĐT: 0	Bỏ quyền	
51	**CVIC2002**	Call	**0.24**	1N: -14.3%	108.89	HT: -13%	110.09	HT: -14%	HT: 0	Bỏ quyền	14/07
	KIS	5T	(1.35)	PH: -82.2%	(OTM)						
	Chuyển đổi: 5:1					ĐT: +4.7%		ĐT: +3.6%	ĐT: 1.02	Thực hiện quyền	
52	**CVJC2001**	Call	**0.66**	1N: -5.7%	173.14	HT: -37.3%	179.74	HT: -39.6%	HT: 0	Bỏ quyền	14/12
	KIS	11T	(2.4)	PH: -72.5%	(OTM)						
	Chuyển đổi: 10:1					ĐT: -19.4%		ĐT: -22.3%	ĐT: 0	Bỏ quyền	
53	**CVJC2002**	Call	**1.18**	1N: +0.9%	55.00	HT: +97.3%	60.90	HT: +78.2%	HT: 10.7	Thực hiện quyền	02/09
	SSI	4T	(1.98)	PH: -40.4%	(ITM)						
	Chuyển đổi: 5:1					ĐT: +153.8%		ĐT: +129.2%	ĐT: 16.92	Thực hiện quyền	
54	**CVNM2002**	Call	**1.55**	1N: +6.9%	141.11	HT: -17%	156.61	HT: -25.2%	HT: 0	Bỏ quyền	14/12
	KIS	11T	(3.2)	PH: -51.6%	(OTM)						
	Chuyển đổi: 10:1					ĐT: -10.7%		ĐT: -19.5%	ĐT: 0	Bỏ quyền	
55	**CVNM2003**	Call	**2.65**	1N: +3.5%	94.00	HT: +24.6%	120.50	HT: -2.8%	HT: 2.31	Cắt lỗ	02/09
	MBS	4T	(1.45)	PH: +82.8%	(ITM)						
	Chuyển đổi: 10:1					ĐT: +34%		ĐT: +4.6%	ĐT: 3.2	Thực hiện quyền	
56	**CVNM2004**	Call	**16.44**	1N: +2.9%	55.00	HT: +112.9%	137.20	HT: -14.7%	HT: 12.42	Cắt lỗ	02/09
	SSI	4T	(1.98)	PH: +730.3%	(ITM)						
	Chuyển đổi: 5:1					ĐT: +129.1%		ĐT: -8.2%	ĐT: 14.2	Cắt lỗ	
57	**CVNM2005**	Call	**2.26**	1N: +2.7%	55.00	HT: +112.9%	66.30	HT: +76.6%	HT: 12.42	Thực hiện quyền	02/09
	SSI	4T	(1.98)	PH: +14.1%	(ITM)						
	Chuyển đổi: 5:1					ĐT: +129.1%		ĐT: +90%	ĐT: 14.2	Thực hiện quyền	
58	**CVPB2003**	Call	**1.30**	1N: -7.1%	22.00	HT: +1.4%	23.30	HT: -4.3%	HT: 0.3	Cắt lỗ	20/07
	VCI	6T	(2.2)	PH: -40.9%	(ITM)						
	Chuyển đổi: 1:1					ĐT: +27.3%		ĐT: +20.2%	ĐT: 6	Thực hiện quyền	
59	**CVPB2005**	Call	**1.80**	1N: -7.7%	19.50	HT: +14.4%	23.10	HT: -3.5%	HT: 1.4	Cắt lỗ	14/08
	MBS	3T	(1.51)	PH: +19.2%	(ITM)						
	Chuyển đổi: 2:1					ĐT: +43.6%		ĐT: +21.2%	ĐT: 4.25	Thực hiện quyền	
60	**CVPB2006**	Call	**2.57**	1N: -3.4%	24.00	HT: -7.1%	26.57	HT: -16.1%	HT: 0	Bỏ quyền	26/11
	SSI	6T	(3.4)	PH: -24.4%	(OTM)						
	Chuyển đổi: 1:1					ĐT: +16.7%		ĐT: +5.4%	ĐT: 4	Thực hiện quyền	

	CK	Thị giá 24/06		Khuyến nghị Giao dịch Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị Đầu tư Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	EPS -> P/E (f)
			VNIndex 1Thg: +0.8%							
46	**TCB**	**20.5**	1N: -0.7%	Sideway			Có tín hiệu suy yếu gần vùng cân bằng 21, rủi ro điều chỉnh đang hiện hữu	**Tích lũy**	24.0	
			1Thg: -2.6%	25/06				25/05	+17.1%	
			Beta: 1.28							
47	**VHM**	**75.7**	1N: -2.6%	Giảm			Xu hướng tăng vẫn đang phát triển nhưng khá gần kháng cự 82 - tương ứng SMA(200)	**Mua**	113.0	
			1Thg: -1%	16/06				09/06	**+49.3%**	
			Beta: 1.15					(#6)		
48	**VHM**									
49	**VHM**									
50	**VIC**	**94.7**	1N: +0.5%	Tăng			Ngắn hạn đang bị kháng cự bởi SMA(100)	**Khả quan**	114.0	2.3 ->
			1Thg: -1.8%	23/06				03/06	**+20.4%**	40.6
			Beta: 0.76					(#3)		
51	**VIC**									
52	**VJC**	**108.5**	1N: -0.8%	Sideway			Đang dđi vào xu hướng giảm ngắn hạn và vùng hỗ trợ gần nhất 99 cần xem xét.	**Khả quan**	139.6	10 ->
			1Thg: -4.8%	25/06				06/05	**+28.7%**	10.9
			Beta: 1.09					(#1)		
53	**VJC**									
54	**VNM**	**117.1**	1N: +0.9%	Sideway			Mất đà tăng trưởng và dấu hiệu đảo chiều.	**Tích lũy**	126.0	5.8 ->
			1Thg: +2.4%	25/06				18/06	+7.6%	20.3
			Beta: 0.64							
55	**VNM**									
56	**VNM**									
57	**VNM**									
58	**VPB**	**22.3**	1N: -2%	Sideway			Có tín hiệu suy yếu tại MA(100) 23, rủi ro điều chỉnh đang hiện hữu	**Mua**	28.0	3.8 ->
			1Thg: -7.7%	25/06				18/06	**+25.6%**	5.9
			Beta: 1.31							
59	**VPB**									
60	**VPB**									

PH: giá phát hành CW, HT: giá cp hiện tại, GD: giá mục tiêu cp theo PTKT, ĐT: giá mục tiêu cp theo PTCB

Những tính toán bên trên chưa bao gồm các loại phí và thuế…
Quyền chỉ được thực hiện khi trạng thái là ITM, trường hợp ở trạng thái OTM hoặc ATM, quyền tự động bị hủy.
Do đó nếu muốn nắm CW đến đáo hạn, chỉ nên theo dõi các mã có trạng thái ITM.

Thông tin về chứng quyền (5)

(bảng 5) ITM : OTM = 0 : 5

Thông tin về chứng khoán cơ sở (2)

	CW	Loại Kỳ hạn	Thị giá 24/06 (PH)	Tăng/Giảm	Giá thực hiện quyền	Kỳ vọng	Giá t/h quyền + CW	Giá Kỳ vọng	Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn		Ngày GD cuối cùng
61	**CVPB2007**	Call	**1.39**	1N: -10.9%	55.00	HT: -59.5%	61.95	HT: -64%	HT: 0	Bỏ quyền	02/09
	SSI	4T	(1.98)	PH: -29.8%	(OTM)						
	Chuyển đổi: 5:1					ĐT: -49.1%		ĐT: -54.8%	ĐT: 0	Bỏ quyền	
62	**CVRE2001**	Call	**0.18**	1N: 0%	36.79	HT: -27%	37.51	HT: -28.4%	HT: 0	Bỏ quyền	17/09
	KIS	9T	(1.5)	PH: -88%	(OTM)						
	Chuyển đổi: 4:1					ĐT: -19%		ĐT: -20.6%	ĐT: 0	Bỏ quyền	
63	**CVRE2003**	Call	**1.04**	1N: -4.6%	38.00	HT: -29.3%	40.08	HT: -33%	HT: 0	Bỏ quyền	14/12
	KIS	11T	(3)	PH: -65.3%	(OTM)						
	Chuyển đổi: 2:1					ĐT: -21.6%		ĐT: -25.6%	ĐT: 0	Bỏ quyền	
64	**CVRE2004**	Call	**0.90**	1N: +28.6%	30.00	HT: -10.5%	30.90	HT: -13.1%	HT: 0	Bỏ quyền	14/07
	KIS	3T	(1.94)	PH: -53.6%	(OTM)						
	Chuyển đổi: 1:1					ĐT: -0.7%		ĐT: -3.6%	ĐT: 0	Bỏ quyền	
65	**CVRE2005**	Call	**3.46**	1N: -4.9%	55.00	HT: -51.2%	72.30	HT: -62.9%	HT: 0	Bỏ quyền	02/09
	SSI	4T	(1.98)	PH: +74.7%	(OTM)						
	Chuyển đổi: 5:1					ĐT: -45.8%		ĐT: -58.8%	ĐT: 0	Bỏ quyền	

	CK	Thị giá 24/06		Khuyến nghị Giao dịch Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị Đầu tư Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	EPS -> P/E (f)
			VNIndex 1Thg: +0.8%							
61	**VPB**	**22.3**	1N: -2%	Sideway			Có tín hiệu suy yếu tại MA(100) 23,	**Mua**	28.0	3.8 ->
			1Thg: -7.7%	25/06			rủi ro điều chỉnh đang hiện hữu	18/06	**+25.6%**	5.9
			Beta: 1.31							
62	**VRE**	**26.9**	1N: -1.3%	Sideway			Chưa thể vượt được cản 28, có thể	**Tích lũy**	29.8	1.2 ->
			1Thg: +4.1%	25/06			điều chỉnh với vùng hỗ trợ 25	18/06	+11%	22
			Beta: 1.36							
63	**VRE**									
64	**VRE**									
65	**VRE**									

ĐẦU TƯ

Số cổ phiếu 54

Nhóm Tỷ USD (46.5%)

Large cap (9.5%)

Mid cap (20%)

Small cap (2.4%)

DANH MỤC PTĐT RỒNG VIỆT

Tổng giá trị vốn hóa danh mục chiếm tỷ trọng 36.2% toàn thị trường
15 cp có giá mục tiêu lớn hơn thị giá ít nhất 20%
Top3 kỳ vọng: PVD (+55%), PC1 (+54%) & MWG (+54%)

DANH MỤC TVCN RỒNG VIỆT

Tổng giá trị vốn hóa danh mục chiếm tỷ trọng 2.3% toàn thị trường
3 cp có giá mục tiêu lớn hơn thị giá ít nhất 20%
Top kỳ vọng: RAL (+32%), DHC (+23%) & LIX (+23%)

CHỨNG KHOÁN HÔM NAY

BCTC cập nhật đến 31/03/2020
Tổng số BCTC được cập nhật
1097

Nhóm ngành (L4): Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác
Đứng thứ 22/85 ngành về quy mô vốn hóa
Tổng số cổ phiếu: 37, Tổng giá trị vốn hóa: 30 914 tỷ đồng

Cổ phiếu hôm nay: DPM

Đạm Phú Mỹ, Mid cap, Thanh khoản: Cao
Khuyến nghị: Nắm giữ, Giá mục tiêu của Rồng Việt: 15 k/cp
Vị trí trong ngành (L4):

- DPM xếp hạng 1 về GTTT
- DPM xếp hạng 1 về quy mô Doanh thu 3T/2020
- DPM xếp hạng 2 về LNST cty mẹ 3T/2020
- DPM xếp hạng 9 về Tỷ suất LNG 3T/2020
- DPM xếp hạng 6 về Tỷ suất LN ròng 3T/2020
- DPM xếp hạng 14 về ROE (ttm)

Một số chỉ tiêu tài chính: 3T/2020

- Doanh thu: 1 697 tỷ, +7.8% yoy
- LN gộp: 339 tỷ, +26.1% yoy
- LNST cty mẹ: 105 tỷ, +102.5% yoy
- Dòng tiền thuần: -48 tỷ, 0% yoy
- Tổng tài sản: 11 438 tỷ, 0% ytd
- Vốn CSH: 8 267 tỷ, +1.3% ytd

EPS (ttm): 1.1
P/E trail: 13.6
BV: 20.7
P/B: 0.7
Dự phóng của RongViet:

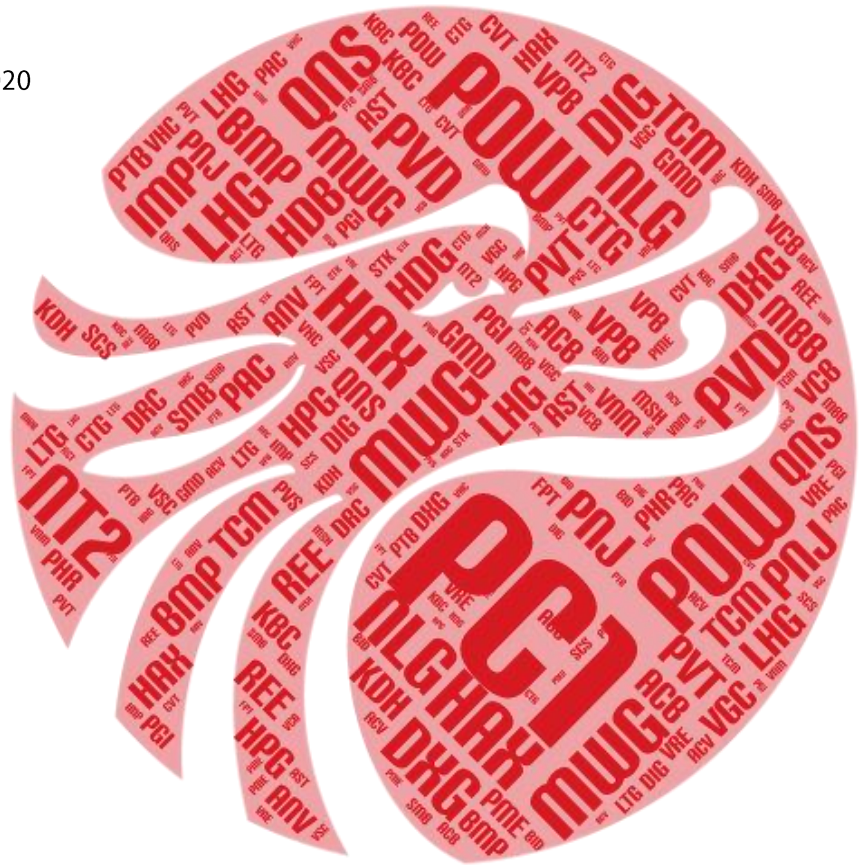

Khoảng dự phóng của 1 số cty CK:

- P/E 2020F: 10.2 - 12.9

ĐẦU TƯ ▸ P/E TOÀN THỊ TRƯỜNG

766 cp (63.1% toàn thị trường) có P/E từ 3.x ->13

tính trên 1214 cp có EPS (ttm) > 0

P/E thị trường

14.2

bình quân đơn giản

bình quân trọng số (vốn hóa) mang lại P/E cao hơn nhiều

cp có P/E >100 bị loại khỏi tính toán (*)

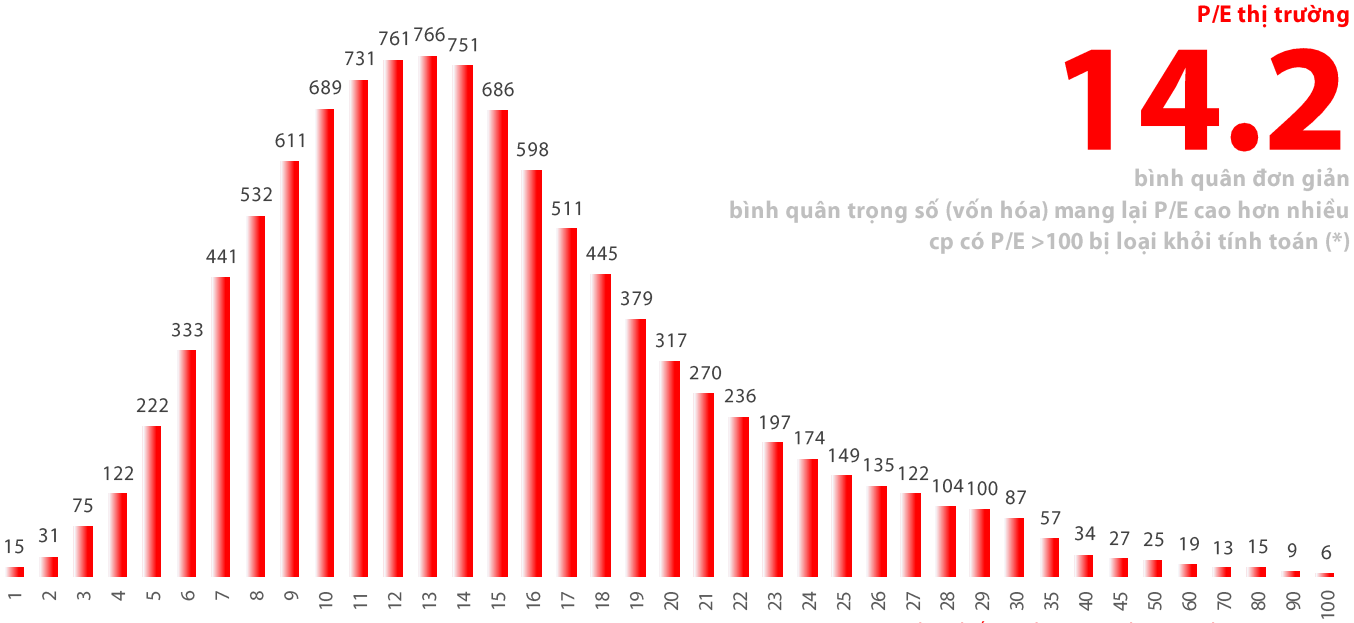

Phân bố P/E theo các nhóm trailing X -> X+10

Phân bố P/E theo nhóm ngành (L2)

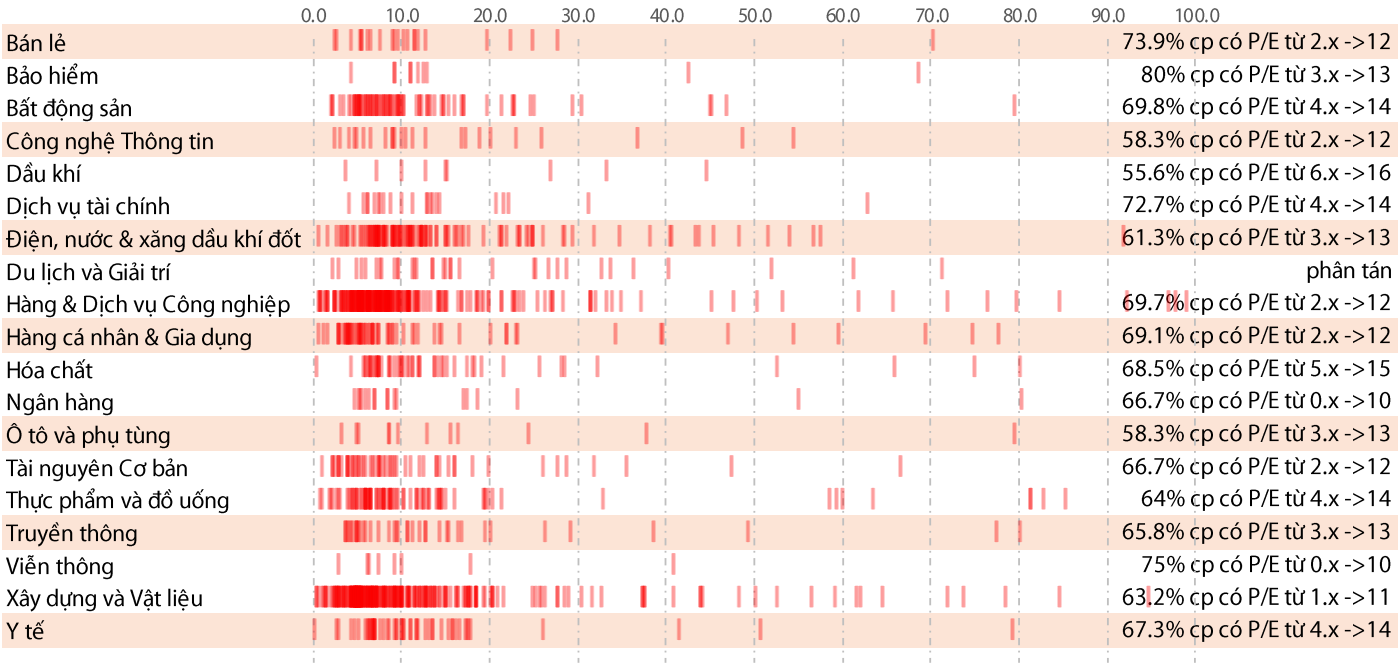

(*): cp với P/E > 50 có thể bị loại trong 1 số thống kê và tính toán khác, khiến P/E bình quân toàn thị trường thấp hơn

ĐẦU TƯ ▸ P/E NHÓM LARGE CAP

P/E của nhóm cổ phiếu large cap

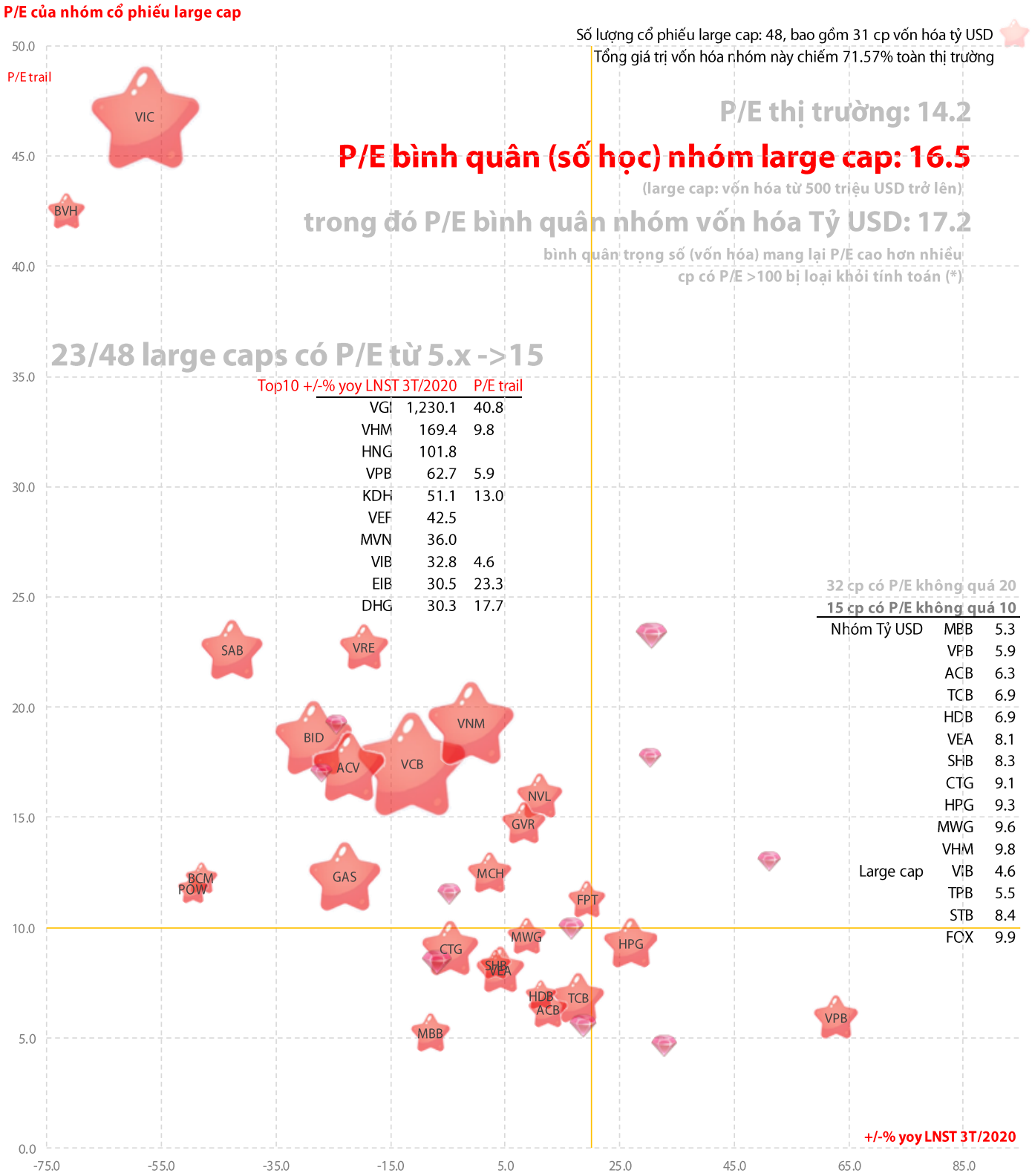

Top10 +/-% yoy LNST 3T/2020		P/E trail
VGI	1,230.1	40.8
VHM	169.4	9.8
HNG	101.8	
VPB	62.7	5.9
KDH	51.1	13.0
VEF	42.5	
MVN	36.0	
VIB	32.8	4.6
EIB	30.5	23.3
DHG	30.3	17.7

32 cp có P/E không quá 20
15 cp có P/E không quá 10

Nhóm Tỷ USD	MBB	5.3
	VPB	5.9
	ACB	6.3
	TCB	6.9
	HDB	6.9
	VEA	8.1
	SHB	8.3
	CTG	9.1
	HPG	9.3
	MWG	9.6
	VHM	9.8
Large cap	VIB	4.6
	TPB	5.5
	STB	8.4
	FOX	9.9

(*): cp với P/E > 50 có thể bị loại trong 1 số thống kê và tính toán khác, khiến P/E bình quân toàn thị trường thấp hơn

ĐẦU TƯ ▸ DANH MỤC PTĐT

Danh mục Đầu tư Rồng Việt trong Top10 ngành lớn nhất thị trường

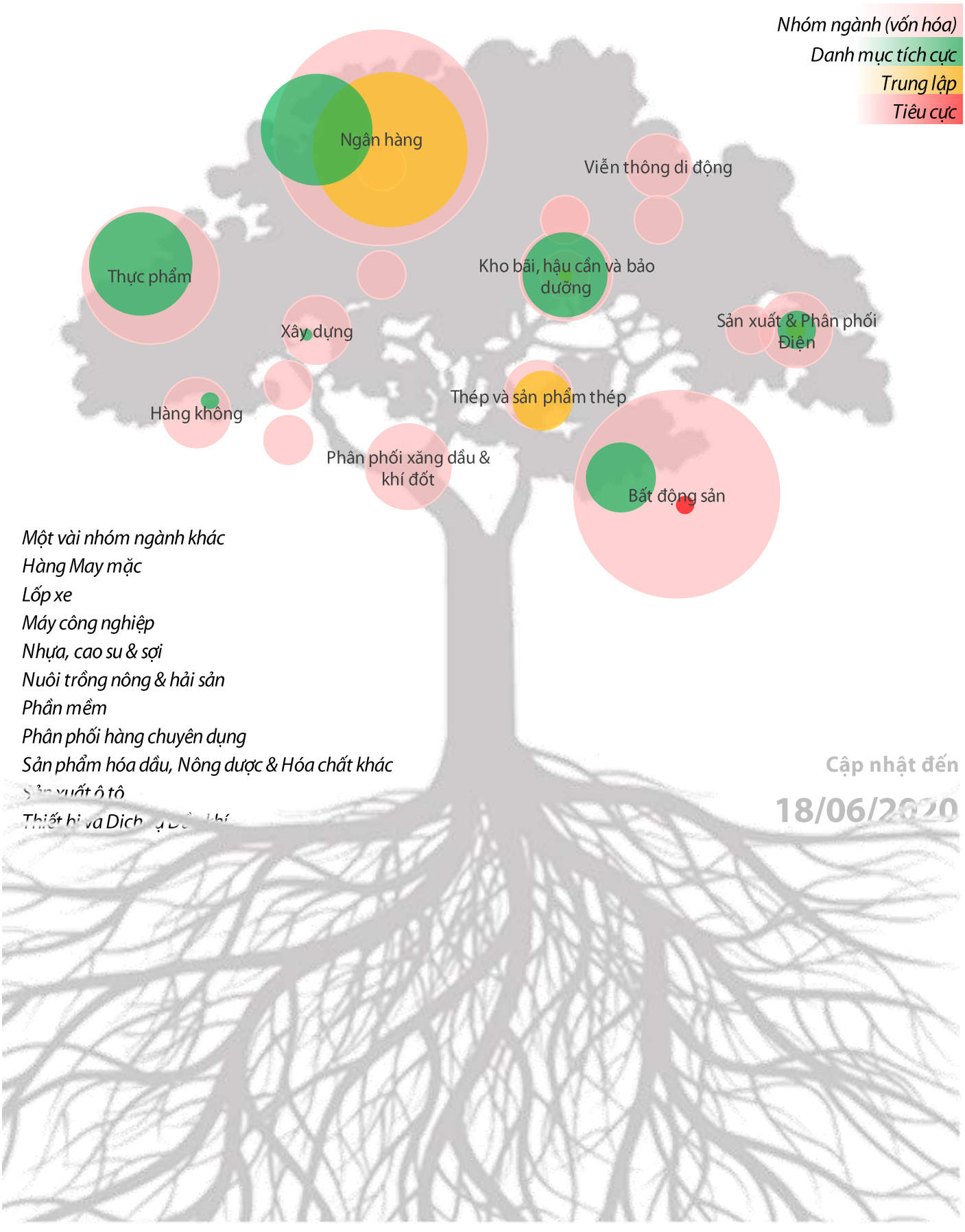

ĐẦU TƯ ▸ DANH MỤC PTĐT ▸ GIÁ MỤC TIÊU & KỲ VỌNG

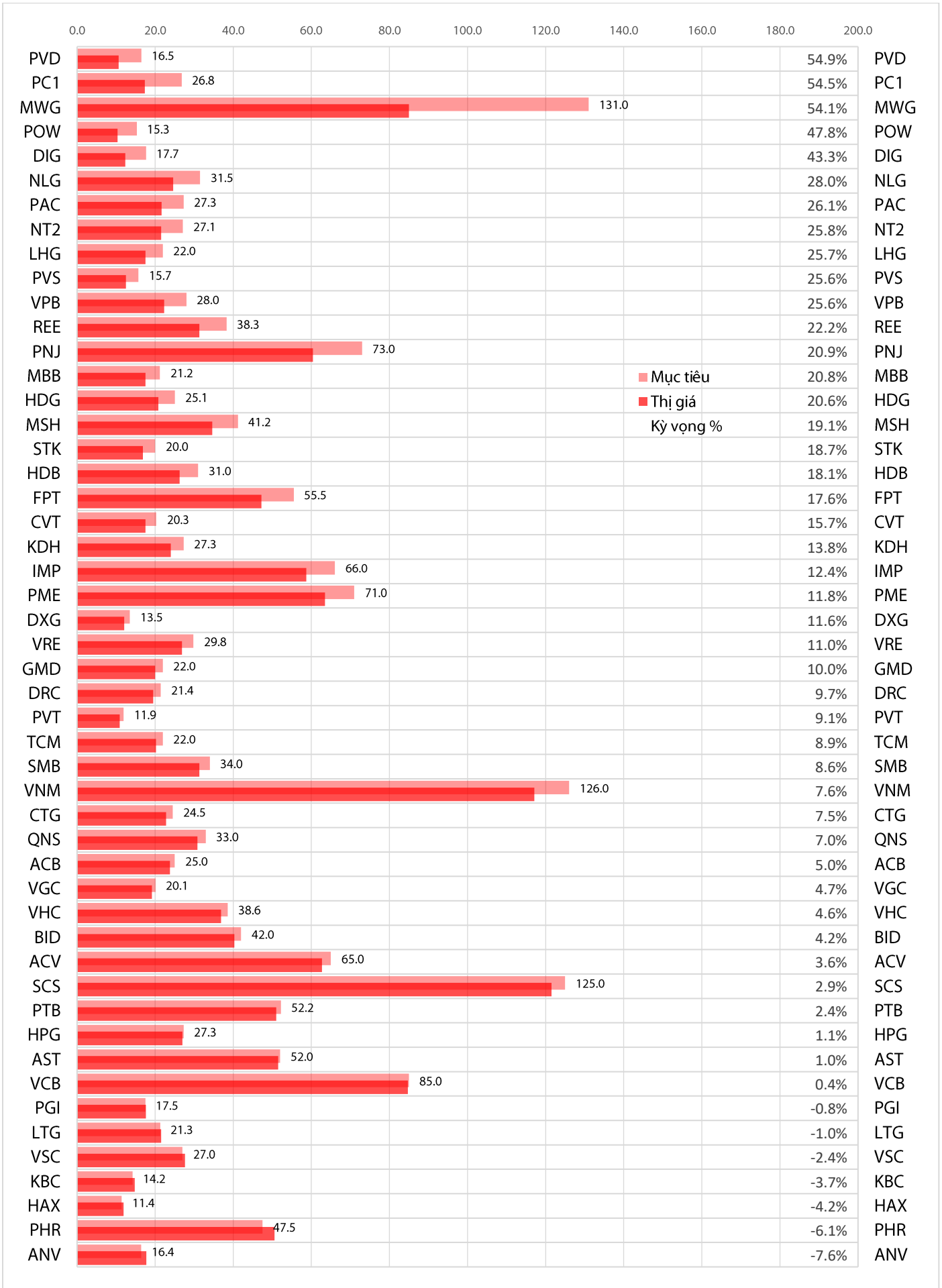

ĐẦU TƯ ▸ DANH MỤC PTĐT ▸ DỰ PHÓNG DOANH THU

Top20 dự phóng tăng trưởng Doanh thu 2020F

Stt	CK			Nhóm vốn hóa	DT 2020F	yoy	LNST cty mẹ2020F	yoy	EPS 2020F
1	DIG	HOSE	Bất động sản	Mid cap	3,912	82.9%	567	34.4%	1.8
2	PVD	HOSE	Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	Mid cap	5,792	32.6%	213	12.7%	0.5
3	PHR	HOSE	Nhựa, cao su & sợi	Mid cap	2,088	27.9%	1,148	141.7%	14.0
4	HPG	HOSE	Thép và sản phẩm thép	Tỷ USD	79,893	25.5%	11,044	47.1%	3.8
5	MBB	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	29,768	20.8%	9,189	17.5%	3.6
6	IMP	HOSE	Dược phẩm	Mid cap	1,691	20.6%	190	17.0%	3.4
7	PVS	HNX	Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	Mid cap	20,573	19.4%	968	32.4%	2.0
8	FPT	HOSE	Phần mềm	Tỷ USD	32,483	17.2%	3,754	19.7%	5.5
9	VCB	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	52,887	15.6%	21,487	16.1%	5.3
10	HDB	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	13,451	15.3%	4,201	16.6%	4.3
11	BID	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	55,459	15.1%	10,153	19.6%	2.1
12	POW	HOSE	Sản xuất & Phân phối Điện	Tỷ USD	40,700	14.9%	3,064	23.0%	1.3
13	KDH	HOSE	Bất động sản	Large cap	3,231	14.9%	1,254	37.1%	2.3
14	HDG	HOSE	Bất động sản	Mid cap	4,925	13.4%	1,190	27.7%	10.0
15	PME	HOSE	Dược phẩm	Mid cap	2,080	12.6%	366	14.0%	4.9
16	ACB	HNX	Ngân hàng	Tỷ USD	18,122	12.6%	6,872	14.6%	4.1
17	MWG	HOSE	Phân phối hàng chuyên dụng	Tỷ USD	114,595	12.2%	3,929	2.5%	8.5
18	PPC	HOSE	Sản xuất & Phân phối Điện	Mid cap	9,138	11.7%	1,103	-13.0%	3.1
19	CTG	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	44,647	10.2%	10,824	14.4%	2.4
20	VPB	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	39,794	9.5%	9,164	10.8%	3.8
					tỷ đồng		*tỷ đồng*		*k/cp*

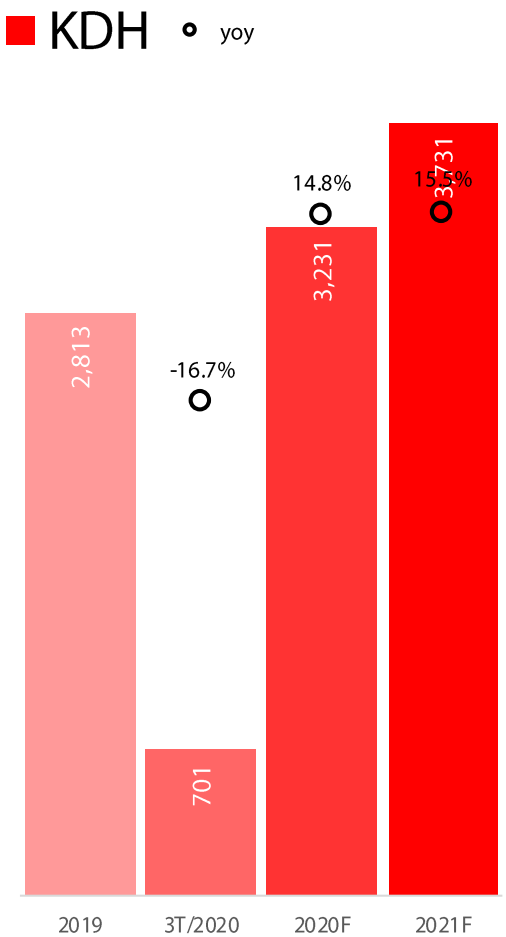

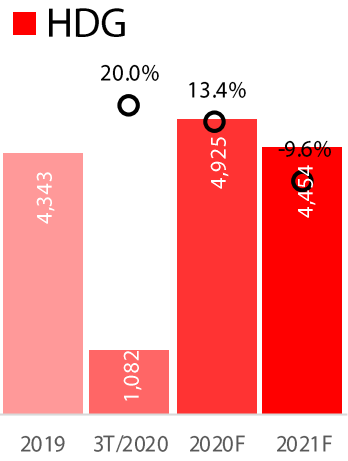

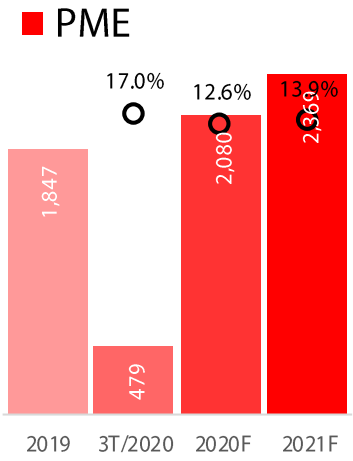

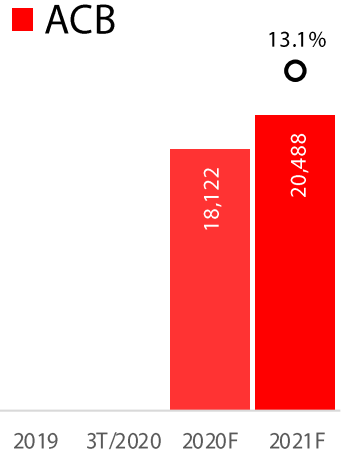

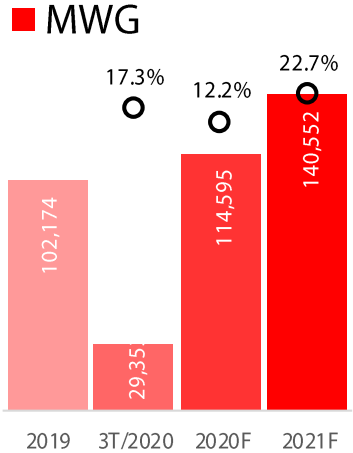

ĐẦU TƯ ▸ DANH MỤC PTĐT ▸ DỰ PHÓNG LỢI NHUẬN

Top20 dự phóng tăng trưởng LNST cổ đông cty mẹ 2020F

Stt	CK			Nhóm vốn hóa	DT 2020F	yoy	LNST cty mẹ 2020F	yoy	EPS 2020F
1	PHR	HOSE	Nhựa, cao su & sợi	Mid cap	2,088	27.9%	1,148	141.7%	14.0
2	LHG	HOSE	Bất động sản	Small cap	541	-9.6%	211	57.8%	4.2
3	DPM	HOSE	Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	Mid cap	8,276	7.7%	592	56.6%	1.3
4	HPG	HOSE	Thép và sản phẩm thép	Tỷ USD	79,893	25.5%	11,044	47.1%	3.8
5	KDH	HOSE	Bất động sản	Large cap	3,231	14.9%	1,254	37.1%	2.3
6	DIG	HOSE	Bất động sản	Mid cap	3,912	82.9%	567	34.4%	1.8
7	PVS	HNX	Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	Mid cap	20,573	19.4%	968	32.4%	2.0
8	LTG	UPCOM	Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	Mid cap	7,698	-7.4%	437	32.2%	4.6
9	PC1	HOSE	Xây dựng	Mid cap	5,948	1.8%	506	28.5%	2.9
10	HDG	HOSE	Bất động sản	Mid cap	4,925	13.4%	1,190	27.7%	10.0
11	POW	HOSE	Sản xuất & Phân phối Điện	Tỷ USD	40,700	14.9%	3,064	23.0%	1.3
12	FPT	HOSE	Phần mềm	Tỷ USD	32,483	17.2%	3,754	19.7%	5.5
13	BID	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	55,459	15.1%	10,153	19.6%	2.1
14	MBB	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	29,768	20.8%	9,189	17.5%	3.6
15	IMP	HOSE	Dược phẩm	Mid cap	1,691	20.6%	190	17.0%	3.4
16	HDB	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	13,451	15.3%	4,201	16.6%	4.3
17	VCB	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	52,887	15.6%	21,487	16.1%	5.3
18	ACB	HNX	Ngân hàng	Tỷ USD	18,122	12.6%	6,872	14.6%	4.1
19	CTG	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	44,647	10.2%	10,824	14.4%	2.4
20	PME	HOSE	Dược phẩm	Mid cap	2,080	12.6%	366	14.0%	4.9
					tỷ đồng		*tỷ đồng*		*k/cp*

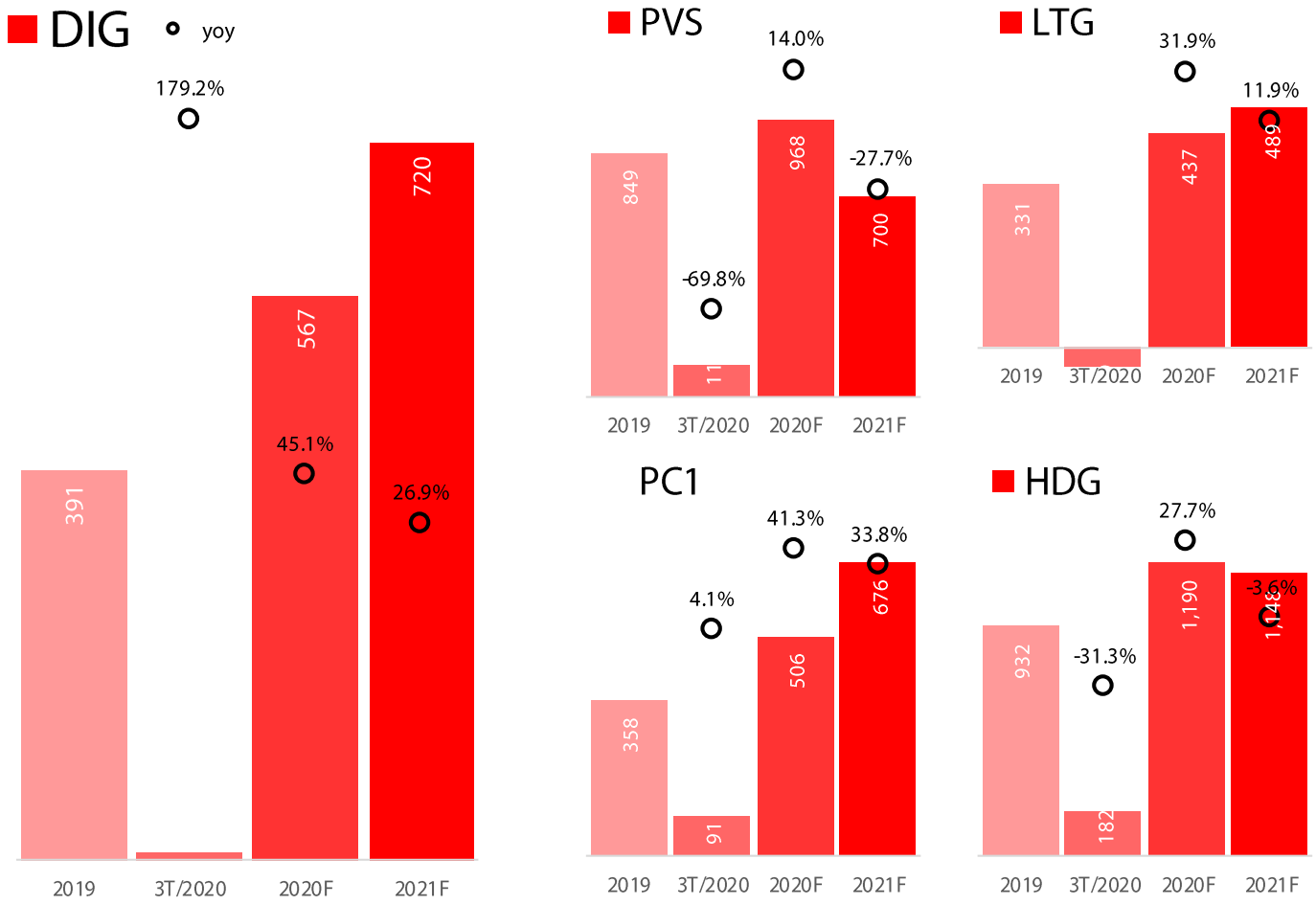

ĐẦU TƯ ▸ DANH MỤC PTĐT ▸ DỰ PHÓNG EPS & P/E

Top30 PE forward

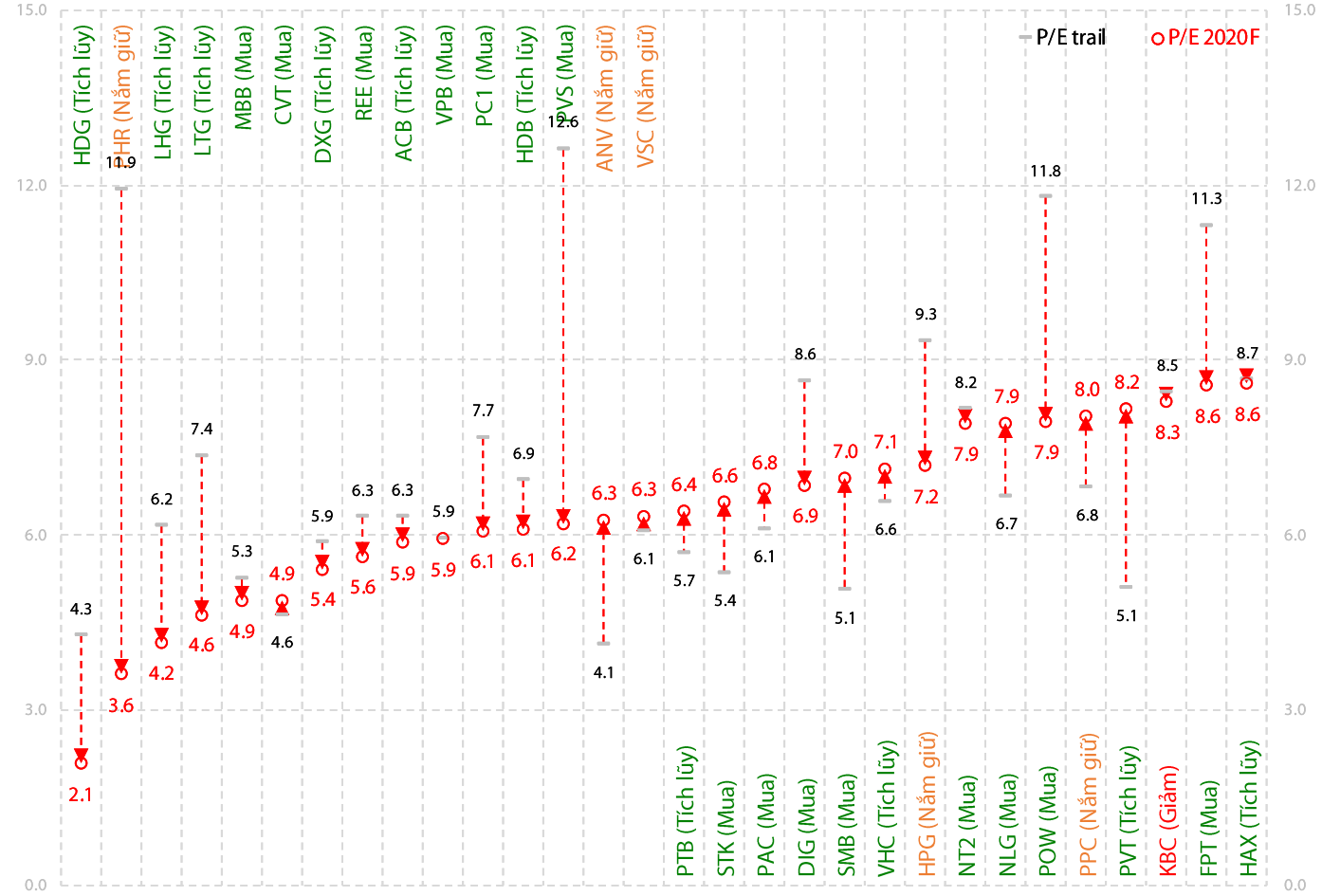

Dự phóng EPS & P/E một số công ty trong Top30 nói trên

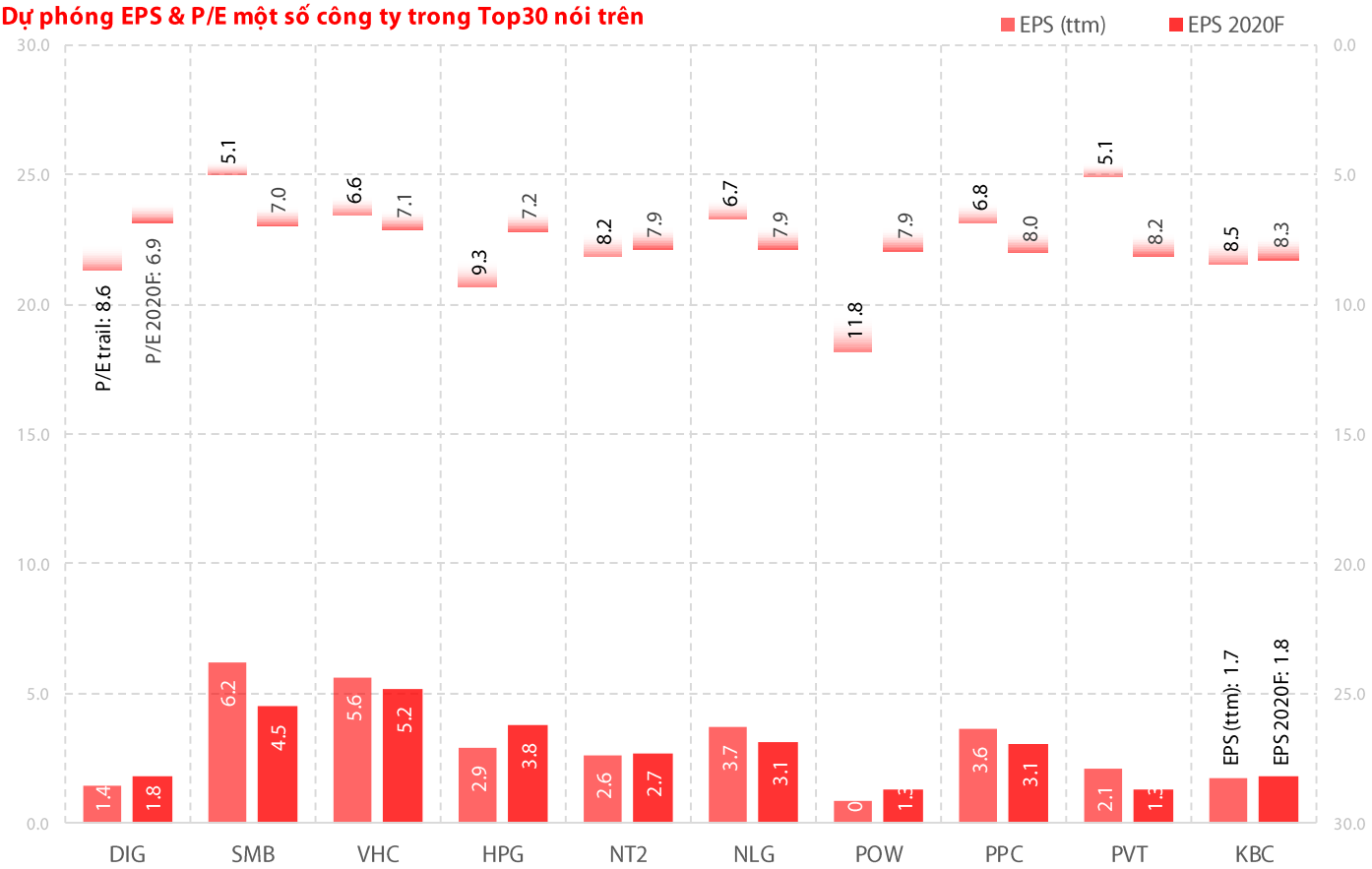

ĐẦU TƯ ▸ NHÓM NGÀNH HÔM NAY

Nguyên vật liệu
Hóa chất
Hóa chất
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác
Đứng thứ 22/85 ngành về quy mô vốn hóa
Tổng số cổ phiếu: 37
Tổng giá trị vốn hóa: 30 914 tỷ đồng
chiếm tỷ trọng 0.78% toàn thị trường

Số lượng cp	HOSE	HNX	Upcom	**Tổng**
Nhóm Tỷ USD				
Large cap				
Mid cap	3	2	2	**7**
Small cap	8	9	13	**30**
Tổng	**11**	**11**	**15**	**37**

xung quanh tâm điểm **DPM**
DPM xếp hạng 1 về GTTT

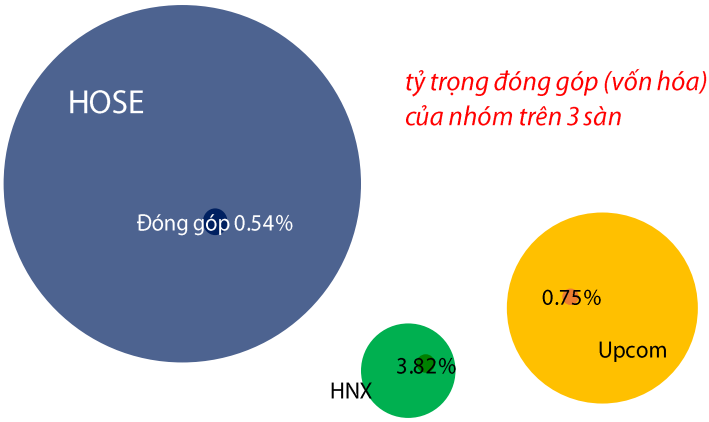

tỷ trọng đóng góp (vốn hóa) của nhóm trên 3 sàn

26/37 công ty niêm yết trong ngành đã cập nhật số liệu tài chính đến 31/03/20

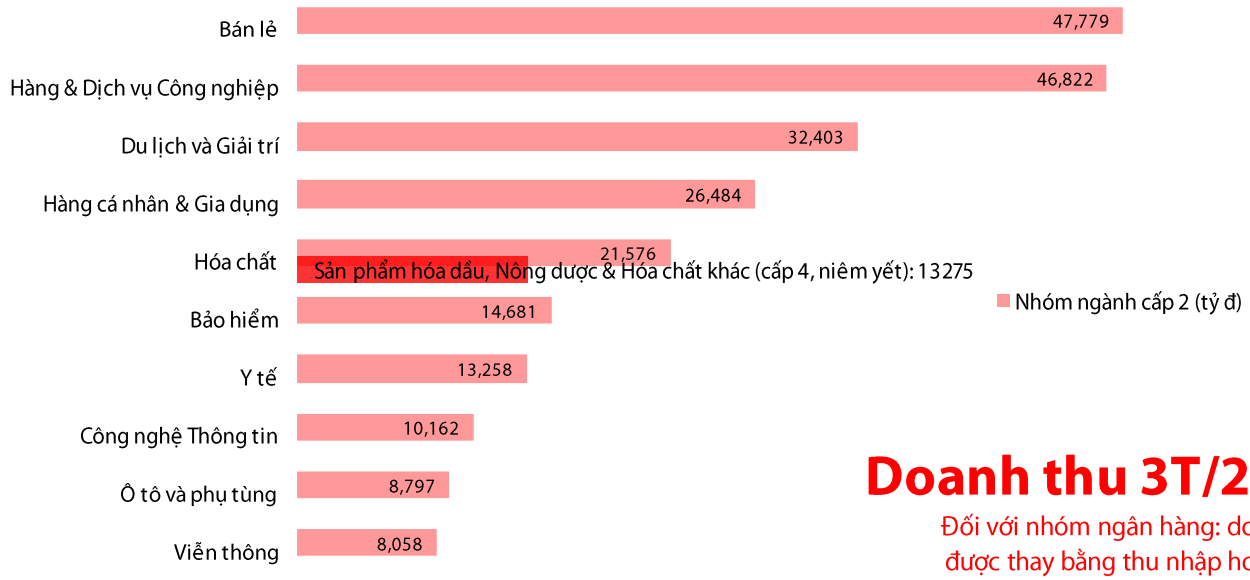

Doanh thu 3T/2020

Đối với nhóm ngân hàng: doanh thu được thay bằng thu nhập hoạt động.

1097 công ty đã cập nhật số liệu tài chính đến 31/03/20, một số công ty khác sắp công bố BCTC.
Một số nhóm ngành bao gồm cả công ty OTC.

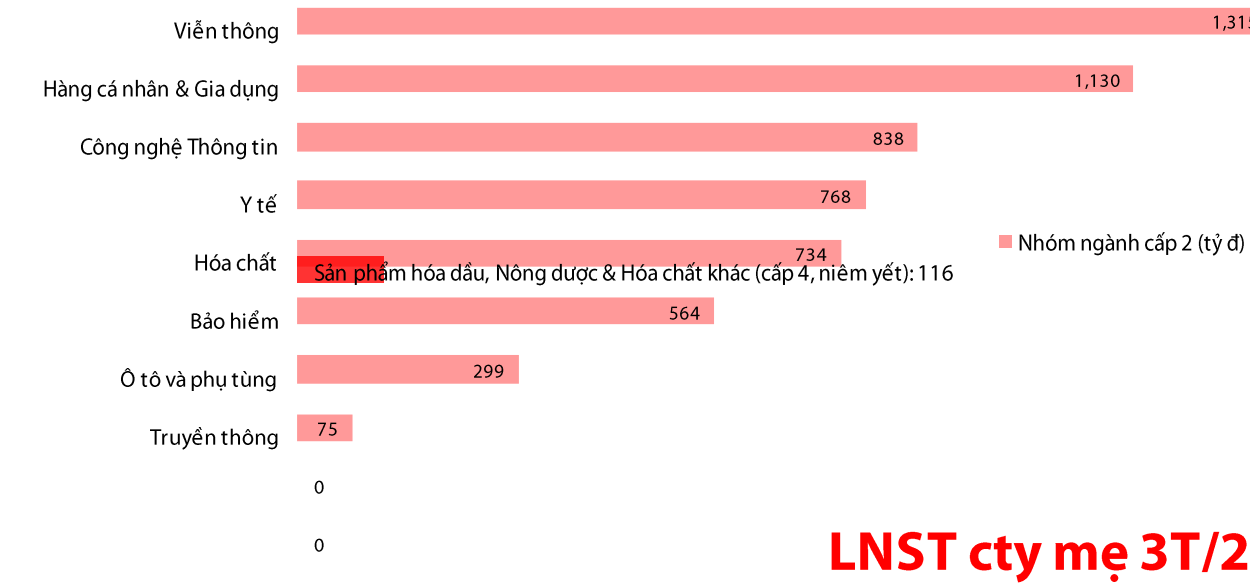

LNST cty mẹ 3T/2020

ĐẦU TƯ ▸ NHÓM NGÀNH HÔM NAY

Hóa chất (L2) -> Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác (L4)

Tỷ trọng ngành theo LNST cty mẹ 3T/2020

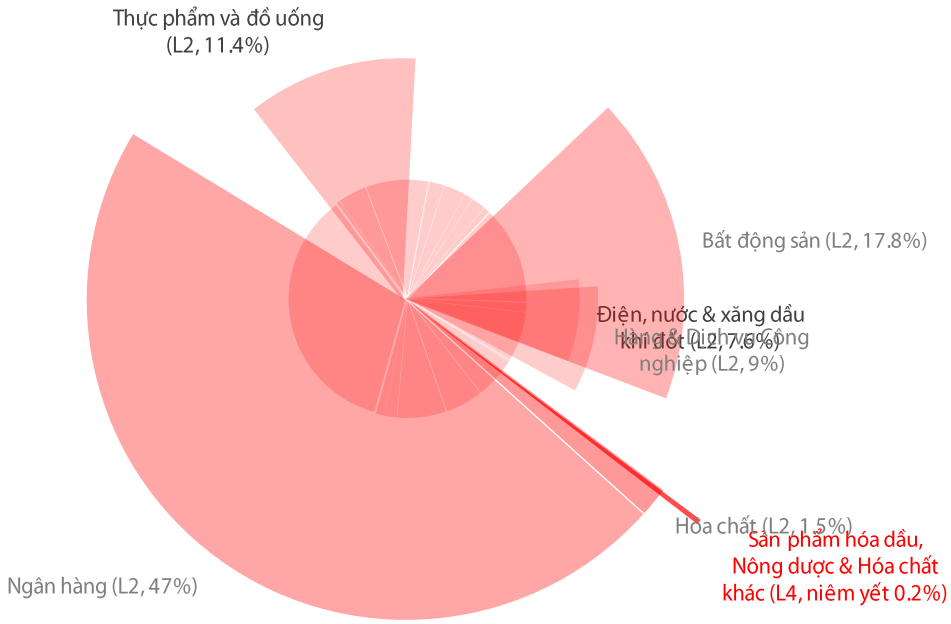

Phân bố P/E theo nhóm ngành (L2)

Mức độ tập trung hay phân tán của P/E theo nhóm ngành (L2):

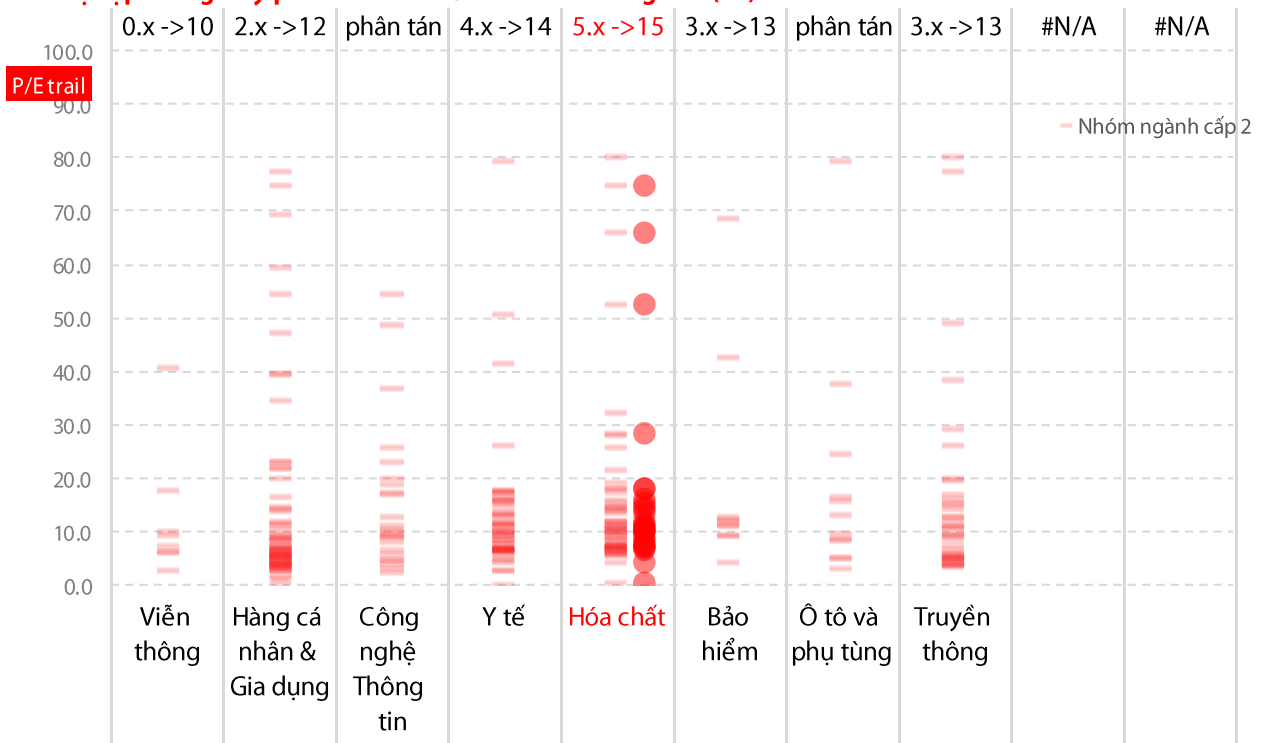

ĐẦU TƯ ▸ NHÓM NGÀNH HÔM NAY

Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác

Khuyến nghị ĐT gần đây

D/s 10 DN có mức vốn hóa xung quanh tâm điểm DPM				GTTT (tỷ đồng)	P/E trail	P/B	Khuyến nghị ĐT	Mục tiêu 1 năm	Kỳ vọng 1 năm
1	DPM	Đạm Phú Mỹ	HOSE	**5,987**	13.6	0.7	Khả quan	16.9	12.7%
2	DCM	Đạm Cà Mau	HOSE	**5,072**	14.6	0.8	K khuyến nghị	8.6	-6.8%
3	DGC	Hóa chất Đức Giang	HNX	**5,019**	7.7	1.4	*Mua*	32.1	-16.4%
4	DHB	Đạm Hà Bắc	UPCOM	**1,960**					
5	LTG	Tập đoàn Lộc Trời (BVTV An Gi	UPCOM	**1,697**	7.4	0.7	Tích lũy	21.3	-1.0%
6	PLC	Hóa dầu Petrolimex	HNX	**1,260**	9.9	0.9			
7	VFG	Khử trùng Việt Nam	HOSE	**1,251**	8.6	1.4			
8	VET	Thuốc thú y trung ương Navet	UPCOM	**1,087**	11.2	2.8			
9	CSV	Hóa chất Cơ bản miền Nam	HOSE	**999**	4.3	1.0			
10	DDV	DAP - Vinachem	UPCOM	**818**		0.7			
			B/q ngành (trọng số vốn hóa) ->		*12.6*	*1.0*			

DPM

Đạm Phú Mỹ
HOSE
Mid cap
Thanh khoản Cao
MAY31:100.209M319
EPS (ttm): 1.1
P/E trail: 13.6
BV: 20.7
P/B: 0.7

Xếp hạng 1 (theo GTTT) trong ngành

~~15,300~~

15,000

1N: -2%
1Thg: +3.4%
YTD: +19.8%

Khuyến nghị ĐT ngày 19/06 (Cty #6)

Khả quan (P) (RV)

Mục tiêu 1 năm

16,900 +12.7%

P/E 2020F: 11.7

DGC

EPS (ttm): 5
P/E trail: 7.7
BV: 27.2
P/B: 1.4

Hóa chất Đức Giang
HNX
Mid cap
Thanh khoản Trung bình

RongViet (28/04)

Mua (RV) (P)

32,100 -16.4%

~~38,800~~

38,400

1N: -1%
YTD: +57.4%

DHB

EPS (ttm): -3.5
P/E trail: 0
BV: 0
P/B: 0

Đạm Hà Bắc
UPCOM
Mid cap
Thanh khoản 0

7,200

1N: 0%
YTD: 0%

DCM

Đạm Cà Mau
HOSE
Mid cap
Thanh khoản Cao

EPS (ttm): 0.6
P/E trail: 14.6
BV: 11.6
P/B: 0.8

~~9,580~~

9,230

1N: -3.7%
YTD: +42%

Cty #8 (24/04)

K khuyến nghị (RV) (P)

8,600 -6.8%

LTG

EPS (ttm): 2.9
P/E trail: 7.4
BV: 31.7
P/B: 0.7

Tập đoàn Lộc Trời (BVTV A…
UPCOM
Mid cap
Thanh khoản Trung bình

RongViet (18/06)

Tích lũy (RV) (P)

21,300 -1%

~~21,057~~

21,518

1N: +2.2%
YTD: +3.5%

ĐẦU TƯ ▸ NHÓM NGÀNH HÔM NAY ▸ TĂNG TRƯỞNG

Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác | Doanh thu | LNST cty mẹ

D/s 10 DN có Doanh thu xung quanh tâm điểm

	DPM			3T/2019	**3T/2020**	+/- yoy	3T/2019	3T/2020	+/- yoy
1	DPM	Đạm Phú Mỹ	Mid cap	1,574	**1,697**	7.8%	52	105	102.5%
2	DGC	Hóa chất Đức Giang	Mid cap	1,165	**1,520**	30.6%	121	190	56.7%
3	PLC	Hóa dầu Petrolimex	Mid cap	1,644	**1,381**	-16.0%	48	24	-50.5%
4	DCM	Đạm Cà Mau	Mid cap	1,447	**1,347**	-6.9%	187	91	-51.1%
5	BFC	Phân bón Bình Điền	Small cap	1,012	**888**	-12.3%	2	7	197.3%
6	DHB	Đạm Hà Bắc	Mid cap	745	**819**	9.9%	-54	-360	561.6%
7	LTG	Tập đoàn Lộc Trời (BVTV An Gi	Mid cap	1,569	**733**	-53.3%	56	-39	
8	LAS	Hóa chất Lâm Thao	Small cap	607	**524**	-13.5%	4	4	0.8%
9	PSE	Hóa chất DK Đông Nam bộ	Small cap	343	**428**	24.6%	1	1	-6.4%
10	DDV	DAP - Vinachem	Small cap	406	**404**	-0.5%	18	-6	

DPM xếp hạng 1 về quy mô Doanh thu 3T/2020 — *tỷ đồng* — *tỷ đồng*

Top20 quy mô Doanh thu

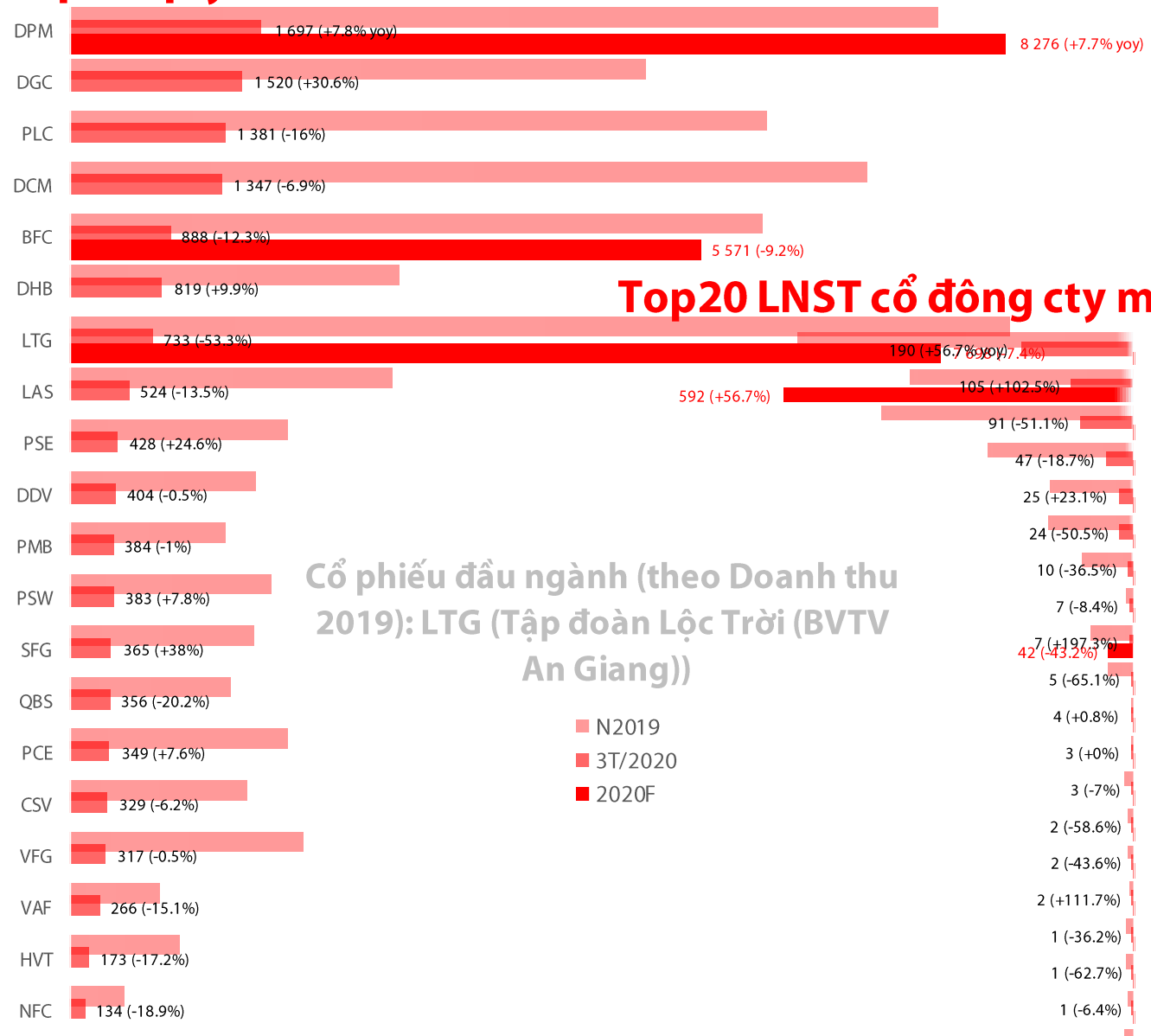

Top20 LNST cổ đông cty mẹ

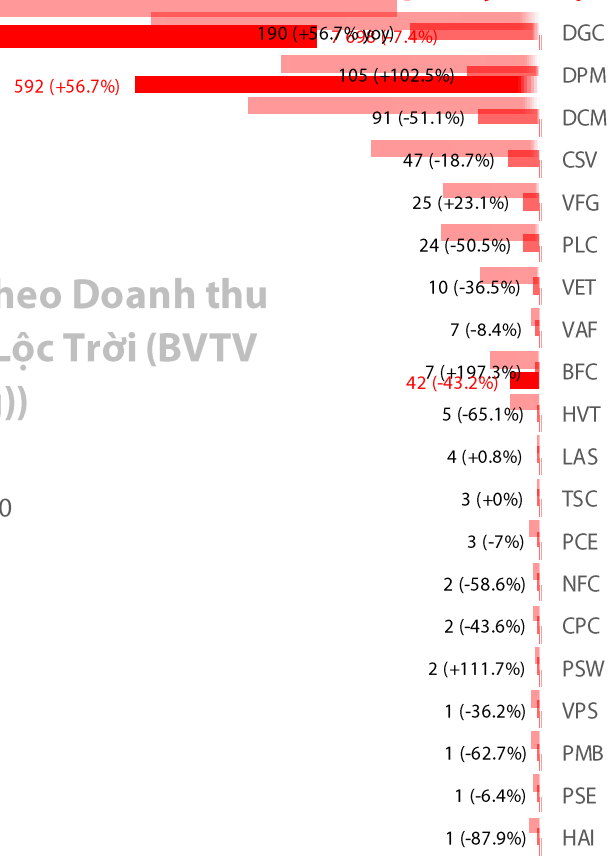

Cổ phiếu đầu ngành (theo Doanh thu 2019): LTG (Tập đoàn Lộc Trời (BVTV An Giang))

N2019
3T/2020
2020F

ĐẦU TƯ ▸ NHÓM NGÀNH HÔM NAY ▸ TĂNG TRƯỞNG

Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác

D/s 10 DN có quy mô tổng Tài sản xung quanh tâm điểm DPM			TTS/Vốn CSH cuối T3/2020	Đòn bẩy tài chính: TTS cuối T3/2020	TTS cuối 2019	+/- ytd	Vốn CSH cuối T3/2020	Vốn CSH cuối 2019	+/- ytd
1	DPM	Đạm Phú Mỹ	1.38	**11,438**	11,440	0.0%	8,267	8,161	1.3%
2	DCM	Đạm Cà Mau	1.65	**10,194**	10,173	0.2%	6,184	6,106	1.3%
3	DHB	Đạm Hà Bắc	-10.27	**9,046**	9,344	-3.2%	-880	-515	70.9%
4	LTG	Tập đoàn Lộc Trời (BVTV An Gi	2.33	**6,031**	6,526	-7.6%	2,589	2,626	-1.4%
5	DGC	Hóa chất Đức Giang	1.35	**4,934**	4,722	4.5%	3,651	3,452	5.8%
6	PLC	Hóa dầu Petrolimex	3.65	**4,911**	4,464	10.0%	1,344	1,322	1.7%
7	BFC	Phân bón Bình Điền	2.85	**3,284**	3,338	-1.6%	1,153	1,153	-0.1%
8	HAI	Nông Dược H.A.I	1.48	**3,146**	3,402	-7.5%	2,131	2,128	0.2%
9	LAS	Hóa chất Lâm Thao	2.09	**2,593**	2,827	-8.3%	1,243	1,239	0.3%
10	TSC	Kỹ thuật NN Cần Thơ	1.09	**1,981**	1,941	2.1%	1,824	1,821	0.2%
	DPM xếp hạng 1 về Tổng tài sản			*tỷ đồng*			*tỷ đồng*		

Top20 quy mô Tổng Tài sản

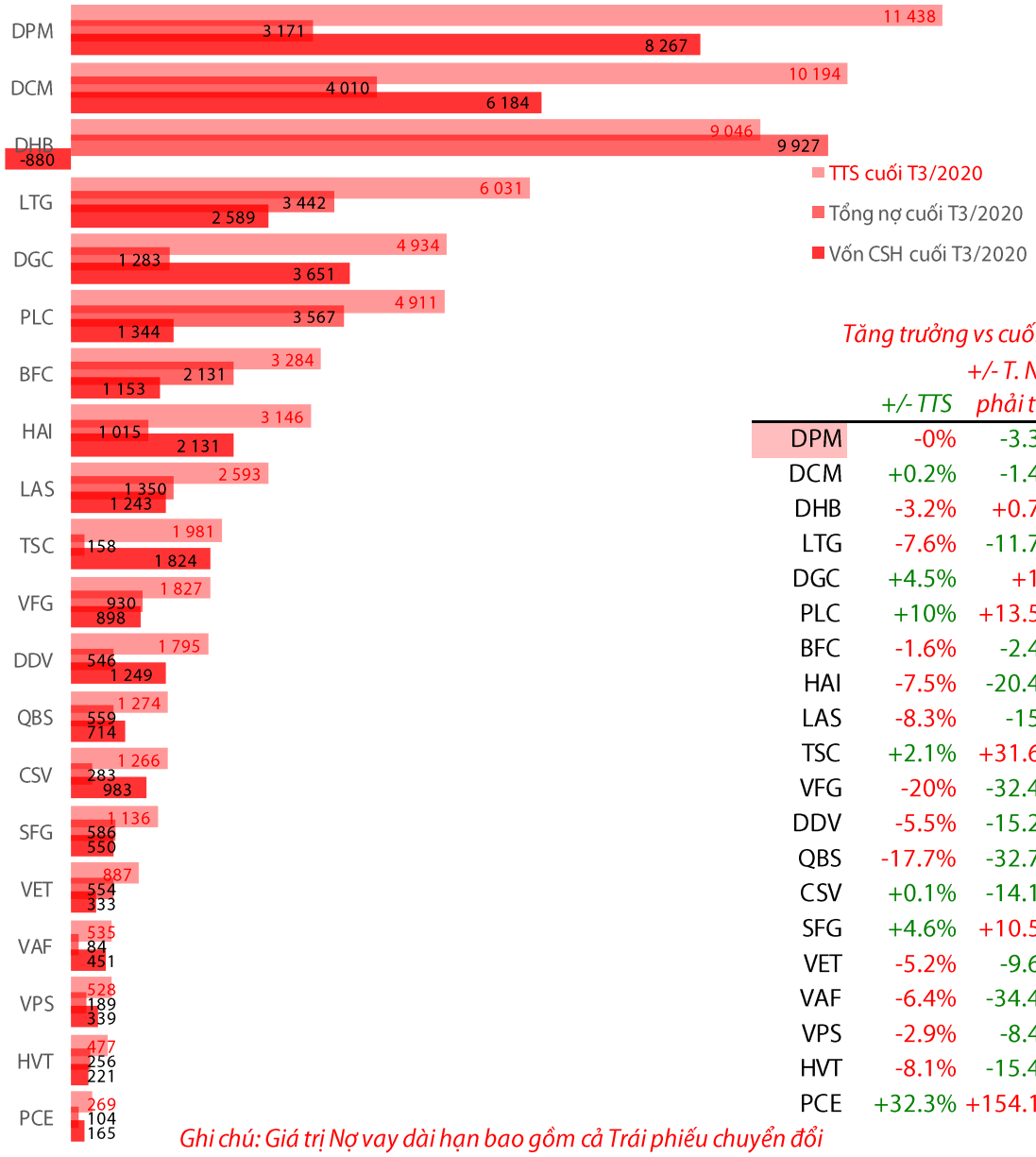

Tăng trưởng vs cuối năm trước

	+/- TTS	+/- T. Nợ phải trả	+/- Vốn CSH
DPM	-0%	-3.3%	+1.3%
DCM	+0.2%	-1.4%	+1.3%
DHB	-3.2%	+0.7%	+70.9%
LTG	-7.6%	-11.7%	-1.4%
DGC	+4.5%	+1%	+5.8%
PLC	+10%	+13.5%	+1.7%
BFC	-1.6%	-2.4%	-0.1%
HAI	-7.5%	-20.4%	+0.2%
LAS	-8.3%	-15%	+0.3%
TSC	+2.1%	+31.6%	+0.2%
VFG	-20%	-32.4%	-1.2%
DDV	-5.5%	-15.2%	-0.5%
QBS	-17.7%	-32.7%	-0.4%
CSV	+0.1%	-14.1%	+5.1%
SFG	+4.6%	+10.5%	-1.1%
VET	-5.2%	-9.6%	+3.2%
VAF	-6.4%	-34.4%	+1.6%
VPS	-2.9%	-8.4%	+0.5%
HVT	-8.1%	-15.4%	+2.3%
PCE	+32.3%	+154.1%	+1.5%

Ghi chú: Giá trị Nợ vay dài hạn bao gồm cả Trái phiếu chuyển đổi

ĐẦU TƯ ▸ NHÓM NGÀNH HÔM NAY ▸ HIỆU QUẢ

Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác

D/s 10 DN có Tỷ suất LN ròng xung quanh tâm điểm DPM			Doanh thu 3T/2020	Tỷ suất lợi nhuận: Tỷ suất LNG 3T/2019	Tỷ suất LNG 3T/2020	+/- yoy	Tỷ suất LN ròng 3T/2019	**Tỷ suất LNR 3T/2020**	+/- yoy
1	CSV	Hóa chất Cơ bản miền Nam	329	29.6%	28.7%	-0.8%	16.6%	**14.4%**	-2.2%
2	DGC	Hóa chất Đức Giang	1,520	16.9%	20.1%	3.2%	10.4%	**12.5%**	2.1%
3	VET	Thuốc thú y trung ương Navet	106	13.6%	34.0%	20.4%	4.7%	**9.8%**	5.1%
4	VFG	Khử trùng Việt Nam	317	29.6%	28.4%	-1.2%	6.3%	**7.8%**	1.5%
5	DCM	Đạm Cà Mau	1,347	19.1%	14.9%	-4.2%	12.9%	**6.8%**	-6.1%
6	DPM	Đạm Phú Mỹ	1,697	17.1%	20.0%	2.9%	3.3%	**6.2%**	2.9%
7	CPC	Thuốc sát trùng Cần Thơ	42	13.0%	18.9%	5.8%	4.6%	**4.6%**	0.0%
8	HVT	Hóa chất Việt trì	173	18.0%	15.0%	-3.0%	6.7%	**2.8%**	-3.9%
9	TSC	Kỹ thuật NN Cần Thơ	110	11.8%	14.1%	2.2%	-1.7%	**2.8%**	4.5%
10	VAF	Phân lân Văn Điển	266	22.0%	21.3%	-0.7%	2.5%	**2.7%**	0.2%
	DPM xếp hạng 6 về Tỷ suất LN ròng 3T/202		*tỷ đồng*						

Tỷ suất LNR 3T/2020

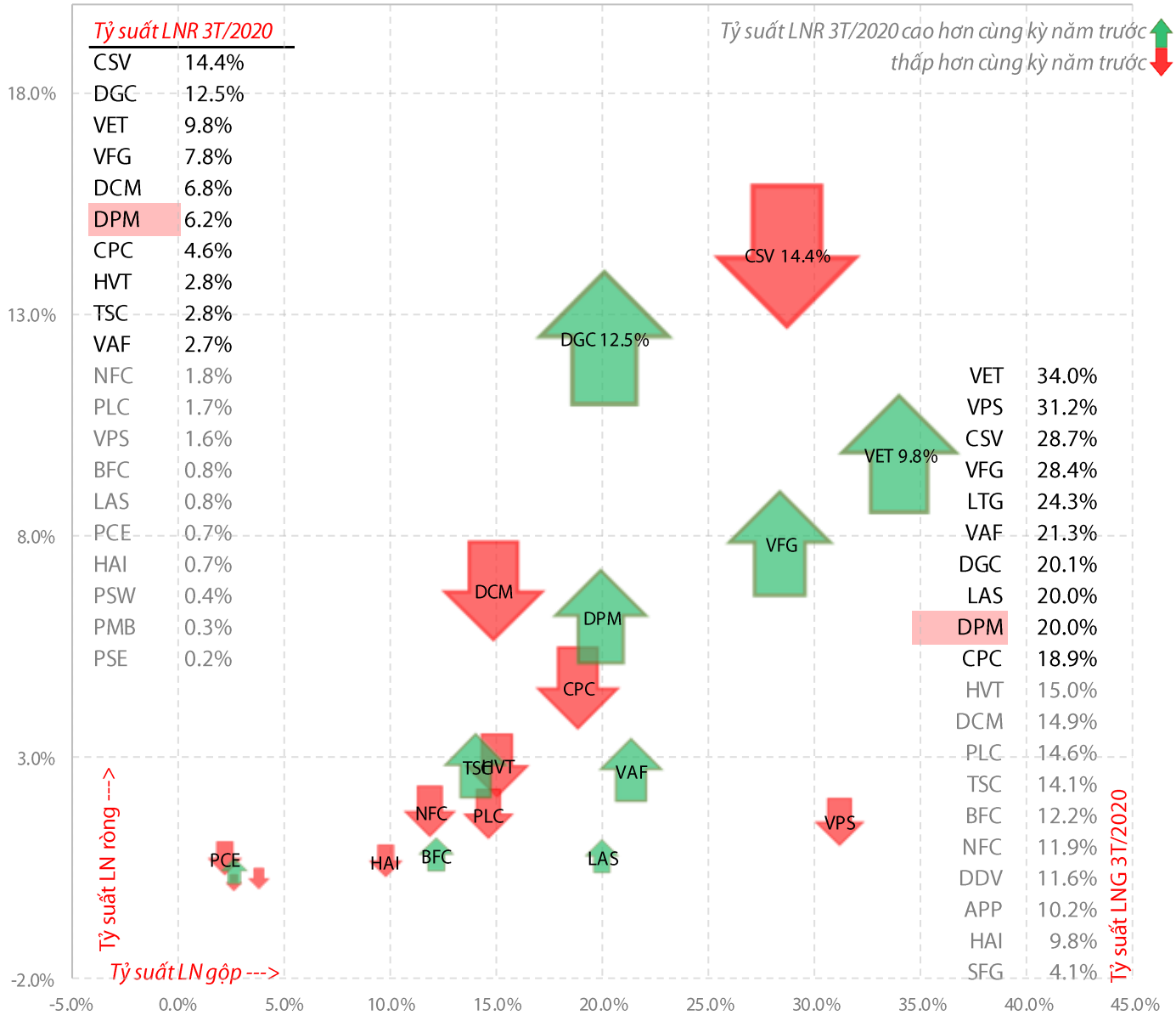

Tỷ suất LNR 3T/2020	
CSV	14.4%
DGC	12.5%
VET	9.8%
VFG	7.8%
DCM	6.8%
DPM	6.2%
CPC	4.6%
HVT	2.8%
TSC	2.8%
VAF	2.7%
NFC	1.8%
PLC	1.7%
VPS	1.6%
BFC	0.8%
LAS	0.8%
PCE	0.7%
HAI	0.7%
PSW	0.4%
PMB	0.3%
PSE	0.2%

VET	34.0%
VPS	31.2%
CSV	28.7%
VFG	28.4%
LTG	24.3%
VAF	21.3%
DGC	20.1%
LAS	20.0%
DPM	20.0%
CPC	18.9%
HVT	15.0%
DCM	14.9%
PLC	14.6%
TSC	14.1%
BFC	12.2%
NFC	11.9%
DDV	11.6%
APP	10.2%
HAI	9.8%
SFG	4.1%

ĐẦU TƯ ▸ NHÓM NGÀNH HÔM NAY ▸ HIỆU QUẢ

Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác

D/s 10 DN có ROE (ttm) xung quanh tâm điểm DPM			ROA (ttm)	**ROE (ttm)**	ROE 2019	+/-	Cấu thành ROE: Tỷ suất LN ròng	Vòng quay TTS b/q	TTS/ Vốn CSH b/q
1	VFG	Khử trùng Việt Nam	7.7%	**16.3%**	15.9%	0.4%	7.0%	1.09	2.12
2	CPC	Thuốc sát trùng Cần Thơ	7.1%	**11.6%**	13.1%	-1.4%	4.0%	1.80	1.63
3	PLC	Hóa dầu Petrolimex	2.7%	**9.6%**	11.0%	-1.4%	2.1%	1.28	3.54
4	PCE	Phân bón và Hóa chất DK Miền	7.1%	**9.5%**	9.6%	-0.1%	0.8%	8.97	1.35
5	LTG	Tập đoàn Lộc Trời (BVTV An Gi	3.6%	**9.1%**	12.9%	-3.8%	3.2%	1.12	2.54
6	PMB	Phân bón và Hóa chất Dầu khí	5.4%	**7.2%**	8.3%	-1.1%	0.8%	7.12	1.33
7	BFC	Phân bón Bình Điền	2.1%	**6.5%**	6.3%	0.2%	1.6%	1.34	3.11
8	PSE	Hóa chất DK Đông Nam bộ	3.7%	**5.7%**	6.9%	-1.2%	0.5%	6.85	1.55
9	DCM	Đạm Cà Mau	3.2%	**5.4%**	6.9%	-1.5%	4.8%	0.65	1.69
10	DPM	Đạm Phú Mỹ	3.8%	**5.3%**	4.6%	0.7%	5.7%	0.68	1.39

DPM xếp hạng 14 về ROE (ttm)

ROA & ROE (ttm)

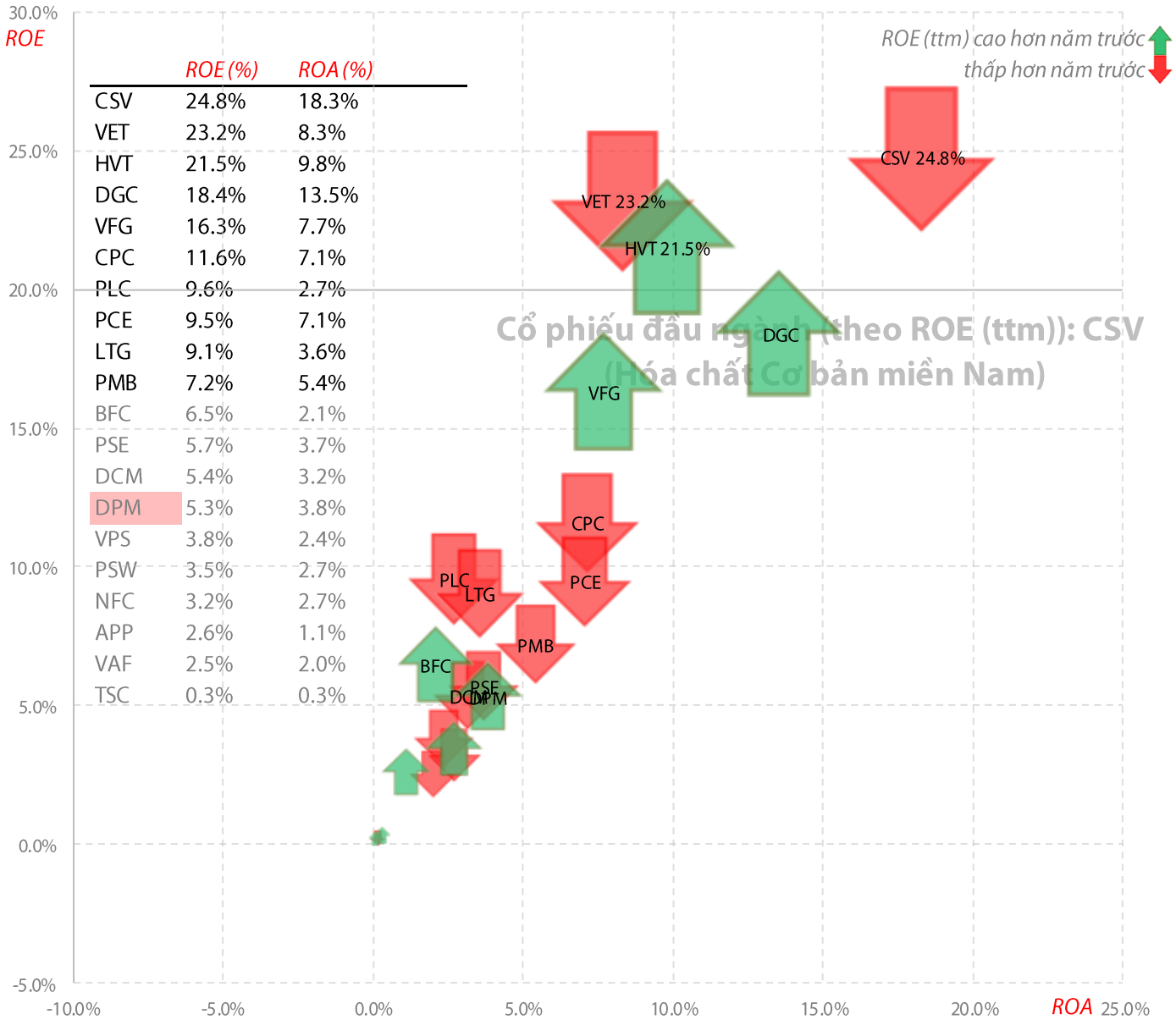

	ROE (%)	ROA (%)
CSV	24.8%	18.3%
VET	23.2%	8.3%
HVT	21.5%	9.8%
DGC	18.4%	13.5%
VFG	16.3%	7.7%
CPC	11.6%	7.1%
PLC	9.6%	2.7%
PCE	9.5%	7.1%
LTG	9.1%	3.6%
PMB	7.2%	5.4%
BFC	6.5%	2.1%
PSE	5.7%	3.7%
DCM	5.4%	3.2%
DPM	5.3%	3.8%
VPS	3.8%	2.4%
PSW	3.5%	2.7%
NFC	3.2%	2.7%
APP	2.6%	1.1%
VAF	2.5%	2.0%
TSC	0.3%	0.3%

ĐẦU TƯ ▸ NHÓM NGÀNH HÔM NAY

Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác

Dự phóng

D/s 10 DN có mức vốn hóa xung quanh tâm điểm DPM			Thị giá	Doanh thu 2020F	+/-%	LNST cty mẹ 2020F	+/-%	EPS 2020F	P/E 2020F
1	DPM	Đạm Phú Mỹ	15.00	8,276	7.7	592	56.7	1.29	**11.66**
2	DCM	Đạm Cà Mau	9.23	7,159	1.6	275	-35.5	0.46	**20.20**
3	DGC	Hóa chất Đức Giang	38.40						
4	DHB	Đạm Hà Bắc	7.20						
5	LTG	Tập đoàn Lộc Trời (BVTV An Gi	21.52	7,698	-7.4	437	31.9	4.64	**4.64**
6	PLC	Hóa dầu Petrolimex	15.40						
7	VFG	Khử trùng Việt Nam	39.00						
8	VET	Thuốc thú y trung ương Navet	57.80						
9	CSV	Hóa chất Cơ bản miền Nam	22.45						
10	DDV	DAP - Vinachem	5.60						
				tỷ đồng		*tỷ đồng*			

PLC

Hóa dầu Petrolimex
HNX
Mid cap
Thanh khoản Trung bình

Xếp hạng 6 (theo GTTT) trong ngành

EPS (ttm): 1.6
P/E trail: 9.9
BV: 16.6
P/B: 0.9

~~15,600~~

15,400

1N: -1.3%
1Thg: -9.9%
YTD: +36.3%

VET

EPS (ttm): 5… ốc thú y trung ương Na…
P/E trail: 11.2 — UPCOM
BV: 20.9 — Small cap
P/B: 2.8 — Thanh khoản Thấp

~~68,000~~

57,800

1N: -15%
YTD: -12.4%

CSV

EPS (ttm): 53… a chất Cơ bản miền Nam
P/E trail: 4.3 — HOSE
BV: 21.6 — Small cap
P/B: 1 — Thanh khoản Trung bình

~~22,600~~

22,450

1N: -0.7%
YTD: +6.8%

VFG

Khử trùng Việt Nam
HOSE
Mid cap
Thanh khoản Thấp

EPS (ttm): 4.5
P/E trail: 8.6
BV: 28
P/B: 1.4

39,000

1N: 0%
YTD: -3.8%

DDV

EPS (ttm): -0.1
P/E trail: 0
BV: 8.5
P/B: 0.7

DAP - Vinachem
UPCOM
Small cap
Thanh khoản Thấp

5,600

1N: 0%
YTD: -15.7%

ĐẦU TƯ ▸ NHÓM NGÀNH HÔM NAY

Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác | Khuyến nghị ĐT gần đây | Tăng trưởng Yoy 3T/2020

Một số cổ phiếu ĐƯỢC KHUYẾN NGHỊ & ĐÁNG CHÚ Ý khác trong ngành (không thuộc Top10 vốn hóa bên trên):			GTTT (tỷ đồng)	Khuyến nghị ĐT	Mục tiêu 1 năm	Kỳ vọng 1 năm	Doanh thu	LNST cty mẹ	ROE (ttm)
1	BFC	Phân bón Bình Điền	749	Giảm	**10.0**	-21.3%	-12.3%	197.3%	6.5%
2	CSV	Hóa chất Cơ bản miền Nam	999				-6.2%	-18.7%	24.8%
3	HVT	Hóa chất Việt trì	407				-17.2%	-65.1%	21.5%
4	VET	Thuốc thú y trung ương Navet	1,087				-69.7%	-36.5%	23.2%

Cổ phiếu Đáng chú ý chủ yếu gồm (1) tăng trưởng LNST từ +30% yoy, hoặc (2) ROE (ttm) >=20%; (3) P/E trail khá thấp so với bình quân ngành, và 1 số tiêu chí phụ khác... Quý vị hãy chọn ít nhất 1 mã và xem xét cơ hội đầu tư cho mình!

Cổ phiếu được khuyến nghị & đáng chú ý

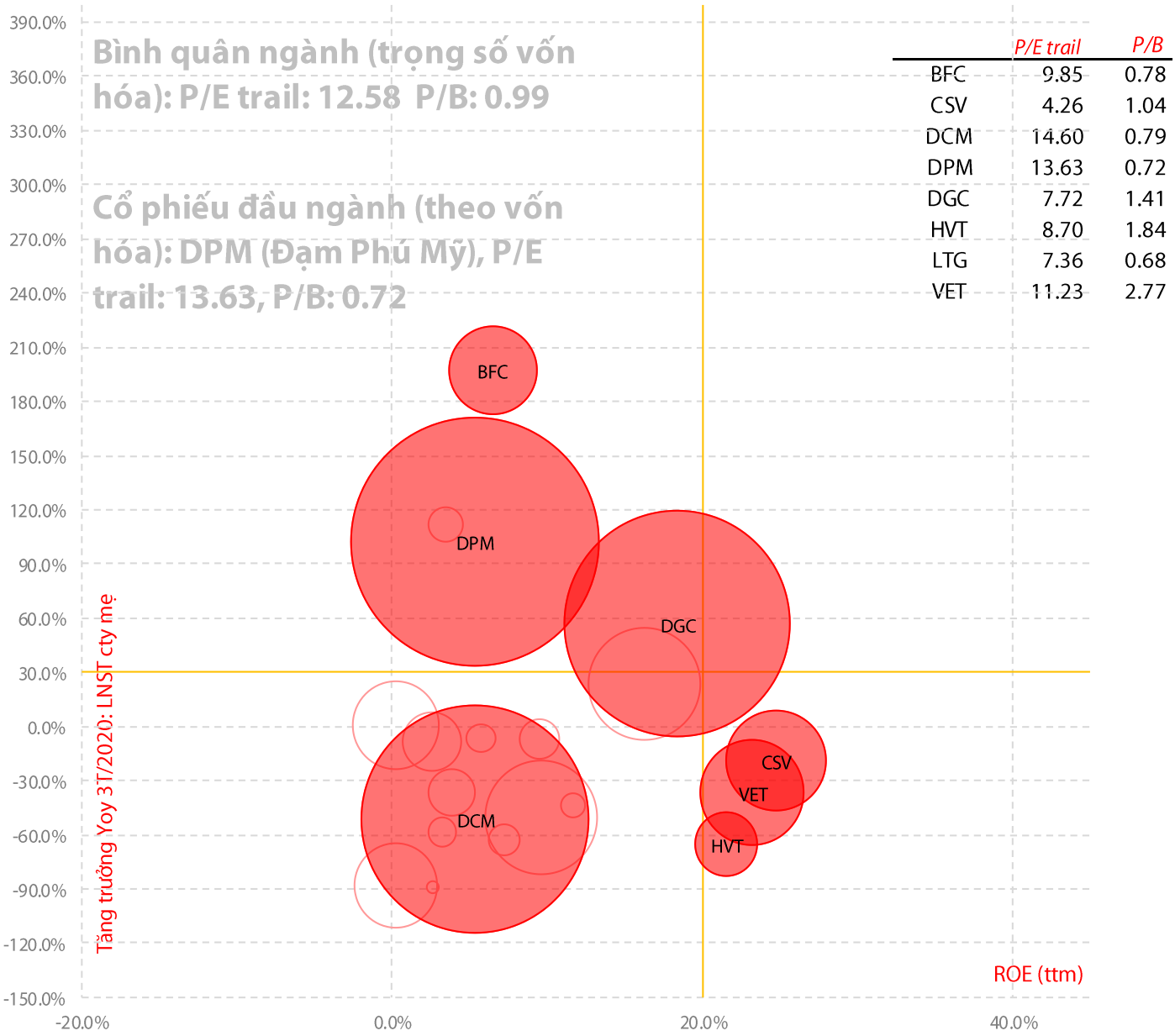

	P/E trail	P/B
BFC	9.85	0.78
CSV	4.26	1.04
DCM	14.60	0.79
DPM	13.63	0.72
DGC	7.72	1.41
HVT	8.70	1.84
LTG	7.36	0.68
VET	11.23	2.77

ĐẦU TƯ ▸ CỔ PHIẾU HÔM NAY

DPM

Xếp hạng 1 (vốn hóa) trong ngành (L4)

Đạm Phú Mỹ
HOSE (53)
Mid cap
GTTT (tỷ đ): 5 987
GTTT (tr.USD): 255
Thanh khoản: Cao
MAY31:100.209M319
C.Room (cp): 147 713 949
Beta: 0.83
1N: -2%
1Thg: +3.4%
YTD: +19.8%

~~15,300~~

15,000

Khuyến nghị ĐT ngày 23/06 (RongViet)

Nắm giữ

Mục tiêu 1 năm

14,940 -0.4%

trích b/c phân tích (tổng cộng 9 b/c trong 90 ngày qua) RongViet 23/06/2020

Cập nhật Q2/2020: Tăng trưởng mạnh ngoài mong đợi. Dù kết quả kinh doanh trong Q2/2020 tăng trưởng mạnh và dự kiến khả quan trong năm 2020, chúng tôi vẫn bảo lưu quan điểm rằng DPM là một công ty không còn nhiều động lực tăng trưởng và chỉ đơn thuần là một công ty chi trả cổ tức. Với cổ tức tiền mặt của DPM mỗi năm vào khoảng 1.200 đồng/cp – 1.500 đồng/cp, tỷ suất cổ tức với mức giá thị trường hiện tại từ 7,8% - 9,7%. Theo chấp thuận của đại hội cổ đông, DPM sẽ trả 700 đồng cổ tức còn lại của năm 2019 trong thời gian tới và 1.000 đồng cổ tức cho năm 2020. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng DPM có thể trả vượt mức kế hoạch cho năm 2020 nhờ vào kết quả kinh doanh ấn tượng trong năm nay. Bên cạnh đó, chúng tôi điều chỉnh giá mục tiêu của DPM từ 13.600 đồng lên 14.940 đồng nhờ LNST vượt mức dự phóng ban đầu và vẫn duy trì khuyến nghị NẮM GIỮ với DPM.

EPS & P/E dự phóng 2020 — o P/E

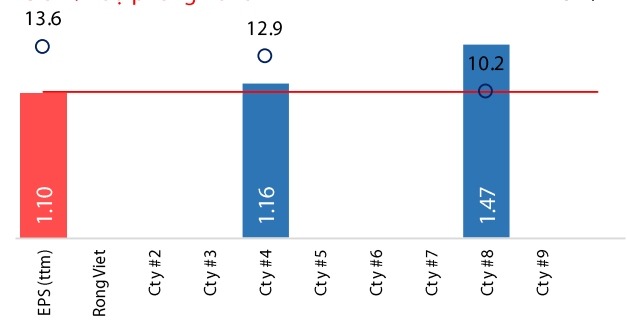

Doanh thu 2019 vs dự phóng 2020 — +/-% yoy

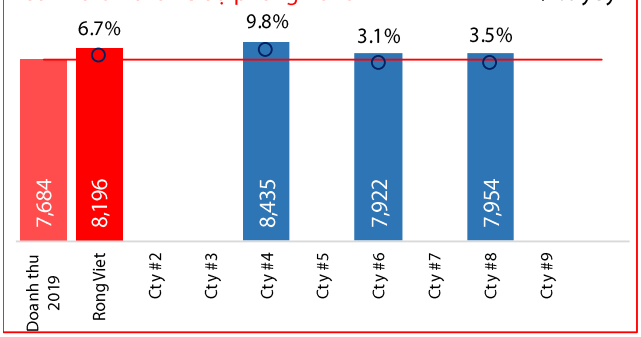

LNST 2019 vs dự phóng 2020 — +/-% yoy

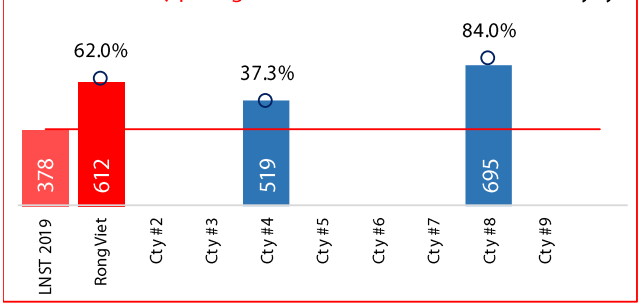

Một số Bình luận gần đây về doanh nghiệp

23/06/2020	(RongViet) Từ Q3/2020 trở đi, LN sẽ không còn nhiều đột biến, chỉ còn ghi nhận tiền bồi thường hoặc thay đổi VAT.
	(RongViet) Tiền bảo hiểm và thuế VAT là động lực cho cổ phiếu nhưng thuế VAT khả năng thấp.
	(RongViet) Biên lợi nhuận không có nhiều cải thiện so với cùng kỳ và vẫn khá mỏng để nhà máy NPK có lợi nhuận.
	(RongViet) Mảng NPK, DT dự +46,8% YoY, nhưng sản lượng tiêu thụ khá thấp so với kế hoạch.
	(RongViet) Có thể nói mảng Ure là động lực tăng trưởng của DPM trong 6T/2020 nhờ (1) n/m ổn định (2) giá FO giảm mạnh.
	(RongViet) Lợi nhuận dự kiến Q2/2020 tăng trưởng mạnh mẽ nhờ giá khí đầu vào giảm mạnh.
	(RongViet) KQKD Q2/2020: Tăng trưởng mạnh ngoài mong đợi.
23/04/2020	(RongViet) Nhân tố còn lại có thể kỳ vọng đó chính là việc ghi nhận khoản bồi thường bảo hiểm.
	(RongViet) C/tôi hạ sản lượng tiêu thụ của mảng NPK và biên LN mỏng k giúp mảng này ghi nhận LN dương trong năm nay.
	(RongViet) Biên LN gộp tăng từ 17,1% lên 20% chủ yếu nhờ giá khí trung bình giảm 22% so với cùng kỳ.
	(RongViet) Sản lượng tiêu thụ tăng mạnh nhưng vẫn thấp so với cùng kỳ về số tuyệt đối, cho thấy nhu cầu yếu trong Q1.
	(RongViet) KQKD Q1/2020 tăng trưởng tốt so với cùng kỳ.
	(RongViet) Rồng Việt ước tính giá v/chuyển khí năm 2020 ~1,69 USD/MMBTU, tăng 18% so với 2019 và cao hơn kế hoạch.
	(RongViet) Theo hợp đồng khí mới, nguồn khí chính của DPM dự kiến sẽ đến từ mỏ Bạch Hổ - Rồng Đồi Mồi.
	(RongViet) Sản lượng khí đầu vào dự kiến cho năm 2020 khoảng 592 triệu m3 ~ 22 triệu MMBTU.

(có thể một số báo cáo TVCN chỉ thu thập được bản tiếng Anh)

ĐẦU TƯ ▸ TỔNG QUAN

DPM

Đạm Phú Mỹ
Ngành (L4): Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác, DPM xếp hạng 1 (vốn hóa) trong ngành

(tỷ đồng)	3T/2020	+/- yoy	Hoàn thành KH năm
Doanh thu	**1,697**	**7.8%**	**17.0%**
LN gộp	339	26.1%	
LNTT	129	94.4%	12.9%
LNST cty mẹ	105	102.5%	12.0%
Dòng tiền thuần	**-48**		
Dòng tiền KD	0		
Dòng tiền ĐT	-23		
Dòng tiền TC	-24	-83.7%	
		+/- ytd	
Tổng tài sản	**11,438**	**0.0%**	
TS ngắn hạn	6,067	2.1%	
TS dài hạn	5,372	-2.3%	
Nợ ngắn hạn	2,048	-0.6%	
Nợ dài hạn	1,123	-7.8%	
Vốn CSH	**8,267**	**1.3%**	

Thay đổi ROE và các thành phần so với năm trước:

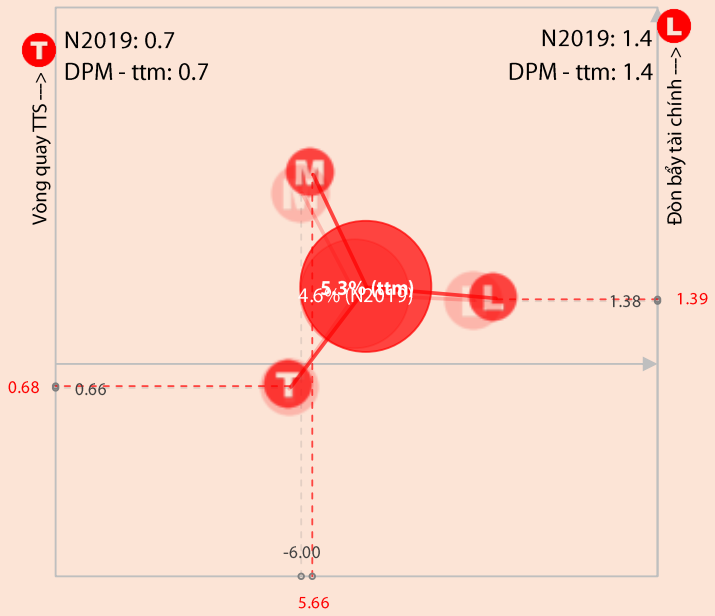

Một số khuyến nghị gần đây và giá cổ phiếu mục tiêu cho năm 2020

Ngày ra b/c & giá MT (k/cp)		
19/06	Cty #6	16.9
23/06	RongViet	14.9
16/06	Cty #8	15.2
04/05	Cty #8	15.2
24/04	Cty #4	15.3
23/04	RongViet	13.6
22/04	Cty #6	16.9
21/04	Cty #8	17.0

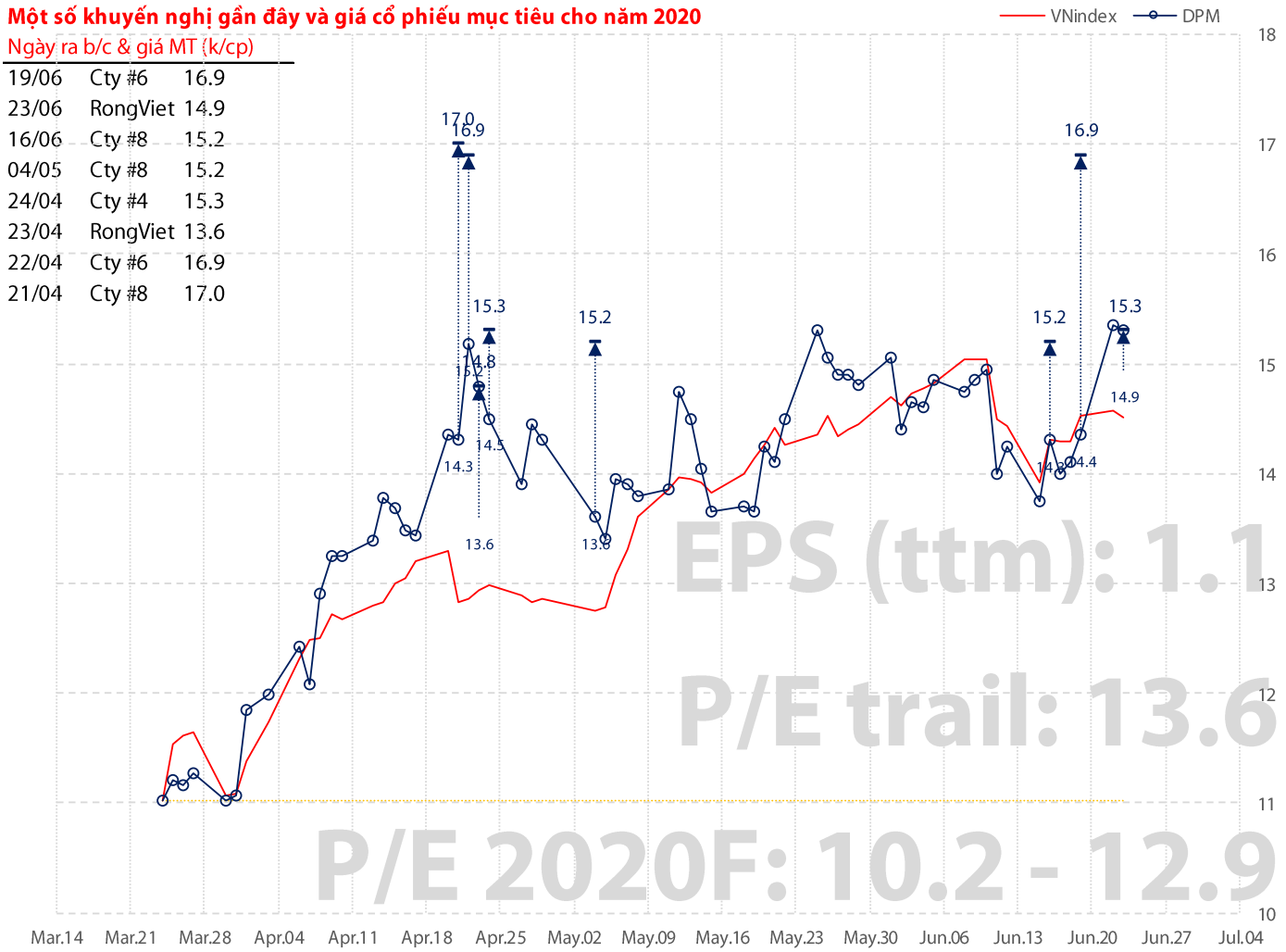

ĐẦU TƯ ▸ CỔ PHIẾU HÔM NAY ▸ TĂNG TRƯỞNG

DPM

15,000
1N: -2%
1Thg: +3.4%
YTD: +19.8%
Beta: 0.83

Đạm Phú Mỹ
HOSE (53)
Mid cap
GTTT (tỷ đ): 5 987
GTTT (tr.USD): 255

tham chiếu ->

DCM 9,230
Đạm Cà Mau
HOSE (61)
Mid cap
GTTT (tỷ đ): 5 072
GTTT (tr.USD): 216

Ngành (L4): Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác
Tổng số cổ phiếu: 37
26/37 BCTC cập nhật đến 31/03/2020
DPM xếp hạng 1 về GTTT
DPM xếp hạng 1 về quy mô Doanh thu 3T/2020
DPM xếp hạng 2 về LNST cty mẹ 3T/2020
xem thêm chi tiết trên các trang về nhóm ngành này

BFC 12,700
Phân bón Bình Điền
HOSE (199)
Small cap
GTTT (tỷ đ): 749
GTTT (tr.USD): 32

Tăng trưởng Doanh thu

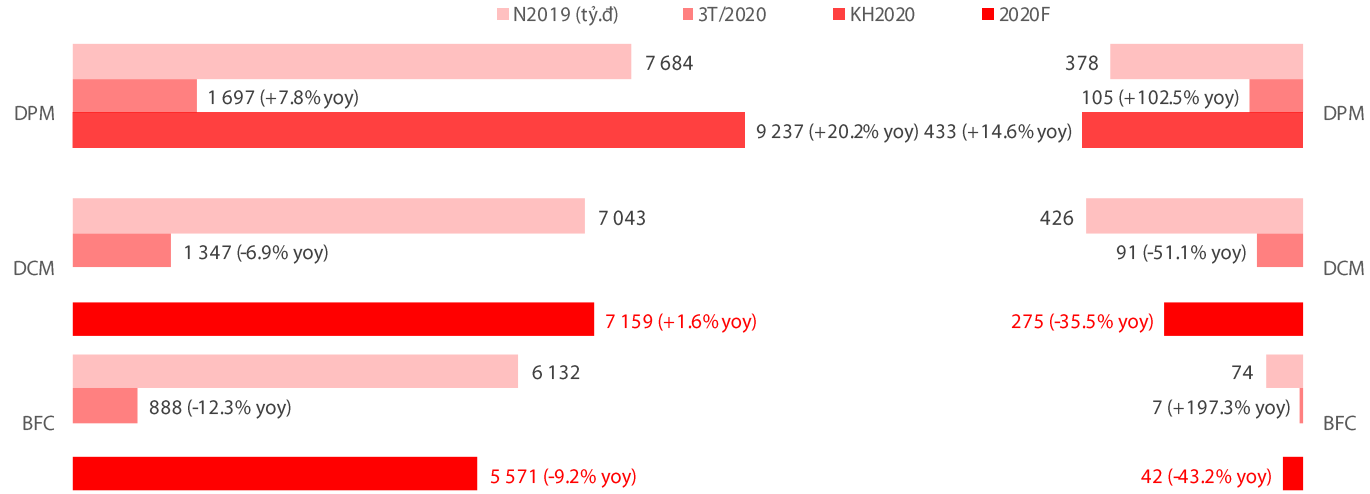

Tăng trưởng LNST cty mẹ

DPM, cp tham chiếu & 1 số cp khác có Doanh thu xung quanh

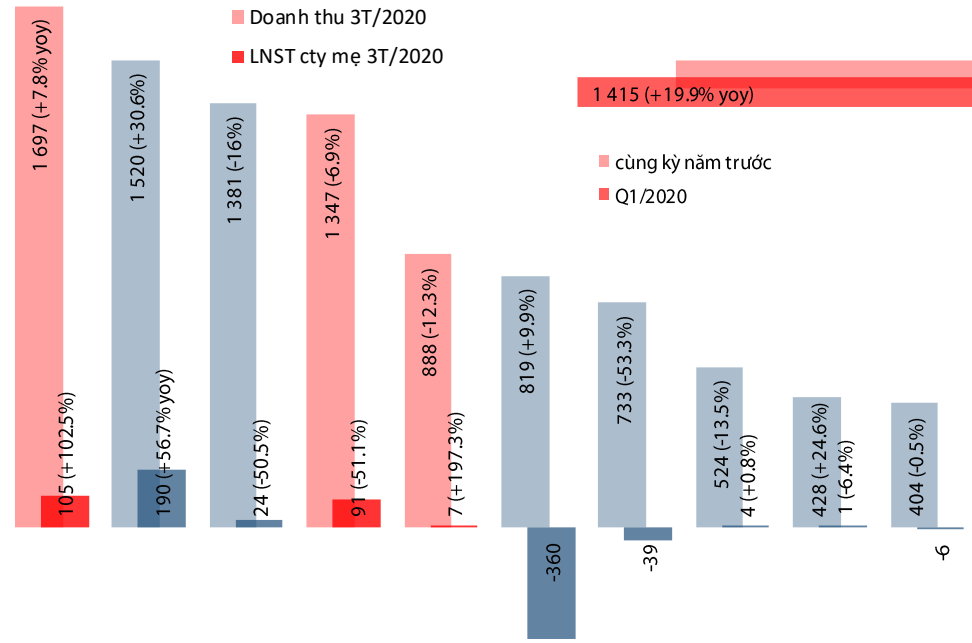

Cơ cấu Tăng trưởng Doanh thu Q1/2020 theo địa lý

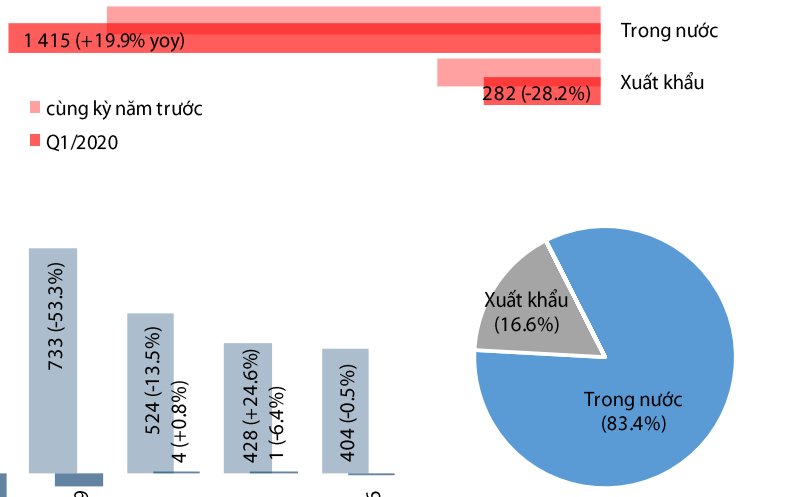

ĐẦU TƯ ▸ CỔ PHIẾU HÔM NAY ▸ HIỆU QUẢ

DPM

Đạm Phú Mỹ
HOSE (53)
Thanh khoản: Cao
MAY31:100.209M319

15,000
EPS (ttm): 1.1
P/E trail: 13.6
BV: 20.7
P/B: 0.7

tham chiếu ->

DCM
9,230

Đạm Cà Mau
EPS (ttm): 0.6
P/E trail: 14.6
BV: 11.6
P/B: 0.8

Ngành (L4): Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất kh
Tổng số cổ phiếu: 37
26/37 BCTC cập nhật đến 31/03/2020
DPM xếp hạng 9 về Tỷ suất LNG 3T/2020
DPM xếp hạng 6 về Tỷ suất LN ròng 3T/2020
DPM xếp hạng 14 về ROE (ttm)

BFC
12,700
Giảm

Phân bón Bình Điền
EPS (ttm): 1.3
P/E trail: 9.8
BV: 16.2
P/B: 0.8

DPM, cp tham chiếu & 1 số cp khác có ROEs (ttm) xung quanh

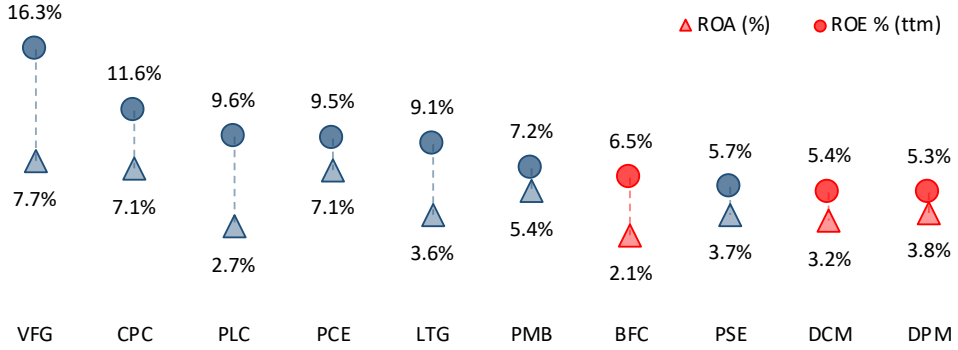

Tỷ suất LNST cty mẹ 3T/2020

VFG	7.8%
CPC	4.6%
PLC	1.7%
PCE	0.7%
LTG	-5.3%
PMB	0.3%
BFC	0.8%
PSE	0.2%
DCM	6.8%
DPM	6.2%

So sánh ROE (ttm) & các thành phần

ROE của cty có quy mô Doanh thu lớn nhất ngành:
DPM (HOSE)
Đạm Phú Mỹ

Cổ phiếu có ROE lớn nhất ngành:
CSV (HOSE)
Hóa chất Cơ bản miền Nam
Small cap

ROE:	24.8%
Tỷ suất LNST:	15.5%
Vòng quay TTS:	1.18
Đòn bẩy tài chính:	1.35

ĐẦU TƯ ▸ CỔ PHIẾU HÔM NAY

Vũ.THX

DPM - Cập nhật Q2/2020 - Tăng trưởng mạnh ngoài mong đợi

Dù kết quả kinh doanh trong Q2/2020 tăng trưởng mạnh và dự kiến khả quan trong năm 2020, chúng tôi vẫn bảo lưu quan điểm rằng DPM là một công ty không còn nhiều động lực tăng trưởng và chỉ đơn thuần là một công ty chi trả cổ tức. Với cổ tức tiền mặt của DPM mỗi năm vào khoảng 1.200 đồng/cp – 1.500 đồng/cp, tỷ suất cổ tức với mức giá thị trường hiện tại từ 7,8% - 9,7%. Theo chấp thuận của đại hội cổ đông, DPM sẽ trả 700 đồng cổ tức còn lại của năm 2019 trong thời gian tới và 1.000 đồng cổ tức cho năm 2020. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng DPM có thể trả vượt mức kế hoạch cho năm 2020 nhờ vào kết quả kinh doanh ấn tượng trong năm nay. Bên cạnh đó, chúng tôi điều chỉnh giá mục tiêu của DPM từ ***13.600 đồng lên 14.940 đồng*** *nhờ LNST vượt mức dự phóng ban đầu và vẫn duy trì khuyến nghị* ***NẮM GIỮ*** *với DPM.*

Lợi nhuận dự kiến Q2/2020 tăng trưởng mạnh mẽ nhờ giá khí đầu vào giảm mạnh

Trong ĐHCĐ vừa qua, DPM đã công bố KQKD sơ bộ Q2/2020 của mình với doanh thu đạt 2.347 tỷ đồng, tăng 21,5%. Lợi nhuận trước thuế ước tính đạt 296 tỷ đồng, gấp 8,5x so với cùng kỳ. So với ước tính của chúng tôi, lợi nhuận trước thuế vượt 30%. Sau đây là những ước tính của chúng tôi về các mảng hoạt động của DPM trong Q2/2020:

- Về mảng Ure, chúng tôi ước tính doanh thu của DPM đạt 1.308 tỷ đồng, tăng 36,4%% so với cùng kỳ nhờ sản lượng tăng 1,6x lên 214 nghìn tấn. Trong khi đó giá bán tiếp tục đà suy giảm từ đầu năm với giá trung bình 6.064 đồng/kg trong Q2/2020, giảm 19,8% so với cùng kỳ. Biên lợi nhuận gộp theo suy đoán của chúng tôi cải thiện mạnh từ 20% lên 36% nhờ giá khí đầu vào giảm mạnh khoảng 31%. Tính từ đầu năm đến nay, giá FO (trong công thức tính giá khí đầu vào) đã giảm 56% so với cùng kỳ do giá dầu giảm mạnh vì COVID-19. Có thể nói mảng Ure chính là động lực tăng trưởng của DPM trong 6 tháng đầu năm nhờ (1) nhà máy hoạt động ổn định so với nửa năm đầu 2019 (2) giá FO giảm mạnh giúp cải thiện biên lợi nhuận gộp.

Hình 1: Sản lượng tiêu thụ (cột trái) và giá bán Ure (cột phải)

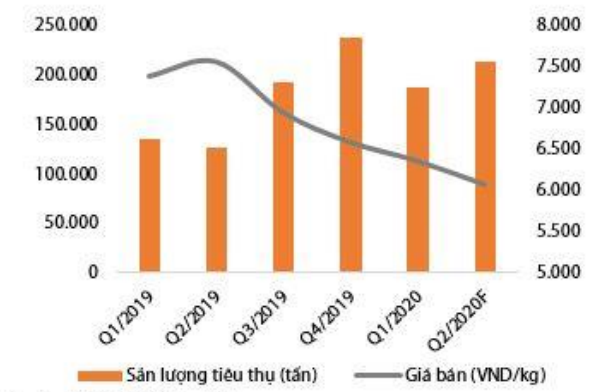

Nguồn: DPM, CTCK Rồng Việt

Hình 2: Diễn biến giá FO từ năm 2019 đến nay (USD/tấn)

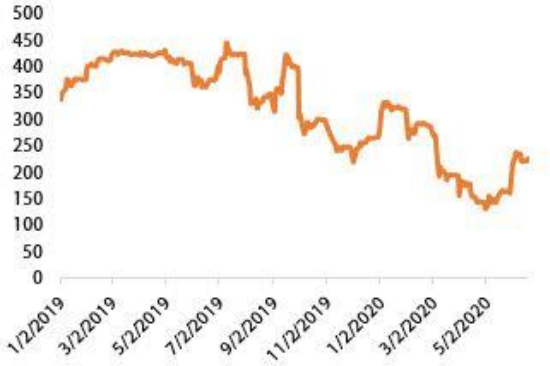

Nguồn: DPM, CTCK Rồng Việt

- Về mảng NPK, doanh thu trong Q2/2020 ước tính đạt 376 tỷ đồng, tăng 46,8% so với cùng kỳ nhờ sản lượng tăng 48,9% lên 43 nghìn tấn. Tuy nhiên, sản lượng tiêu thụ vẫn khá thấp so với kế hoạch cả năm khi nhà máy chỉ đang chạy 55% công suất. Sự cạnh tranh gay gắt trong ngành là một bài toán "hóc búa" mà DPM cần giải quyết nếu muốn cải thiện hơn năng suất hoạt động của nhà máy. Biên lợi nhuận không có nhiều cải thiện so với cùng kỳ và vẫn khá mỏng để nhà máy NPK có lợi nhuận.

Tính tổng cộng trong 6 tháng, doanh thu và lợi nhuận trước thuế của công ty lần lượt đạt 4.040 tỷ đồng (tăng 18,8%) và 425 tỷ đồng (tăng 333,6%).

Tiền bảo hiểm và thuế VAT là động lực cho cổ phiếu nhưng thuế VAT khả năng thấp

Trong nhật ký chuyên viên gần nhất, chúng tôi cho rằng việc ghi nhận khoản bồi thường bảo hiểm là động lực cho cổ phiếu DPM trong thời gian tới nhưng gần đây thông tin về việc đề xuất chính phủ thay đổi luật thuế VAT cho phân bón xuất hiện giúp chính sách này trở thành một động lực khác cho DPM.

Về tiền bảo hiểm, ban lãnh đạo chia sẻ DPM sẽ nhận tổng cộng 202 tỷ đồng tiền bảo hiểm liên quan đến (1) bảo hiểm thiết bị - 30 tỷ đồng và đã ghi nhận trước 12 tỷ đồng (2) bảo hiểm gián đoạn kinh doanh – 172 tỷ đồng. Và theo như chúng tôi tìm hiểu, khoản tiền 172 tỷ đồng đang trong quá trình thương lượng trong khi khoản tiền 30 tỷ đồng nhiều khả năng sẽ được ghi nhận đầy đủ trong năm nay.

Về thuế VAT, các cấp thẩm quyền dự kiến thay đổi luật thuế VAT cho sản phẩm phân bón từ đối tượng không chịu thuế qua chịu thuế suất 5%. Nếu thay đổi trên diễn ra, lợi nhuận DPM có thể cải thiện từ 150 tỷ - 200 tỷ. Tuy nhiên, quá khứ cũng cho thấy rằng chính sách thuế dù được kỳ vọng sẽ thay đổi nhưng vẫn chưa có thêm chuyển biến mới nào trong vài năm trở lại đây. Do đó động lực từ thuế VAT theo chúng tôi sẽ là khá thấp.

Dự phóng Q3/2020 và thay đổi dự phóng cả năm

Từ Q3/2020 trở đi, lợi nhuận của DPM sẽ không còn nhiều đột biến do những nhân tố có thể tạo đột biến đã không còn như sản lượng tăng mạnh hay giá khí đầu vào giảm mạnh. Thay vào đó chỉ còn lại việc ghi nhận tiền bồi thường do bảo hiểm hoặc thay đổi thuế VAT.

Chúng tôi ước tính doanh thu và LNST cổ đông công ty mẹ của DPM trong Q3/2020 đạt 1.829 tỷ đồng (tương đương cùng kỳ) và 137 tỷ đồng (tăng 2,2 lần) với những giả định chính sau:

- Sản lượng Ure tiêu thụ đạt 180 nghìn tấn với giá bán tương đương với Q2/2020.
- Biên lợi nhuận chung đạt 21.4%.

Về kết quả cả năm 2020, chúng tôi dự phóng doanh thu đạt 8.196 tỷ đồng, tăng 6,7% và điều chỉnh lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ tăng từ 592 tỷ đồng lên 612 tỷ đồng (chưa bao gồm tiền từ bảo hiểm), tăng 62% so với cùng kỳ nhờ biên lợi nhuận cải thiện mạnh. Theo đó, chúng tôi nâng mức giá mục tiêu của DPM từ 13.600 đồng/cp lên 14.940 đồng/cp và duy trì khuyến nghị **NẮM GIỮ** đối với cổ phiếu này.

ĐẦU TƯ ▸ CỔ PHIẾU HÔM NAY ▸ PTKT

DPM

HOSE (53)

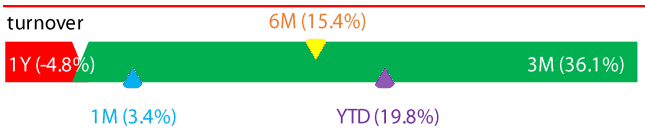

- Thanh khoản cao
- Dòng tiền 5 phiên: Vào (giảm)
- Xu hướng ngắn hạn: Tăng
- Đầu tư: Rồng Việt - Trung lập

Khải.TQ DPM đang dao động trong trong kênh giá 14-16 với thanh khoản rất lớn, cho thấy sự giằng co mạnh giữa cung và cầu. Xu hướng mới sẽ được xác lập khi DPM thoát khỏi kênh tăng giá này.

ĐẦU TƯ ▸ CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ GẦN ĐÂY

Danh sách cổ phiếu đã được giới thiệu trong các số Bản tin gần đây

Thị giá & số liệu thị trường khác đã được update đến hiện tại

PC1

Ngành (L4): Xây dựng (PC1 xếp hạng 9 theo GTTT)

Bản tin ngày 24/06
Xây lắp điện I
HOSE (84)
Mid cap
Thanh khoản: Trung bình

EPS (ttm): 2.3
P/E trail: 7.7
BV: 22.1
P/B: 0.8

~~17,350~~ <- Thị giá

29,900 <- Giá mục tiêu (đ/cp)

Khuyến nghị ĐT (RongViet)

Mua

Kỳ vọng +72.3%

HDG

Bản tin 19/06
EPS (ttm): 4.9
P/E trail: 4.3
BV: 16.8
P/B: 1.2

Xây dựng Hà Đô
HOSE (77)
Mid cap
Thanh khoản: Trung bình

~~20,800~~

25,000

Kỳ vọng +20.2%

K khuyến nghị

HT1

Bản tin 18/06
EPS (ttm): 1.9
P/E trail: 7.1
BV: 14.3
P/B: 1

Xi măng Hà Tiên 1
HOSE (58)
Mid cap
Thanh khoản: Trung bình
MAY31:142.200.300

13,900

Nắm giữ

HND

Nhiệt điện Hải Phò…
UPCOM (17)
Mid cap
Thanh khoản: Trung bình

Bản tin 23/06
EPS (ttm): 2.6
P/E trail: 7.3
BV: 12.8
P/B: 1.5

~~18,912~~

22,900

Kỳ vọng +21.1%

Mua

MWG

Bản tin 17/06
EPS (ttm): 8.8
P/E trail: 9.6
BV: 29.5
P/B: 2.9

Thế giới di động
HOSE (19)
Nhóm Tỷ USD
Thanh khoản: Cao

~~85,000~~

131,000

Kỳ vọng +54.1%

Mua

PNJ

Vàng Phú Nhuận
HOSE (29)
Large cap
Thanh khoản: Trung bình
MAY31:108.200.300

Bản tin 22/06
EPS (ttm): 5.2
P/E trail: 11.5
BV: 22.1
P/B: 2.7

~~60,400~~

73,000

Kỳ vọng +20.9%

Mua

NNC

Bản tin 16/06
EPS (ttm): 5.3
P/E trail: 9.1
BV: 14.2
P/B: 3.4

Đá Núi Nhỏ
HOSE (167)
Small cap
Thanh khoản: Thấp

~~48,500~~

K khuyến nghị

PHỤ LỤC

VN Diamond

(Tổng số cổ phiếu: 14) | VNIndex +/-Tuần: -1.02% | Khuyến nghị Giao dịch (1) | Thống kê xu hướng: Tăng 4 vs Giảm 4 | Khuyến nghị Đầu tư (14)

Số lượng cp đạt điều kiện PTKT: 14 | Khuyến nghị: Mua 0 vs Bán 1 | Thống kê khuyến nghị: tích cực 13 vs tiêu cực 0

	CK	Phân ngành	Nhóm vốn hóa Thanh khoản	Thị giá 24/06	1N: 2+10- Tuần: 7+6-	EPS -> P/E BV -> P/B	Xu hướng hiện tại	Hỗ trợ Kháng cự	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	Dự phóng 2020F (đ.v: tỷ đồng)	EPS -> P/E (f)
1	CTD HOSE margin 40%	Xây dựng	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	72.0	1N: -0.7% Tuần: +13.6% Beta: 1.26	8.5 -> 8.5 111.9 -> 0.6	Giảm 12/06	62.00 73.00			Xu hướng tăng đang suy yếu đáng kể	Nắm giữ 23/04 (#3)	52.7 -26.8%	Doanh thu: 14,135 (-40.4% yoy). LNST cty mẹ: 526 (-26%)	6.3 -> 11.4
2	CTG HOSE margin 50%	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD MAY31:100.229B323	22.8	1N: -1.9% Tuần: -2.4% Beta: 1.01	2.5 -> 9.1 21 -> 1.1	Giảm 12/06	22.00 24.00			Bị kháng cự ở vùng 25.x và đảo chiều giảm điểm	Tích lũy 18/06	24.5 +7.5%	TN hoạt động: 44,647 (+10.2% yoy). LNST cty mẹ: 10,824 (+14.4%)	2.4 -> 9.3
3	DXG HOSE margin 50%	Bất động sản	Mid cap MAY31:105.211M330	12.1	1N: -4.3% Tuần: -4.7% Beta: 1.11	2.1 -> 5.9 13.5 -> 0.9						Tích lũy 18/06	13.5 +11.6%	Doanh thu: 5,516 (-5.1% yoy). LNST cty mẹ: 1,158 (-4.8%)	2.2 -> 5.4
4	FPT HOSE margin 50%	Phần mềm	Nhóm Tỷ USD MAY31:100.200B348	47.2	1N: -0.7% Tuần: +0.4% Beta: 0.81	4.2 -> 11.3 18.8 -> 2.5	Sideway 25/06	45.00 48.50			Có tín hiệu suy yếu gần vùng cân bằng 48, rủi ro điều chỉnh đang hiện hữu	Mua 18/06	55.5 +17.6%	Doanh thu: 32,483 (+17.2% yoy). LNST cty mẹ: 3,754 (+19.7%)	5.5 -> 8.6
5	GMD HOSE margin 50%	Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	20.0	1N: 0% Tuần: +1.8% Beta: 0.98	1.7 -> 11.7 20.2 -> 1	Sideway 25/06	18.50 20.50			Bị cản tại vùng 20.5, có khả năng sẽ điều chỉnh ngắn hạn	Tích lũy 18/06	22.0 +10%	Doanh thu: 2,298 (-13% yoy). LNST cty mẹ: 393 (-24%)	1.2 -> 16.4
6	KDH HOSE margin 50%	Bất động sản	Large cap Thanh khoản: Trung bình	24.0	1N: -0.4% Tuần: -1.2% Beta: 0.83	1.8 -> 13 14.8 -> 1.6	Tăng 22/06	23.00 26.00			Vượt nhẹ vùng cản MA(200) 24, có thể vẫn bị cản nhưng xu hướng tăng đang mở	Tích lũy 18/06	27.3 +13.8%	Doanh thu: 3,231 (+14.8% yoy). LNST cty mẹ: 1,254 (+37%)	2.3 -> 10.4
7	MBB HOSE margin 50%	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD MAY31:139.220.321	17.6	1N: +0.3% Tuần: +0.3% Beta: 1.11	3.3 -> 5.3 17.4 -> 1	Giảm 12/06	16.60 18.00			Bị kháng cự mạnh ở 18.8 và quay đầu giảm điểm	Mua 18/06	21.2 +20.8%	TN hoạt động: 29,768 (+20.8% yoy). LNST cty mẹ: 9,189 (+17.5%)	3.6 -> 4.9
8	MWG HOSE margin 50%	Phân phối hàng chuyên dụng	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	85.0	1N: -0.4% Tuần: +0.6% Beta: 1.38	8.8 -> 9.6 29.5 -> 2.9	Tăng 23/06	77.00 88.00			Ngắn hạn đang bị kháng cự bởi SMA(100)	Mua 18/06	131.0 +54.1%	Doanh thu: 114,595 (+12.2% yoy). LNST cty mẹ: 3,929 (+2.5%)	8.5 -> 10
9	NLG HOSE margin 50%	Bất động sản	Mid cap Thanh khoản: Cao	24.6	1N: -1.6% Tuần: -3.1% Beta: 0.85	3.7 -> 6.7 20.7 -> 1.2	Tăng 11/06	24.50 26.50			Vượt kháng cự 24.5 , xu hướng tăng tiếp diễn	Mua 18/06	31.5 +28%	Doanh thu: 1,982 (-22.2% yoy). LNST cty mẹ: 808 (-15.9%)	3.1 -> 7.9
10	PNJ HOSE margin 50%	Hàng cá nhân	Large cap MAY31:108.200.300	60.4	1N: +1% Tuần: +2.2% Beta: 1.51	5.2 -> 11.5 22.1 -> 2.7	Tăng 25/06	56.00 62.00	Bán 25/06	MT: 56 (-7.3%) Cắt lỗ: 63.1	Có tín hiệu suy yếu gần vùng cân bằng 62, rủi ro điều chỉnh đang hiện hữu	Mua 18/06	73.0 +20.9%	Doanh thu: 15,410 (-9.4% yoy). LNST cty mẹ: 896 (-25%)	3.7 -> 16.4
11	REE HOSE margin 50%	Máy công nghiệp	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	31.4	1N: 0% Tuần: -0.2% Beta: 0.69	5 -> 6.3 32.7 -> 1	Giảm 12/06	29.00 32.00			Hình thành mô hình cái nêm hướng lên, báo hiệu đảo chiều giảm	Mua 18/06	38.3 +22.2%	Doanh thu: 4,971 (+1.7% yoy). LNST cty mẹ: 1,724 (+5.2%)	5.6 -> 5.6
12	TCB HOSE margin 50%	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD MAY31:100.241.347	20.5	1N: -0.7% Tuần: 0% Beta: 1.28	3 -> 6.9 18.4 -> 1.1	Sideway 25/06	19.00 21.00			Có tín hiệu suy yếu gần vùng cân bằng 21, rủi ro điều chỉnh đang hiện hữu	Tích lũy 25/05	24.0 +17.1%	TN hoạt động: n/a. . LNST cty mẹ: n/a	
13	TPB HOSE margin 50%	Ngân hàng	Large cap Thanh khoản: Trung bình	21.3	1N: -0.2% Tuần: +1.2% Beta: 0.58	3.8 -> 5.5 17 -> 1.3	Sideway 22/06	19.00 22.00			Lưỡng lự quanh vùng cân bằng 21, xu hướng chưa rõ	Khả quan 01/06 (#4)	24.7 +16.2%	TN hoạt động: n/a. . LNST cty mẹ: n/a	
14	VPB HOSE margin 50%	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD MAY31:100.217B317	22.3	1N: -2% Tuần: -2.2% Beta: 1.31	3.7 -> 5.9 18.3 -> 1.2	Sideway 25/06	21.00 23.00			Có tín hiệu suy yếu tại MA(100) 23, rủi ro điều chỉnh đang hiện hữu	Mua 18/06	28.0 +25.6%	TN hoạt động: 39,794 (+9.5% yoy). LNST cty mẹ: 9,164 (+10.9%)	3.8 -> 5.9

PHỤ LỤC

CN Cần Thơ 1

(Tổng số cổ phiếu: 15) | VNIndex +/-Tuần: -1.02% | Khuyến nghị Giao dịch (0) | Thống kê xu hướng: Tăng 5 vs Giảm 4 | Khuyến nghị Đầu tư (14)

Số lượng cp đạt điều kiện PTKT: 15 | Khuyến nghị: Mua 0 vs Bán 0 | Thống kê khuyến nghị: tích cực 9 vs tiêu cực 1

	CK	Phân ngành	Nhóm vốn hóa Thanh khoản	Thị giá 24/06	1N: 1+14- Tuần: 7+8-	EPS -> P/E BV -> P/B	Xu hướng hiện tại	Hỗ trợ Kháng cự	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	Dự phóng 2020F (đ.v: tỷ đồng)	EPS -> P/E (f)
1	CTI HOSE margin 40%	Xây dựng	Small cap Thanh khoản: Trung bình	16.5	1N: -2.9% Tuần: -4.6% Beta: 0.09	1.1 -> 15.1 19.9 -> 0.8	Sideway 22/06	16.00 19.00			Vẫn đang trong quá trình giảm giá chưa kết thúc.	Nắm giữ 31/03 (#1)	22.5 +36.4%	Doanh thu: 1,233 (+54.8% yoy). LNST cty mẹ: 117 (+45.5%)	1.8 -> 9.3
2	DPM HOSE margin 50%	Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác	Mid cap MAY31:100.209M319	15.0	1N: -2% Tuần: +4.5% Beta: 0.83	1.1 -> 13.6 20.7 -> 0.7	Tăng 17/06	13.50 15.50			Tiếp tục sideway trong biên độ 13.5 - 15.5	Nắm giữ 23/06	14.9 -0.4%	Doanh thu: 8,276 (+7.7% yoy). LNST cty mẹ: 592 (+56.7%)	1.3 -> 11.7
3	DRC HOSE margin 50%	Lốp xe	Mid cap MAY31:100.244M300	19.5	1N: -1.5% Tuần: +0.8% Beta: 1.03	2.3 -> 8.5 14.1 -> 1.4	Giảm 16/06	17.00 19.50			Xu hướng giảm ngắn hạn đã hình thành	Tích lũy 18/06	21.4 +9.7%	Doanh thu: 3,502 (-9.2% yoy). LNST cty mẹ: 261 (+4.2%)	2 -> 9.5
4	HCM HOSE margin 50%	Môi giới chứng khoán	Mid cap Thanh khoản: Cao	19.7	1N: -3.4% Tuần: +1.5% Beta: 1.77	1.5 -> 13.3 14.4 -> 1.4	Tăng 17/06	17.00 20.00			Không vượt qua được vùng kháng cự 20.x và quay đầu giảm mạnh				
5	MBB HOSE margin 50%	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD MAY31:139.220.321	17.6	1N: +0.3% Tuần: +0.3% Beta: 1.11	3.3 -> 5.3 17.4 -> 1	Giảm 12/06	16.60 18.00			Bị kháng cự mạnh ở 18.8 và quay đầu giảm điểm	Mua 18/06	21.2 +20.8%	TN hoạt động: 29,768 (+20.8% yoy). LNST cty mẹ: 9,189 (+17.5%)	3.6 -> 4.9
6	MSN HOSE margin 40%	Thực phẩm	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	57.2	1N: -2.1% Tuần: +0.4% Beta: 0.64	4 -> 14.5 36.3 -> 1.6	Sideway 25/06	52.00 59.00			Chuyển qua dấu hiệu giảm, RSI ở trạng thái tiêu cực.	Giảm 05/05 (#3)	51.0 -10.8%	Doanh thu: 80,485 (+115.5% yoy). LNST cty mẹ: n/a	1.2 -> 48.7
7	NLG HOSE margin 50%	Bất động sản	Mid cap Thanh khoản: Cao	24.6	1N: -1.6% Tuần: -3.1% Beta: 0.85	3.7 -> 6.7 20.7 -> 1.2	Tăng 11/06	24.50 26.50			Vượt kháng cự 24.5 , xu hướng tăng tiếp diễn	Mua 18/06	31.5 +28%	Doanh thu: 1,982 (-22.2% yoy). LNST cty mẹ: 808 (-15.9%)	3.1 -> 7.9
8	PC1 HOSE margin 50%	Xây dựng	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	17.4	1N: -2.3% Tuần: +1.2% Beta: 1.44	2.3 -> 7.7 22.1 -> 0.8						Mua 19/06	29.9 +72.3%	Doanh thu: 5,948 (+1.8% yoy). LNST cty mẹ: 506 (+41.3%)	2.9 -> 6.1
9	PLX HOSE margin 50%	Sản xuất và Khai thác dầu khí	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	45.9	1N: -0.8% Tuần: -0.2% Beta: 1.21	1 -> 44.5 15.8 -> 2.9	Tăng 19/06	44.50 48.00			Tiếp cận vùng kháng cự 47.x một lần nữa	*Theo dõi* 16/04		Doanh thu: n/a. . LNST cty mẹ: n/a	
10	POW HOSE margin 50%	Sản xuất & Phân phối Điện	Nhóm Tỷ USD MAY31:100.218B305	10.4	1N: -1.4% Tuần: -0.5% Beta: 1.15	0.9 -> 11.8 11.7 -> 0.9	Sideway 25/06	9.00 11.30			Vẫn đang trong xu hướng giảm ngắn hạn.	Mua 18/06	15.3 +47.8%	Doanh thu: 40,700 (+15.1% yoy). LNST cty mẹ: 3,064 (+22.1%)	1.3 -> 7.9
11	PVD HOSE margin 40%	Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	Mid cap MAY31:100.216M325	10.7	1N: -2.3% Tuần: -0.5% Beta: 1.73	0.7 -> 14.9 33.1 -> 0.3	Sideway 25/06	9.60 11.40			Không thể vượt ngưỡng 11 và quay đầu giảm giá.	Mua 18/06	16.5 +54.9%	Doanh thu: 5,792 (+32.6% yoy). LNST cty mẹ: 213 (+15.5%)	0.5 -> 21.1
12	PVS HNX margin 40%	Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	Mid cap MAY31:100.214M324	12.5	1N: -2.3% Tuần: -1.6% Beta: 1.7	1 -> 12.6 25.6 -> 0.5	Giảm 17/06	10.80 13.00			Không vượt qua được vùng kháng cự 14 và quay đầu giảm mạnh	Mua 18/06	15.7 +25.6%	Doanh thu: 20,573 (+21.2% yoy). LNST cty mẹ: 968 (+14%)	2 -> 6.2
13	SSI HOSE margin 50%	Môi giới chứng khoán	Mid cap MAY31:100.228.332	15.8	1N: -2.2% Tuần: +2.9% Beta: 1.38	1.2 -> 13.5 15.3 -> 1	Tăng 23/06	13.80 16.00			Dao động tích lũy dưới đường SMA(200)	Nắm giữ 29/05 (#1)	13.6 -13.7%	Doanh thu: 3,460 (+7% yoy). LNST cty mẹ: 849 (-6.6%)	1.4 -> 11.1
14	VHM HOSE margin 50%	Bất động sản	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	75.7	1N: -2.6% Tuần: -1% Beta: 1.15	7.7 -> 9.8 19.1 -> 4	Giảm 16/06	69.50 76.50			Xu hướng tăng vẫn đang phát triển nhưng khá gần kháng cự 82 - tương ứng SMA(200)	Mua 09/06 (#6)	113.0 +49.3%	Doanh thu: n/a. . LNST cty mẹ: 29,200 (+34.3%)	
15	VRE HOSE margin 50%	Bất động sản	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	26.9	1N: -1.3% Tuần: -3.4% Beta: 1.36	1.2 -> 22.8 12.1 -> 2.2	Sideway 25/06	25.00 28.00			Chưa thể vượt được cản 28, có thể điều chỉnh với vùng hỗ trợ 25	Tích lũy 18/06	29.8 +11%	Doanh thu: 9,613 (+3.8% yoy). LNST cty mẹ: 2,769 (-2.9%)	1.2 -> 22

PHỤ LỤC

CN Cần Thơ 2

(Tổng số cổ phiếu: 15) | VNIndex +/-Tuần: -1.02% | Khuyến nghị Giao dịch (1) | Thống kê xu hướng: Tăng 5 vs Giảm 3 | Khuyến nghị Đầu tư (8)

Số lượng cp đạt điều kiện PTKT: 15 | Khuyến nghị: Mua 0 vs Bán 1 | Thống kê khuyến nghị: tích cực 7 vs tiêu cực 0

	CK		Phân ngành	Nhóm vốn hóa Thanh khoản	Thị giá 24/06	1N: 4+10- Tuần: 8+7-	EPS -> P/E BV -> P/B	Xu hướng hiện tại	Hỗ trợ Kháng cự	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	Dự phóng 2020F (đ.v: tỷ đồng)	EPS -> P/E (f)
1	ACV	UPCOM	Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Trung bình	62.7	1N: -1.6% Tuần: -0.1% Beta: 1.69	3.6 -> 17.3 17.2 -> 3.6						Tích lũy 18/06	65.0 +3.6%	Doanh thu: 11,436 (-37.6% yoy). LNST cty mẹ: 3,444 (-58%)	1.4 -> 44.1
2	BVH	HOSE	Bảo hiểm nhân thọ	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	48.0	1N: -1.2% Tuần: -3% Beta: 1.42	1.1 -> 42.6 26 -> 1.8	Giảm 12/06	44.00 51.00			Hình thành mô hình cái nêm hướng lên, báo hiệu đảo chiều giảm	Mua 02/06 (#4)	62.5 +30.2%	DTT KDBH: 38,396 (+15.3% yoy). LNST cty mẹ: 1,196 (+0.6%)	
	margin 50%															
3	CTG	HOSE	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD MAY31:100.229B323	22.8	1N: -1.9% Tuần: -2.4% Beta: 1.01	2.5 -> 9.1 21 -> 1.1	Giảm 12/06	22.00 24.00			Bị kháng cự ở vùng 25.x và đảo chiều giảm điểm	Tích lũy 18/06	24.5 +7.5%	TN hoạt động: 44,647 (+10.2% yoy). LNST cty mẹ: 10,824 (+14.4%)	2.4 -> 9.3
	margin 50%															
4	FPT	HOSE	Phần mềm	Nhóm Tỷ USD MAY31:100.200B348	47.2	1N: -0.7% Tuần: +0.4% Beta: 0.81	4.2 -> 11.3 18.8 -> 2.5	Sideway 25/06	45.00 48.50			Có tín hiệu suy yếu gần vùng cân bằng 48, rủi ro điều chỉnh đang hiện hữu	Mua 18/06	55.5 +17.6%	Doanh thu: 32,483 (+17.2% yoy). LNST cty mẹ: 3,754 (+19.7%)	5.5 -> 8.6
	margin 50%															
5	GTN	HOSE	Nuôi trồng nông & hải sản	Mid cap Thanh khoản: Cao	17.9	1N: +1.1% Tuần: +1.1% Beta: 0.8	-0.2 -> n/a 10.2 -> 1.8						Khả quan 08/05 (#1)	18.9 +5.6%	Doanh thu: n/a. . LNST cty mẹ: 37	
6	GVR	HOSE	Nhựa, cao su & sợi	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	12.3	1N: -2% Tuần: -2.4% Beta: n/a	0.8 -> 14.8 11.7 -> 1.1	Tăng 22/06	11.00 14.00			Đi sideway vùng 11- 13 và chưa có xu hướng.				
7	HPG	HOSE	Thép và sản phẩm thép	Nhóm Tỷ USD MAY31:135.207M310	27.0	1N: 0% Tuần: -1.3% Beta: 1.07	2.9 -> 9.3 18.1 -> 1.5	Tăng 23/06	25.50 28.00			Vẫn đang giữ được xu hướng tăng trung hạn nhờ hai đường EMA(26) và EMA(45)	Nắm giữ 18/06	27.3 +1.1%	Doanh thu: 79,893 (+25.5% yoy). LNST cty mẹ: 11,044 (+46.7%)	3.8 -> 7.2
	margin 50%															
8	NDN	HNX	Bất động sản	Small cap Thanh khoản: Trung bình	18.0	1N: -0.6% Tuần: +1.7% Beta: 1.07	1.2 -> 14.8 13.8 -> 1.3	Tăng 22/06	15.50 18.50			Lưỡng lự tại vùng 16.5-18, nhưng động lực suy yếu vẫn còn				
	margin 40%															
9	PLC	HNX	Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	15.4	1N: -1.3% Tuần: +1.3% Beta: 0.49	1.6 -> 9.9 16.6 -> 0.9									
10	PNJ	HOSE	Hàng cá nhân	Large cap MAY31:108.200.300	60.4	1N: +1% Tuần: +2.2% Beta: 1.51	5.2 -> 11.5 22.1 -> 2.7	Tăng 25/06	56.00 62.00	Bán 25/06	MT: 56 (-7.3%) Cắt lỗ: 63.1	Có tín hiệu suy yếu gần vùng cân bằng 62, rủi ro điều chỉnh đang hiện hữu	Mua 18/06	73.0 +20.9%	Doanh thu: 15,410 (-9.4% yoy). LNST cty mẹ: 896 (-25%)	3.7 -> 16.4
	margin 50%															
11	SKG	HOSE	Vận tải hành khách & Du lịch	Small cap Thanh khoản: Trung bình	10.3	1N: +0.5% Tuần: -1.4% Beta: 0.86	1.4 -> 7.5 14.5 -> 0.7	Sideway 22/06	9.00 10.50			Hồi phục lên ngưỡng kháng cự 10.5 và chưa thể vượt qua, dấu hiệu suy yếu dần.				
12	TPB	HOSE	Ngân hàng	Large cap Thanh khoản: Trung bình	21.3	1N: -0.2% Tuần: +1.2% Beta: 0.58	3.8 -> 5.5 17 -> 1.3	Sideway 22/06	19.00 22.00			Lưỡng lự quanh vùng cân bằng 21, xu hướng chưa rõ	Khả quan 01/06 (#4)	24.7 +16.2%	TN hoạt động: n/a. . LNST cty mẹ: n/a	
	margin 50%															
13	TVB	HOSE	Môi giới chứng khoán	Small cap Thanh khoản: Cao	8.8	1N: +2.8% Tuần: +12.4% Beta: 0.33	0.6 -> 13.8 11.4 -> 0.8	Giảm 22/06	7.50 9.80			Nhịp giảm mạnh và đang có dấu hiệu dừng lại trên mức giá 7.5.				
14	VOC	UPCOM	Thực phẩm	Mid cap MAY31:128.200.300	15.3	1N: -2% Tuần: +3.6% Beta: 1.42	2 -> 7.6 17.8 -> 0.9	Tăng 16/06	13.50 17.00			Động lực tăng hạ nhiệt và điều chỉnh sau sóng tăng				
15	VRC	HOSE	Bất động sản	Small cap MAY31:143.200.300	7.4	1N: -6.9% Tuần: -9.8% Beta: 1.24	0.4 -> 17.1 19.5 -> 0.4									

PHỤ LỤC

Technical Summary of the group: Coverage

FOR THE INSTITUTIONAL BROKERAGE

Market prices vs Investment Target prices

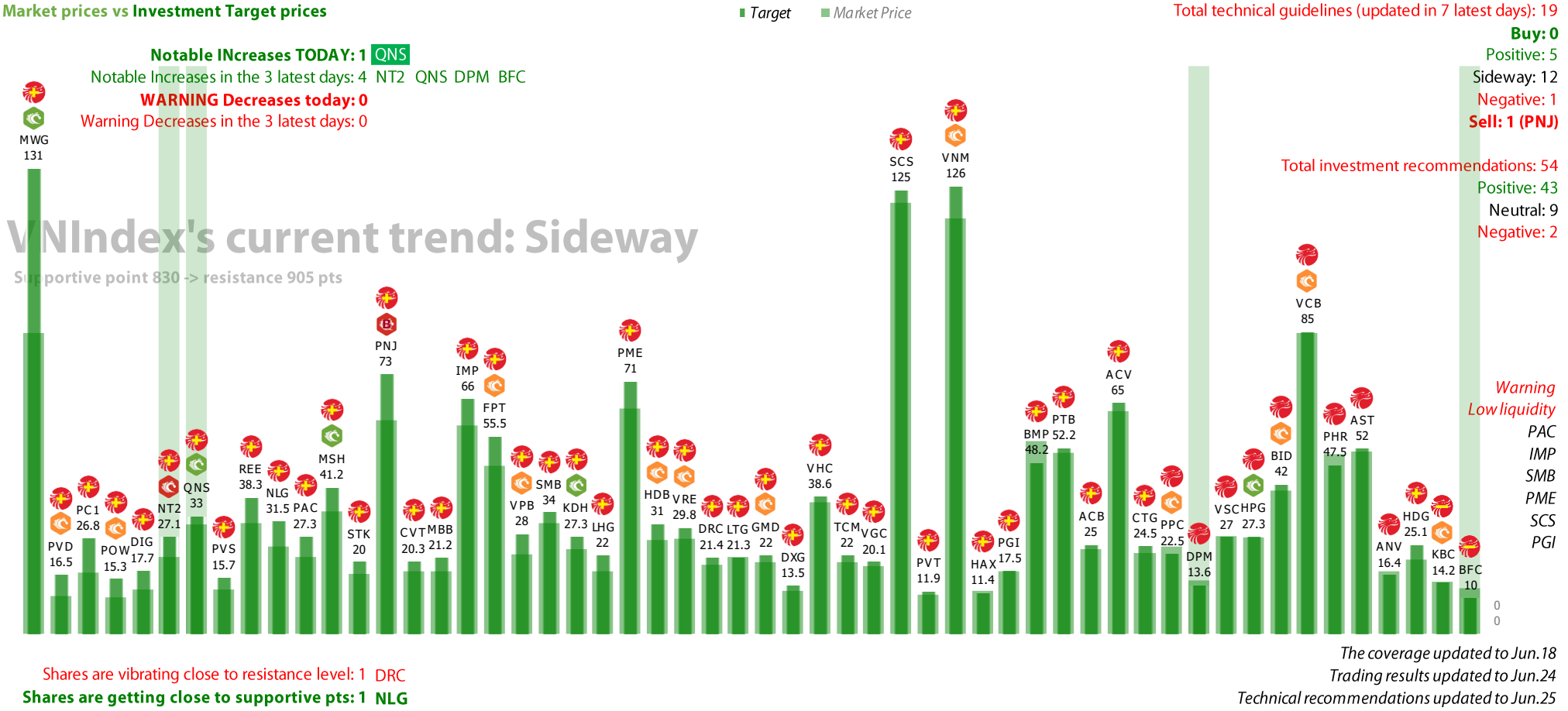

Total technical guidelines (updated in 7 latest days): 19
Buy: 0
Positive: 5
Sideway: 12
Negative: 1
Sell: 1 (PNJ)

Total investment recommendations: 54
Positive: 43
Neutral: 9
Negative: 2

Warning
Low liquidity
PAC
IMP
SMB
PME
SCS
PGI

Shares are vibrating close to resistance level: 1 DRC
Shares are getting close to supportive pts: 1 NLG

The coverage updated to Jun.18
Trading results updated to Jun.24
Technical recommendations updated to Jun.25

PHỤ LỤC

Forecasts for the group: Coverage

FOR THE INSTITUTIONAL BROKERAGE

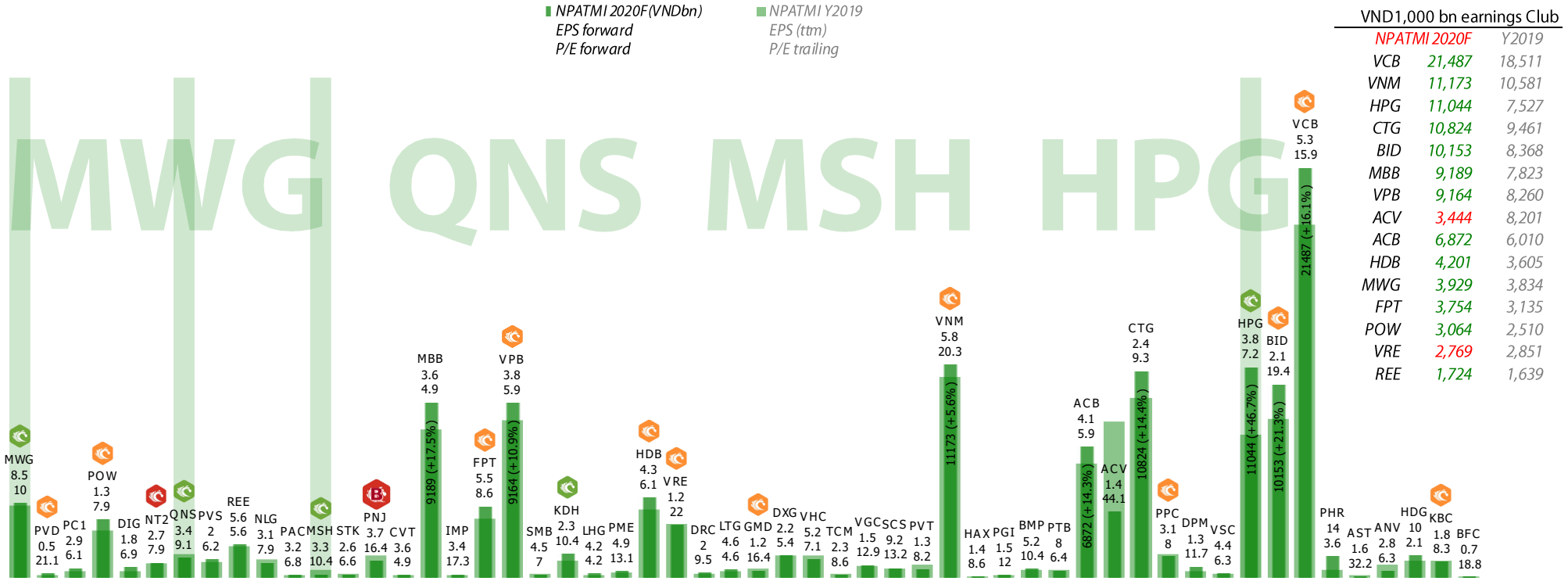

VND1,000 bn earnings Club

	NPATMI 2020F	Y2019
VCB	21,487	18,511
VNM	11,173	10,581
HPG	11,044	7,527
CTG	10,824	9,461
BID	10,153	8,368
MBB	9,189	7,823
VPB	9,164	8,260
ACV	3,444	8,201
ACB	6,872	6,010
HDB	4,201	3,605
MWG	3,929	3,834
FPT	3,754	3,135
POW	3,064	2,510
VRE	2,769	2,851
REE	1,724	1,639

PHỤ LỤC

Technical Summary of the group: Biggest Marketcap

FOR THE INSTITUTIONAL BROKERAGE

Market prices vs Investment Target prices

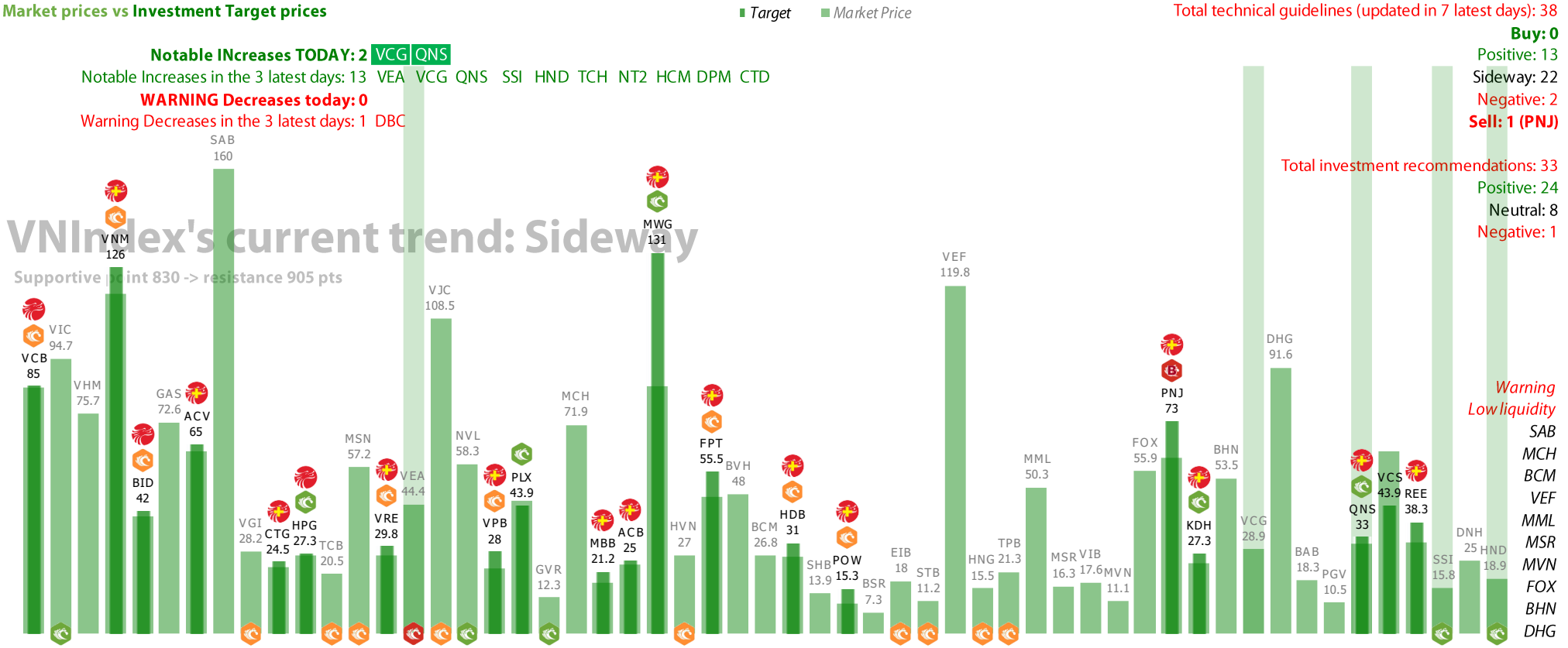

Total technical guidelines (updated in 7 latest days): 38
Buy: 0
Positive: 13
Sideway: 22
Negative: 2
Sell: 1 (PNJ)

Total investment recommendations: 33
Positive: 24
Neutral: 8
Negative: 1

Shares are vibrating close to resistance level: 4 HND GEX MPC HSG
Shares are getting close to supportive pts: 1 NLG

Trading results updated to Jun.24
Technical recommendations updated to Jun.25

PHỤ LỤC

Forecasts for the group: Biggest Marketcap

FOR THE INSTITUTIONAL BROKERAGE

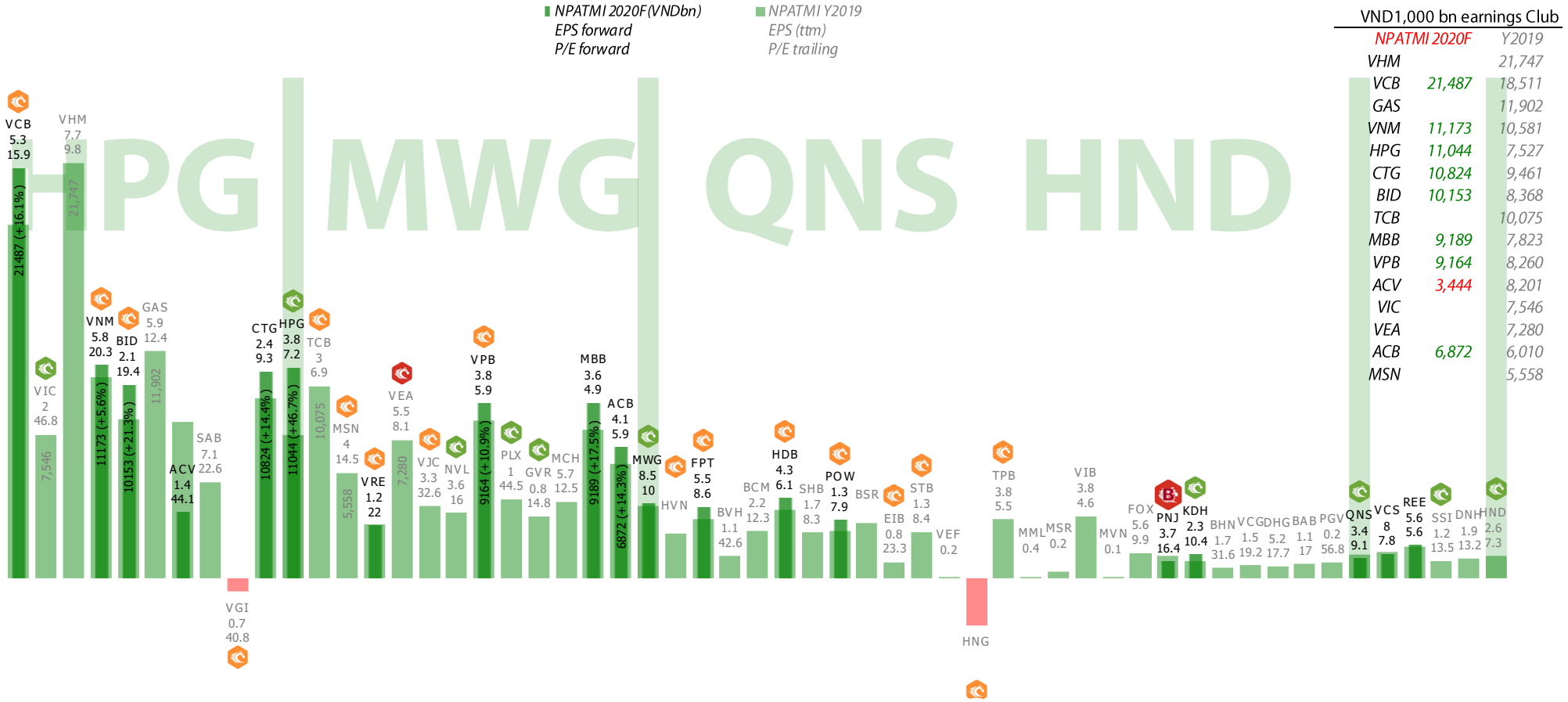

VND1,000 bn earnings Club

	NPATMI 2020F	Y2019
VHM		21,747
VCB	21,487	18,511
GAS		11,902
VNM	11,173	10,581
HPG	11,044	7,527
CTG	10,824	9,461
BID	10,153	8,368
TCB		10,075
MBB	9,189	7,823
VPB	9,164	8,260
ACV	3,444	8,201
VIC		7,546
VEA		7,280
ACB	6,872	6,010
MSN		5,558

HỆ THỐNG ICONS

Mục đích: giúp người đọc dễ dàng nắm được các yếu tố quan trọng liên quan đến chỉ số, nhóm ngành hay bất kỳ cổ phiếu cụ thể. Biết được cổ phiếu đang được khuyến nghị mua hay bán, đầu tư hay lướt sóng mà không cần phải tra cứu các bảng khuyến nghị đầu tư hay PTKT. Giúp tiết kiệm không gian đăng tải số liệu liên quan.

1. Quy mô vốn hóa: các mã có vốn hóa lớn (large cap) có Giá trị thị trường từ 500 tr.USD trở lên sẽ hiển thị icons, đi kèm với biến động giá trong ngày gần nhất.

	Tăng giá	Đứng giá	Giảm giá
Nhóm vốn hóa 1 tỷ USD trở lên			
Large cap (500 tr.USD trở lên)			

2. Thanh khoản: tính theo khối lượng khớp lệnh bình quân 1 tháng gần nhất:

Cao (từ 500.000 cp/ phiên)	Trung bình (từ 50.000 cp/ phiên)	Thấp (dưới 50.000 cp/ phiên)

3. Dòng tiền 5 phiên: là tổng giá trị giao dịch trong 5 phiên gần nhất, trong đó giá trị mỗi ngày được lấy dấu vào (+) hoặc ra (-) theo biến động giá cổ phiếu so với ngày liền trước.

	Đảo chiều	Tăng	Giảm
Dòng tiền vào (Tổng giá trị 5 phiên là dương)			
Dòng tiền ra (Tổng giá trị 5 phiên là âm)			

4. Xu hướng ngắn hạn: là nhận định của nhóm PTKT – TVCN về diễn biến giá cổ phiếu trong ngắn hạn, bao gồm:

	Tích cực	Trung lập	Tiêu cực

5. Khuyến nghị Mua – Bán theo PTKT:

Mua	Bán

6. Khuyến nghị đầu tư: được phân thành các nhóm tích cực (mua, thêm, khả quan, tích lũy…), trung lập (nắm giữ) hay tiêu cực (giảm, kém khả quan, bán). Bao gồm:

	Tích cực	Trung lập	Tiêu cực
Rồng Việt			
Một số công ty CK khác			

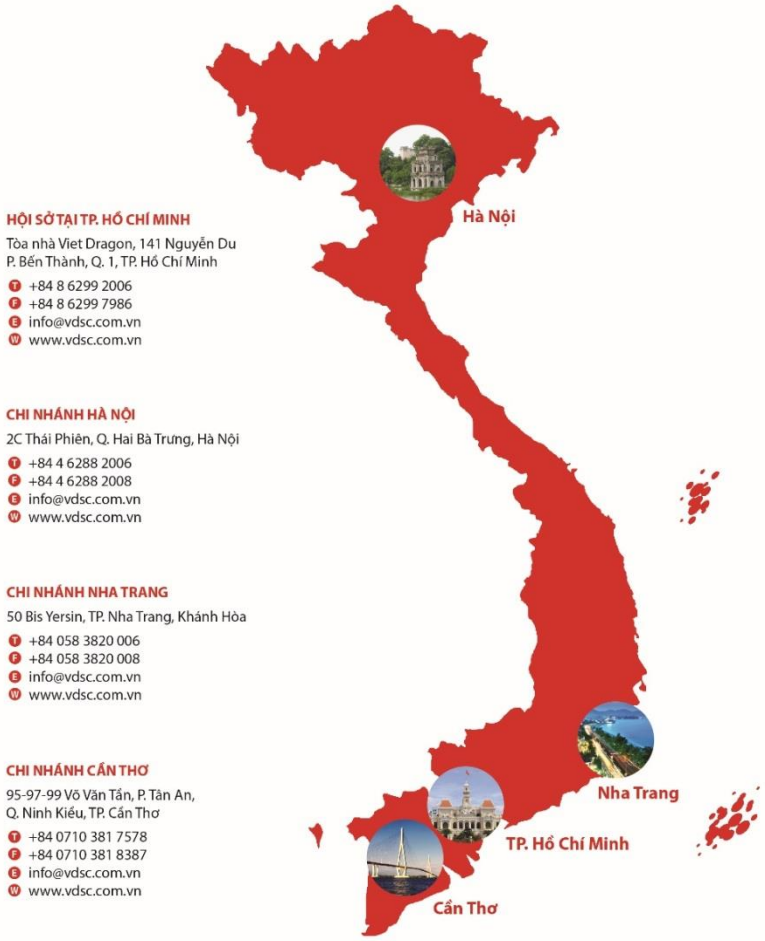

HỘI SỞ TẠI TP. HỒ CHÍ MINH
Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du
P. Bến Thành, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh
T +84 8 6299 2006
F +84 8 6299 7986
E info@vdsc.com.vn
W www.vdsc.com.vn

CHI NHÁNH HÀ NỘI
2C Thái Phiên, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
T +84 4 6288 2006
F +84 4 6288 2008
E info@vdsc.com.vn
W www.vdsc.com.vn

CHI NHÁNH NHA TRANG
50 Bis Yersin, TP. Nha Trang, Khánh Hòa
T +84 058 3820 006
F +84 058 3820 008
E info@vdsc.com.vn
W www.vdsc.com.vn

CHI NHÁNH CẦN THƠ
95-97-99 Võ Văn Tần, P. Tân An,
Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
T +84 0710 381 7578
F +84 0710 381 8387
E info@vdsc.com.vn
W www.vdsc.com.vn

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Rong Viet Securities tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản cáo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được Rong Viet Securities thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của Rong Viet Securities. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của Rong Viet Securities đều trái luật. **Bản quyền thuộc Rong Viet Securities.**